

ĐCCT HP 1. NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CN MÁC-LÊNIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081002	1.2 Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4. Tên tiếng Anh: BASIC PRINCIPLES OF MARXISM-LENINISM
1.4 Số tín chỉ:	05
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	65 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	150 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Ngoài chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, môn học gồm có 3 phần, 9 chương. Trong đó, phần thứ nhất gồm 3 chương, khái quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật vận động cơ bản của tự nhiên, xã hội và tư duy. Phần thứ hai có 3 chương, trình bày nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, bản chất và các giai đoạn hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Phần thứ ba có 3 chương, nội dung chủ yếu trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học, những quy luật cơ bản trong giành, giữ và sử dụng chính quyền nhân dân, khái lược về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa	PLO1
G2	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G3	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn khoa học pháp lý	PLO1
G4	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO9,10,11
G5	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ, đấu tranh chống những quan điểm sai trái	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, nội dung cơ bản của môn học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn cho người học
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và các hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO

- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	H	H
CLO8	H								H	M	H	H
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								H	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 5: Làm bài tập TN số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.2. Tuần 1-8: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.3. Tuần 7: Làm bài tập TN số 2	40%	R3	CLO 6,9	Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	01 Bài kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	Kiểm tra trắc nghiệm
		Bài tập lớn: Bài tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	GV giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (10 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu. Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CNML						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin		- Trình bày khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin: người sáng lập, phát triển học thuyết, hoàn cảnh ra đời, phát triển, các tiền đề hình thành và phát triển và các bộ phận lý luận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. - Xác định đối tượng, phạm vi, yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/2/0		CLO3			
	1. Cuộc đời sự nghiệp của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin 2. Vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Việt Nam		- Tìm hiểu về cuộc đời sự nghiệp của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin - Tìm hiểu về con đường du nhập, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Việt Nam	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 2- 22	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad .com	
	Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1, 2			

	<p>1.1.Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1.2.Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>		<p>- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề cơ bản của triết học;</p> <p>- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vận động của vật chất;</p> <p>- Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức;</p> <p>- Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức và ý nghĩa trong nhận thức và thực tiễn.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 1</p> <p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	<p>1.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức</p> <p>1.2. Ý nghĩa định nghĩa vật chất của Lênin</p>		<p>- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức</p> <p>- Vai trò của định nghĩa vật chất của Lênin đối với sự phát triển của khoa học và nhận thức của nhân loại</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p> <p>- Đọc sách giáo khoa từ trang 23-42</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 2: Phép biện chứng duy vật						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2, 3			A1.1
	<p>2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p>		<p>- Trình bày, phân tích nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển;</p> <p>- Trình bày, phân tích các cặp trù cơ bản của phép biện chứng duy vật: cái riêng, cái chung và cái đơn nhất, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, khả năng và hiện thực, bản chất và hiện tượng</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật: Quy luật chuyển từ những thay đổi dần dần về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại, quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập và quy luật phủ định của phủ định.</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

			<p>- Trình bày những vấn đề liên quan đến nhận thức và hoạt động thực tiễn: thực tiễn, con đường biện chứng của quá trình nhận thức, chân lý, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.</p> <p>- Xác định sự dụng trong nhận thức và thực tiễn.</p>				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	<p>2.1. Vận dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển</p> <p>2.2. Vận dụng những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p>		<p>- Vận dụng 02 nguyên lý và 03 quy luật giải thích con đường tất yếu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p> <p>Đọc sách giáo khoa từ trang 43-86</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	12/0/0		CLO1, CLO3			
	<p>3.1. Sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>3.6. Quan niệm của chủ nghĩa duy</p>		<p>- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng.</p> <p>- Trình bày, phân tích các đặc trưng cơ bản của giai cấp, nguồn gốc giai cấp, nguyên nhân, khái niệm đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, khái niệm và kết cấu của tồn tại xã hội, ý thức xã hội; mối quan hệ của tồn tại xã hội và ý thức xã hội.</p> <p>- Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, niệm quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 3</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Làm bài tập TN số 1</p>	

	vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân		và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	12/12/0		CLO5			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 1945 - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Tự học - Học nhóm Đọc sách giáo khoa từ trang 87-118	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 4. Học thuyết giá trị						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị		- Trình bày, phân tích khái niệm và các đặc trưng của sản xuất hàng hoá, điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá, hai thuộc tính của hàng hoá. - Trình bày, phân tích 4 hình thái giá trị và 5 chức năng của tiền, nội dung và tác động của quy luật giá trị.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 3	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	4.1. Hàng hóa, tiền tệ ở Việt Nam 4.2. Sự hoạt động của quy luật giá trị ở Việt Nam		- Phân tích, chứng minh về tính tất yếu của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam - Tìm hiểu 01 loại thị trường liên quan đến chuyên ngành đang học	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 119-137	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO8			A1.2
	5.1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 5.3. Tiền công		- Trình bày, phân tích công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, điều kiện biến sức lao động thành hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động, đặc điểm của	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	<p>trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - Tích lũy tư bản</p> <p>5.5. Quá trình lưu thông tư bản và giá trị thặng dư</p> <p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p>		<p>quá trình sản xuất giá trị thặng dư.</p> <p>- Trình bày, phân tích các khái niệm: tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến, khái niệm và công thức tính tỉ suất và khối lượng giá trị thặng dư.</p> <p>- Trình bày, phân tích nội dung, tác động của quy luật giá trị thặng dư, bản chất và hai hình thức cơ bản của tiền công, thực chất và động cơ của tích lũy tư bản, tích tụ tư bản và tập trung tư bản, tuần hoàn của tư bản, chu chuyển của tư bản, tư bản cố định và tư bản lưu động, chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận bình quân, lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất.</p> <p>- Phân biệt được các hình thái tư bản và các hình thức của giá trị thặng dư</p>		<p>biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	5.1. Bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại		<p>- Hiện nay, giai cấp công nhân còn bị bóc lột về giá trị thặng dư hay không?</p> <p>- Trong xã hội hiện đại, giai cấp công nhân còn bị bóc lột giá trị thặng dư nữa hay không?</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p> <p>Đọc sách giáo khoa từ trang 138-174</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p> <p>- Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com</p>	
	Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO6			A1.2.
	<p>6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>6.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện</p>		<p>- Trình bày, phân tích những nguyên nhân cơ bản của sự chuyển biến từ CNTB tự do cạnh tranh sang CNTB độc quyền, đặc điểm kinh tế cơ bản của CNTB độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu Power Point</p> <p>- Phát biểu xây</p>	<p>- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài</p> <p>- Làm bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	đại 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản		quyền nhà nước. - Trình bày, phân tích những nét mới trong sự phát triển của CNTB, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB		dụng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/8/0		CLO9			
	6.1. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản độc quyền và sự ra đời của hệ thống các quốc gia thuộc địa 6.2. Vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện nay		- Phân tích vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản - So sánh bản chất của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cạnh tranh tự do và chủ nghĩa tư bản độc quyền		- Tự học - Học nhóm Độc sách giáo khoa từ trang 175-194	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.3
	7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa		- Trình bày khái niệm giai cấp công nhân, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng Cộng sản. - Trình bày khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nguyên nhân, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng XHCN. - Trình bày, phân tích xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội CSCN, các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CSCN.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm - Làm bài tập TN số 2	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO5			
	7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		- Phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - Phân tích đặc điểm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 195-228	- - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại:	

			hiện nay			www.wattpad.com	
	Chương 8: Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong cách mạng xã hội chủ nghĩa						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			A2
	8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		- Trình bày, phân tích những nội dung cơ bản về nhà nước XHCN và xây dựng nhà nước XHCN, tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ XHCN, nền văn hoá XHCN. - Trình bày, phân tích khái niệm dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. - Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm - Kiểm tra trắc nghiệm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO4			
	8.1. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay 8.2. Văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 8.3. Vấn đề dân chủ, dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay		- Trình bày, phân tích đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay - Phân tích đặc điểm của nền văn hóa XHCN ở Việt Nam hiện nay - Phân tích những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo		- Tự học - Học nhóm Đọc sách giáo khoa từ trang 229-257	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO5			
	9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội		- Làm rõ ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 8	

			thế giới. - Trình bày quát những thành tựu của mô hình CNXH hiện thực, nguyên nhân sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết. - Trình bày, phân tích các luận điểm mácxít về triển vọng của CNXH.		Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO10			
	9.1. Sự khoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông âu và Liên xô		- Phân tích tìm hiểu tại sao chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông âu và Liên xô mà Việt Nam vẫn kiên định đi lên xây dựng CNXH	-	- Tự học - Học nhóm - Đọc sách giáo khoa từ trang 258-273	- - Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Thanh	2007	Lịch sử triết học	Thanh hóa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	chungta.com	10/9/2019
2	Chủ nghĩa Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019

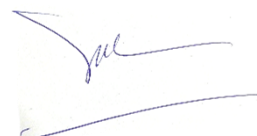
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081003	1.2 Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's Ideology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	28 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	02 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình

hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;	PLO1
G2	Hiểu được những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và học tập.	PLO1,9,10,11
G4	Nâng cao nhận thức, thái độ lòng yêu nước của sinh viên cũng như nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO 2	Giải thích được nội dung thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa; nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; nêu được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mục tiêu và động lực, về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm vận dụng của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.
CLO 4	Giải thích cụ thể về sự ra đời và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, thế nào là đảng cầm quyền cũng như các nguyên tắc xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.
CLO 5	Nhận thức được vai trò chiến lược, điều kiện thực hiện và nguyên tắc hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc. nắm được cụ thể những lực lượng và các nguyên tắc về đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ được thực tế về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta hiện nay.
CLO 6	Giải thích cụ thể về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hiểu rõ về bản chất của nhà nước ta và những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.
CLO 7	Nhận thức được các quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới cũng như vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phân tích được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, có khả năng vận dụng, liên hệ bản thân trong thực tế về vai trò của đạo đức trong cuộc sống và công việc.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	M	H
CLO2	L								L	L	M	H
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	M								M	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	H	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: thảo luận nhóm	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 3: thảo luận nhóm	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: thảo luận nhóm	30%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 1: thuyết trình Tuần 3: t/trình Tuần 5: t/ trình		R2	CLO 1,3,5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm		R1	CLO 1,2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học		- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh - Nêu được đối tượng nghiên cứu; các phương pháp học tập môn học. - Nêu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh		- Phân tích được điều kiện lịch sử - xã hội trong nước và thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng tới quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất quyết định nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích được các giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	2.4. Đọc trước nội dung về nhiệm vụ, lực lượng, con đường và biện pháp		- Chỉ ra được nhiệm vụ, lực lượng, con đường, biện pháp chủ yếu	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc						
	Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc.		- Trình bày được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Liên hệ được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Trình bày được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	3.3. Làm sáng tỏ thêm quan điểm của HCM khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		- Trình bày được nội dung mang tính chủ động, sáng tạo của cách mạng vô sản ở thuộc địa			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa hội - Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội - Nêu được nội dung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng						

	sản Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	3	- Trình bày được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - Phân tích được vai trò của đảng đối với cách mạng Việt Nam. - Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đảng hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO4			
	5.3. Liên hệ thực tế về một nội dung xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay		- Liên hệ 1 nội dung trên 1 lĩnh vực cụ thể như về công tác cán bộ, về tinh gọn bộ máy...			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		- Trình bày được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Phân tích được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Trình bày được mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu quan điểm vận dụng của đảng về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO5			
	6.3. Nội dung các nguyên tắc và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất 6.4. Nội dung của các lực lượng đoàn kết quốc tế. 6.5. Nội dung của các nguyên tắc đoàn kết quốc tế.		- Hiểu được đầy đủ nội dung cơ bản của bài học.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			

	7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ 7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước. - Giải thích được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân - Nêu được các quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về xây dựng nhà nước ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Phát biểu trả lời các câu hỏi trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO6			
	7.3. Tìm hiểu thêm về nội dung nhà nước của dân, do dân, vì dân trong những năm đầu TK 21.		- Trình bày được một số nội dung cụ thể gắn với thực tế về nhà nước của dân, do dân, vì dân			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới		- Phân tích được quan điểm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng. - Trình bày được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới. - Trình bày được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về đạo đức, nhân văn, văn hóa trong giai đoạn hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Phát biểu trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	8.4. Tìm hiểu và lấy được dẫn chứng về phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương.		- Lấy được dẫn chứng cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy,); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012	Giáo trình Tư tưởng HCM	NXB CT quốc gia Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đào Duy Tùng	2004	Hồ Chí Minh toàn tập tập 1	NXB CT quốc gia Sự thật

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://www.tapchicongsan.org.vn	2010
2		https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn	

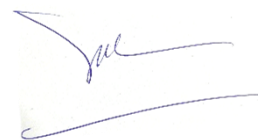
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 3. ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081004	1.2 Tên học phần: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Revolutionary Lines of Vietnamese communist Party
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	42 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	03 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm chương mở đầu và 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị của Đảng; Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương VII: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng từ khi Đảng ra đời cho tới thời kỳ đổi mới. Chủ yếu trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội và đối ngoại.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Khái niệm về môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Những hiểu biết cụ thể về hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng, để từ đó sinh viên giải thích được vì sao Đảng ra đời năm 1930 và gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh.	PLO 1
G2	Khả năng giải thích được chủ trương chỉ đạo của đảng trong giai đoạn 1936-1945, đặc biệt trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945.	PLO 1
G3	Khả năng giải thích được chủ trương, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ đưa nước ta thoát ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc sau cách mạng tháng Tám. Giúp sinh viên có thêm cơ sở, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong giai đoạn hiện nay.	PLO 1
G4	Trình bày được các quan điểm của Đảng về thực hiện đường lối công nghiệp hóa và phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; về đổi mới hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.	PLO 1,9-12
G5	Khả năng giải thích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.	PLO 1, 9-12
G6	Trình bày được sự hình thành và phát triển đường lối đối ngoại của Đảng qua các giai đoạn, đặc biệt thời kỳ đổi mới đến nay.	PLO1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích rõ điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, công lao của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng, diêm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về quy luật thành lập Đảng ở Việt Nam.
CLO 2	Giải thích được nội dung của cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị, sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1936-1941 là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng về khả năng dự đoán và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.
CLO 3	Phân tích được khó khăn và thuận lợi của nước ta sau cách mạng tháng Tám; chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng năm 1946.
CLO 4	Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc từ năm 1960.
CLO 5	Giải thích được những hạn chế về chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới, mục tiêu, quan điểm và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới.

CLO 6	Giải thích được những đặc điểm của cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp; quá trình đổi mới tư duy của Đảng về đổi mới sang cơ chế kinh tế thị trường.
CLO 7	Giải thích được nội dung chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới, cơ sở hình thành và quá trình đổi mới tư duy của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.
CLO 8	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối xây dựng văn hóa thời kỳ trước đổi mới và thời kỳ từ khi đổi mới đến nay, quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước và sau đổi mới đến nay.
CLO 9	Phân tích được chủ trương đối ngoại của Đảng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân thời kỳ trước đổi mới, sự hình thành và phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới, nhất là hiểu rõ về chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	M	M	H
CLO8	H								M	M	M	H
CLO9	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập nhóm số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 3	20%		CLO 3	
		A1.4. Tuần 4: làm bài tập số 4	20%		CLO4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 6, 7, 8, 9: Khả năng làm việc nhóm, phân công nhóm, viết bài tự luận.		R2	CLO 3	- GV tổ chức cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài theo nhóm		R1	CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	- GV giao đề tài cho SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học		- Trình bày được khái niệm môn học - Giải thích được đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A1.1

	<p>2.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2.2. Hội nghị thành lập đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được những yếu tố đã góp phần để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu được chủ nghĩa Mác- Lê nin tìm ra con đường cách mạng đúng đắn. - Trình bày được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của đảng. - Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất. - Trình bày được nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/4/0		CLO1			
	2.3. Tìm hiểu thêm về sự phát triển của phong trào cách mạng 1928-1929.		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản làm một Đảng duy nhất. 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			A1.2
	<p>3.1. Chủ trương đấu tranh từ 1930-1939</p> <p>3.2. Chủ trương đấu tranh từ 1939 - 1945</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được điểm khác nhau giữa nội dung Cương lĩnh chính trị 2/1930 và Luận cương chính trị 10/1930 - Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng. - Trình bày được diễn biến Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 2 Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/4/0		CLO2			
	3.3. Bài học kinh nghiệm		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những bài học kinh nghiệm trong cách mạng tháng Tám - Giải thích được bài học nào là quan trọng và quyết định nhất. 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	4.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945 - Giải thích được sách lược của đảng trong việc 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm 	

	(1945-1954) 4.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước		đôi phó với kẻ thù giai đoạn 1945-1946 - Nêu được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam - Trình bày được nội dung của Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), lần thứ 11 và 12 (1965)		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/10/0		CLO3			
	Tìm hiểu về hai Hiệp định Gionève (1954) và Pari (1973)		- Nêu được những điểm hạn chế của hai hiệp định (đối với nước ta)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.4
	5.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 5.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.		- Trình bày được chủ trương và nội dung đường lối công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới - Phân tích được mục tiêu, quan điểm và định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO4			
	5.3. Tìm hiểu thêm về thành tựu công nghiệp hóa- hiện đại hóa		- Nêu được hiệu quả của quá trình áp dụng khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 6.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta		- Trình bày được quá trình đổi mới nhận thức của đảng về kinh tế thị trường. - Trình bày được mục tiêu, quan điểm và phương hướng nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	7.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-		- Trình bày được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi		- Thuyết trình, giảng giải		

	1986) 7.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới		mới. - Giải thích được nội dung chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới - Phân tích được cơ sở hình thành và quá trình đổi mới tư duy của đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới. - Phân tích được mục tiêu, quan điểm, chủ trương của đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa 8.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội		- Giải thích được quá trình hình thành và nội dung đường lối xây dựng văn hóa thời kỳ trước đổi mới - Giải thích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hóa - Giải thích được quá trình nhận thức và chủ trương của đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/5/0		CLO5			
	8.3. Tìm hiểu vấn đề xã hội được sinh viên quan tâm		- Trình bày được các vấn đề xã hội chủ yếu, nổi bật hiện nay			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO6			
	9.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985) 9.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế thời kỳ đổi mới		- Phân tích được chủ trương đối ngoại của đảng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân thời kỳ trước đổi mới - Trình bày được sự hình thành đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới - Giải thích được sự phát triển tư duy, nhận thức của đảng về một số chủ trương chủ động hội nhập quốc tế - Trình bày được thành tựu, ý nghĩa, nguyên nhân của quá trình thực hiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		

			đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/05/0		CLO6			
	9.3. Tìm hiểu thêm những thành tựu của nước ta hiện nay trên lĩnh vực ngoại giao về kinh tế		- Trình bày được các thành tựu cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://www.tapchiconsan.org.vn	2010
2		https://www.cpv.org.vn	2015

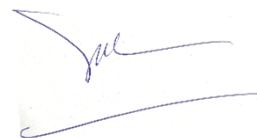
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 4. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: ĐẠI CƯƠNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081005	1.2 Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần: PL	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL LAW
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Duy Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp Luật đại cương, nắm được sự ra đời, hình thức của nhà nước và pháp luật	PLO1

G2	Nắm vững quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nắm được cơ cấu của Bộ máy nhà nước ta, các chế định trong luật Hiến pháp 2013	PLO1
G3	Hiểu được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý đặc biệt là nắm vững cấu thành của vi phạm pháp luật, chế định luật hành chính và các hành vi tham nhũng,	PLO1,9-12
G4	Nắm được một số chế định của các ngành luật cơ bản như luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động...	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật
CLO 2	Trình bày được các kiểu nhà nước trong lịch sử.
CLO 3	Phân tích được các hình thức của pháp luật
CLO 4	Áp dụng được văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật
CLO 5	Giải thích được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CLO 6	Trình bày được cơ cấu của bộ máy nhà nước ta, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước
CLO 7	Giải thích được tội phạm và các biện pháp chế tài của bộ luật hình sự và các chế định của bộ luật tố tụng hình sự
CLO 8	Trình bày được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong chế định của Bộ luật dân sự và tố tụng dân sự
CLO 9	Giải thích được những quy định chung của Bộ luật lao động
CLO 10	Phân tích được các loại hình doanh nghiệp hiện nay theo quy định của pháp luật.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M

CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								L	L	L	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								H	H	M	H
CLO9	H								H	H	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tự luận nhỏ 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: bài tự luận nhỏ 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: bài tự luận nhỏ 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Quan hệ và xử sự theo pháp luật		R2	CLO 4,5	- GV cho SV giao lưu các nội dung xoay quanh chế định quan hệ pháp luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm đề mở		R1	CLO 1, 2, 3, 4	- GV ghi đề lên bảng để sinh viên tự làm trên giấy
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHDT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước						

	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			
	1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước 1.2. Các kiểu nhà nước 1.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam		- Trình bày sự ra đời và phát triển của nhà nước - Nêu khái niệm về nhà nước - Các kiểu nhà nước - Bộ máy của nhà nước CHXHCN Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	1.4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước 1.5. Tìm hiểu bản chất, chức năng của nhà nước		- Nhà nước ra đời do những nguyên nhân nào - Các kiểu nhà nước trong lịch sử.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN 2.2. Thuộc tính của pháp luật 2.3. Chức năng của pháp luật 2.4. Vai trò của pháp luật		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của pháp luật - Giải thích được bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	2.4. Nghiên cứu nắm được nguồn gốc, sự ra đời của pháp luật, vai trò của PL.		- Trình bày chức năng, vai trò của pháp luật đối với đời sống XH			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, quan hệ pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Văn bản quy phạm pháp luật 3.3. Quan hệ pháp luật XHCN		- Trình bày được cấu trúc của quy phạm pháp luật. - Thẩm quyền ban hành các loại văn bản - Nêu được cấu trúc của quan hệ pháp luật XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	3.4. Thẩm quyền ban hành các loại văn bản QPPL		- Phân biệt được QHXXH và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

4	Chương 4: Vi phạm pháp luật & trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	4.1. Vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý. 4.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật		- Trình bày được cấu thành vi phạm pháp luật			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Luật nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.4. Khái niệm luật nhà nước 5.5. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013.		- Trình bày được khái niệm luật nhà nước - Giải thích được chế định chính trị, kinh tế xã hội và quyền công dân - Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nguyên tắc hoạt động của BM		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	5.6. Các chế định cơ bản của Hiến pháp 2013		- Các chế định về bộ máy nhà nước ta theo HP 2013			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Chương 6: Luật hành chính việt nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.2
	6.1. Khái niệm luật hành chính 6.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3. Cán bộ công chức 6.4. Viên chức 6.5. Tổ tụng hành chính 6.6. Phòng, chống tham nhũng 6.7. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái niệm về luật hành chính - Giải thích được các cấp hành chính trong BMNN - Trình bày được quan hệ hành chính - Nắm được khái niệm cán bộ, viên chức, công chức - Giải thích được tổ tụng hành chính - Trình bày được các hành vi tham nhũng, biện pháp phòng, chống - Nắm và trả lời được nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	6.7. Hiểu được các quan hệ hành chính thường gặp		- Xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật HC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

7	Chương 7: Luật hình sự và tố tụng hình sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Luật hình sự 7.2. Luật tố tụng hình sự		- Trình bày được khái niệm luật hình sự - Nắm được khái niệm tội phạm - Nêu được hệ thống các hình phạt - Hiểu được các cơ quan tiến hành tố tụng - Các giai đoạn tiến hành tố tụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	7.3. Nắm được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS		- Trình bày được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Luật dân sự và tố tụng dân sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Luật dân sự 8.2. Luật tố tụng dân sự Kiểm tra giữa kỳ		- Nắm được khái niệm về luật dân sự - Nắm được một số chế định dân sự. - Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân các cấp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/0/0		CLO4			
	8.3. Tìm hiểu một số chế định cơ bản của luật dân sự		- Hiểu được một số chế định cơ bản của luật dân sự			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Chương 9: Luật lao động						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			A2
	9.1. Những quy định chung 9.2. Hợp đồng lao động 9.3. Tiền lương 9.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.5. Kỳ luật lao động, trách nhiệm vật chất 9.6. Bảo hiểm xã hội		- Trình bày được chính sách chung của nhà nước về lao động - Giải thích được Hợp đồng lao động - Phân tích được chế độ tiền lương - Nắm được thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi - Nắm được chính sách bảo hiểm xã hội của nhà nước ta		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	9.7. Nắm vững quy định chung của nhà nước về luật lao động		- Trình bày được quy định của nhà nước về luật lao động			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
10	Chương 10: Luật kinh doanh						
	A. Các nội dung chính	3/0/0		CLO3			

	giảng dạy trên lớp						
	10.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 10.2 Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 10.3 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 10.4 Pháp luật thương mại 10.5 Luật cạnh tranh		- Nêu được các loại hình doanh nghiệp - Thủ tục và các bước phá sản doanh nghiệp - Trình bày được phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Nắm được các hoạt động thương mại và hành vi thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	10.6. Đọc, nghiên cứu kỹ các ngành luật thầy đã giới thiệu trên lớp		- Trình bày được các loại hình doanh nghiệp trong kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1, 2,3,4,5, 6,7,8,9, 10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Tiến sĩ: Lê Minh Toàn	2018	Pháp luật Đại cương	NXB Chính trị quốc gia-Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Minh Tâm	2008	Lý luận Nhà nước và pháp luật (Tài liệu tham khảo)	NXB Công an nhân dân

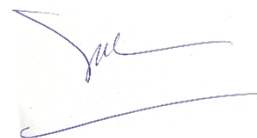
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 5. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA: ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081012	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PRESENTATION SKILL & TEAMWORK
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	15 tiết
Tự học	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần	
Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Trần Hữu
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Tường Dũng
1.8 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần Kỹ năng thuyết trình và Làm việc nhóm nhằm rèn luyện cho sinh viên 02 kỹ năng cơ bản là kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm.

Ở nội dung kỹ năng thuyết trình, sinh viên sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể chuẩn bị tốt cho một buổi thuyết trình cũng như biết cách tiến hành thuyết trình. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức liên quan đến kỹ năng thuyết trình, có khả năng phân biệt được thuyết trình với các hình thức trình bày khác; các bước chuẩn bị thuyết trình; cách thuyết trình một vấn đề trước người khác và xử lý các tình huống xảy ra trong khi thuyết trình.

Ở nội dung kỹ năng làm việc nhóm, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để biết cách tổ chức và xây dựng một nhóm làm việc tốt nhất, phát huy tối đa hiệu quả khi làm việc nhóm; có thể tránh những sai lầm, thất bại khi làm việc nhóm.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức cơ bản về thuyết trình và làm việc nhóm	PLO1,10,11
G2	Có khả năng chuẩn bị tốt về mặt hình thức và nội dung một bài thuyết trình; khả năng tổ chức và làm việc nhóm hiệu quả.	PLO10,11
G3	Có kỹ năng thuyết trình một nội dung, vấn đề trước người khác tự	PLO10

	tin và thuyết phục.	
G4	Có kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình	PLO10
G5	Có kỹ năng làm việc trong một nhóm, phát huy được tối đa hiệu quả năng lực của nhóm và giải quyết được các vấn đề xảy ra khi làm việc nhóm.	PLO11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm và vai trò quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong học tập và cuộc sống.
CLO 2	Có khả năng chuẩn bị một bài thuyết trình hoàn chỉnh
CLO 3	Có khả năng thuyết trình một cách tự tin và hiệu quả và xử lý các vấn đề xảy ra trong khi thuyết trình
CLO 4	Giải thích được khái niệm nhóm và lợi ích của làm việc nhóm
CLO 5	Có khả năng xây dựng, phát triển nhóm và làm việc nhóm hiệu quả
CLO 6	Có khả năng lãnh đạo nhóm và có kỹ năng xử lý các vấn đề xảy ra trong hoạt động nhóm
CLO 7	Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình trong việc học các học phần khác và quá trình làm việc sau khi ra trường.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	M	M	M
CLO2	L								L	M	M	M
CLO3	M								M	H	M	H
CLO4	M								M	H	H	H
CLO5	H								M	H	H	H
CLO6	H								H	H	H	H
CLO7	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình cách mở đầu bài thuyết trình			CLO 1,2,3	- GV cho sinh viên thực hành cách mở đầu một bài thuyết trình theo chủ đề cho sẵn. - GV cho sinh viên thực hành thuyết trình phần nội dung về một chủ đề đã được cho sẵn.
		A1.2. Tuần 4 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình phần mở đầu + nội dung bài thuyết trình			CLO 1,2,3	
		A1.3. Tuần 5. Chuẩn bị và thực hành thuyết trình trọn vẹn một bài thuyết trình theo chủ đề đã cho.			CLO 1,2,3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5. Kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình			CLO 4,5,6,	- GV cho SV thực hành thuyết trình theo từng nhóm với các chủ đề đã được giao
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Thực hành thuyết trình: Mỗi nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung và thuyết trình theo chủ đề đã được hướng dẫn			CLO 4,5,6,7	- GV giao đề tài thuyết trình cho SV và cho SV thuyết trình để đánh giá cả 2 kỹ năng.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6	

(7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần theo tuần

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm về thuyết trình		- Biết được khái niệm về thuyết trình	-	- Thuyết trình, giảng	- Nghe giảng,	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	1.2. Lợi ích của thuyết trình 1.3. Thuyết trình và giao tiếp 1.4. Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình		- Biết được lợi ích của việc thuyết trình. Phân biệt thuyết trình và giao tiếp - Biết nghệ thuật thuyết trình trong văn hóa lời nói, văn hóa viết và văn hóa điện tử		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	ghi bài, phát biểu và thảo luận	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1,2			
	1.5. Xem và tìm hiểu về các loại bài thuyết trình 1.6. Thuyết trình trong kinh doanh 1.7. Tìm hiểu về các yêu cầu để chuẩn bị thuyết trình		Biết cách thuyết trình các loại bài: - thuyết trình cung cấp thông tin - thuyết trình với mục đích thuyết phục - Thuyết trình trong các dịp đặc biệt (thuyết trình giới thiệu, thuyết trình trao thưởng, thuyết trình nhận thưởng) - Thuyết trình nhóm - Biết cách thuyết trình trong kinh doanh như: chào bán hàng, kế hoạch kinh doanh...	-	-	- Tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
2	2.1. Chọn chủ đề và xác định bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả 2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập thuyết trình		- Biết chọn chủ đề và các định mục đích chung, mục tiêu cụ thể - Biết thiết lập ý trọng tâm - Biết thu thập thông tin về thính giả: độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ. Phân tích thính giả, tâm lý thính giả, kiến thức của thính giả. Biết thích nghi với thính giả khi thuyết trình - Nắm vững cách thu thập thông tin cho bài thuyết trình: sách vở, thư viện, internet, kiến thức của tác giả - Biết sắp xếp, bố cục, lập dàn ý và viết bào thuyết trình	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận nhóm	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.8. Tìm hiểu về các chủ đề thuyết trình 2.9. Tìm hiểu kỹ các yêu cầu để chuẩn bị bài thuyết trình 2.10. Tìm hiểu về cách tiến hành thuyết trình		- Nghiên cứu về chủ đề thuyết trình - Chuẩn bị nội dung để thuyết trình	-	-	- X em lại nội dung của chương 2 và đọc chương 3 của giáo trình chính	
	CHƯƠNG 3: TIẾN HÀNH THUYẾT TRÌNH						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1
	3.1. Các bước tiến hành thuyết trình 3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình 3.3. Thực hành		- Biết trình tự các bước thuyết trình: tạo mối quan hệ, ấn tượng với thính giả, biết lựa chọn trang phục, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thuyết trình hiệu quả. - Trình bày phần thuyết trình theo trình tự: phần mở, phần thân, phần kết. - Biết sử dụng 4 phương pháp trình bày cơ bản: đọc từ bản thảo, đọc thuộc lòng, nói tùy hứng và nói ứng biến.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Thực hành	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thực hành	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/5		CLO3,4			
	3.4. Chuẩn bị nội dung thuyết trình về 1 đề tài được GV giao. 3.5. Tập luyện cách thuyết trình tự tin, thuyết phục.		- Hoàn thiện nội dung chủ đề thuyết trình được giảng viên phân công - Tập thuyết trình trước nhóm			Thực hành thuyết trình	
	CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NHÓM						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm nhóm 4.2. Lợi ích của làm việc nhóm 4.3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm 4.4. Vai trò của các thành		- Biết và phân tích được khái niệm nhóm, những ưu điểm của làm việc nhóm. - Phân tích các chức năng của nhóm	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	viên trong nhóm 4.5. Đặc điểm tâm lý nhóm		- Biết vai trò của nhóm, vai trò các thành viên nhóm. - Nắm được 4 giai đoạn, hình thành nhóm, xung đột, giai đoạn bình thường hóa, giai đoạn hoạt động trôi chảy.		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4,5			
	- Nội dung của chương 4 - Tìm hiểu chương 5: về cách xây dựng và phát triển nhóm		- Nắm vững các giai đoạn hình thành nhóm. - Hiểu được vai trò, lợi ích của làm việc nhóm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: XÂY DỰNG NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,7			A3
5	- Xác định mục tiêu và phân công nhiệm vụ rõ ràng - Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả - Duy trì hoạt động truyền thông hiệu quả - Giải quyết mâu thuẫn trọng nhóm - Tăng cường động lực làm việc	3	- Xây dựng mục tiêu cho nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. - Cách xử lý tình huống trong nhóm ở từng giai đoạn. - Xây dựng quy chế tổ chức nhóm - Xác định vai trò của người lãnh đạo, các kỹ năng mà lãnh đạo cần có.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5,6			
	- Phân tích các yếu tố, giải pháp để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả		- Tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến làm việc nhóm thất bại - Xác định bản thân đang thiếu những yếu tố gì để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: LÃNH ĐẠO NHÓM						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO6,7			A1.2
6	6.1. Những vấn đề chung về lãnh đạo nhóm 6.2. Một số kỹ năng cần thiết của lãnh đạo nhóm		- Khái niệm, vai trò của người lãnh đạo - Những tố chất mà người lãnh đạo cần có - Các kỹ năng cần thiết của người lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu - Power Point	- Ghi bài, phát biểu và thảo luận	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
					- Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			
	6.3. Rèn luyện các kỹ năng cần có của người lãnh đạo		- Kỹ năng lắng nghe - Kỹ năng lập kế hoạch	-	-		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Dương Thị Liễu	2008	Bài giảng kỹ năng thuyết trình	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thái Trí Dũng	2007	Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	NXB Thống Kê
3	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	2017	8 Kỹ năng mềm thiết yếu	NXB Lao động

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	13 cách phát huy khả năng làm việc nhóm hiệu quả	https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html	2019
2	Các kỹ năng cần thiết giúp bạn thuyết trình thành công	https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html	2019

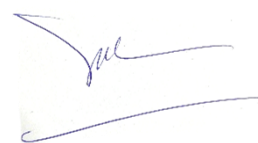
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, bảng, máy chiếu, màn hình.	01	Toàn bộ học phần
2	Phòng học			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

	danh từ chỉ các quốc gia trên thế giới, vốn từ vựng về công việc nhà, các môn thể thao cũng như lãnh vực thời trang.	
G2	Những động từ chỉ hoạt động hàng ngày, vui chơi giải trí cuối tuần tại các địa điểm công cộng.	PLO1,7
G3	Những từ vựng, kiến thức và có khả năng nói về nghề nghiệp của mình trong tương lai.	PLO1,7
G4	Khả năng sử dụng những tính từ, danh từ để mô tả những sở thích, kỳ nghỉ hay chuyến đi dã ngoại.	PLO1,7, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, giới thiệu về bản thân, gia đình và những lời chào hỏi, nói về một số nghề nghiệp, nói về thời tiết, nói về kế hoạch trong tương lai.
CLO 2	Trình bày được sở thích của bản thân cũng như đặt câu hỏi cho người khác
CLO 3	Kể được những sự kiện xảy ra trong quá khứ cũng như đặt câu hỏi cho người khác.
CLO 4	Trình bày được về dự định của bản thân trong tương lai.
CLO 5	So sánh được hai hoặc nhiều sự vật sự việc.
CLO 6	Hỏi và trả lời các câu hỏi có liên quan đến: Địa điểm, cách thức di chuyển, giá tiền, giờ mở cửa....

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						H		M	L	L	L
CLO2	L						H		M	L	L	L
CLO3	M						H		M	M	M	M
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 1 – 3	30%	R2	CLO 1,3	
		A1.2. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 4 – 6	30%	R2	CLO 1,3,4	
		A1.3. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 7 – 9	40%	R3	CLO 3, 4, 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 9: sinh viên có khả năng trình bày được những chủ đề đã học một cách tự nhiên, thuần thục		R3	CLO 2,6	- GV mời sinh viên lên trình bày những chủ đề đã học một cách lưu loát.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Đánh giá được người học, khi chọn một chủ đề ngẫu nhiên và đáp ứng được những tiêu chí của chuẩn đầu ra môn học.			CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Bài 1: ARE YOU AMERICAN?						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Are you an excellent actor?		- Review verb “TOBE” in three forms and Wh-questions throughout asking & answering questions about countries & nationalities. - Introduce some positive and negative adjectives of opinion - word order	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	1.2. Are these your glasses?		- Introduce some opposite adjectives - Review possessive adjectives and demonstrative pronouns	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	Bài 2: DAILY ROUTINES						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	2.1 When do you get up?		- Introduce verb « go » with places and daily routine verbs - Indefinite articles and definite articles.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	2.2 What do you do in the morning?		- Talk about morning routine - Review the present simple in three forms and wh-questions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	1.8. Ôn lại bài 1 và bài 2 1.9. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 3 và 4		- Trình bày được động từ tobe, thì hiện tại đơn, tính từ và đại từ một cách thuần thục, hỏi và trả lời về các quốc gia cũng như nói về những thói quen hàng ngày.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 3: WHAT ARE YOU DOING?						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	3.1 Are you busy at the moment?		- Review vocabulary about months, seasons and weather adjectives - Review present continuous tense in three forms and wh-questions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.2 What are you doing?		- Vocabulary about celebrities - How to differ simple present and present continuous tense	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

	3.3 What are you doing tomorrow night?		- Present continuous for future arrangements	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.4 Why are you learning English? Are you thirsty?		- Use of have to, to + verb and for+ noun, offers and responses	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 4: DO YOU LIKE TENNIS ?						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	4.1. Grammar		- Can (+)(-)(?) → Talking about abilities - Possessive pronouns. - Apostrophe “’s” - Punctuation	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	4.2. Vocabulary		- sports, clothes and accessories.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	4.3. Listening		- 4.7 can/ can't - 4.9 Match 1-16 to the clothes items. Listen and check	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	Ôn lại bài 3 và bài 4 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 5 và 6 1.3. Workbook (p.124-125)		- Người học nhớ và sử dụng được những từ ngữ về các tháng, mùa và diễn tả được thời tiết trong năm. - Dùng được thi hiện tại tiếp diễn và so sánh với thì tương lai.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Bài 5: IS THERE A MALL ON YOUR STREET ?							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.1
	5.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - There be + present - love/ like/hate/not mind + V-ing - too/either vs. also - Imperatives - Object pronouns 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	5.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> - Public facilities. - Adjectives for describing places. - Household chores - Vacation and freetime activities 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	5.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> - Match 9-14 to the photos. Listen and check. - Match the verbs phrases to the objects a-g. Listen and check. - Match the phrases to the photos 1-6. Listen, repeat and mime them. - Listen and complete 1-4. Do you think he understands the last man? 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
Bài 6: DO YOU LIVE IN AN APARTMENT?							
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	6.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - There be (past) - Verbs BE (past) - Prepositions of place - Recycle past forms of be 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	6.2. Vocabulary		<ul style="list-style-type: none"> - Rooms and furniture in a house. - Party items - Past time expressions - Celebrations - Special events 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	6.3. Listening		<ul style="list-style-type: none"> - Match clues 1-9 to the rooms. Listen to a guessing game to check. - Listen/watch again and 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	

			complete ad with these words. Is his house comfortable? - Listen to the check the arranging words into the correct sentences.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại nội dung bài 5 và 6. + Chuẩn bị bài 7 và 8 + làm bài tập Workbook (p. 126-127) và Workbook (p.128-129)		- Người học sử dụng được cấu trúc There is/ are, there was/ were để mô tả những địa điểm vui chơi. - Sử dụng được cách dùng danh động từ, túc từ, mệnh lệnh thức. - Nói được những hoạt động, sở thích trong thời gian rảnh rỗi. - Sử dụng thuần thục thì quá khứ đơn để nói về những hành động trong quá khứ	-	-	-	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
	Bài 7: WHEN DID YOU START SCHOOL?						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A3
	7.1.Grammar		- Simple past (regular) - Simple past (irregular) - Prepositions - Subject vs object	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.2. Vocabulary		- Dates and ordinal numbers - Routine verbs. - Sounding impressed - Phone phrases	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.3. Listening		- Listen to the short interview - Listen and check the correct prepositions. - (7.5/ p.78)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - - Luyện tập	
	Bài 8: WHAT DO YOU HAVE IN YOUR FRIDGE?						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A1.2
	8.1.Grammar		- Countable vs Uncountable nouns	-	- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập - Thảo luận	

			<ul style="list-style-type: none"> - Quantifiers: some, any, a lot of, a few, a little - How much, how many - Exercises 		<ul style="list-style-type: none"> giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> nhóm - Luyện tập 	
	8.2. Speaking		<ul style="list-style-type: none"> - Make and do - Talk about what you have in your fridge 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	8.3. Reading		- Nelly's blog	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	8.4. Listening		- Jeff and Sandra	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	+ Ôn lại bài 7 và bài 8 + Chuẩn bị bài 9 và 10		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 9: HOW DID YOU GET HERE TODAY?						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.2.
	9.1. Grammar		<ul style="list-style-type: none"> - Be going to, present continuous - Exercises 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	
	9.2. Speaking		- asking for permission.	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập 	

	9.3. Reading		- the article, the plans and predictions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.4. Listening		- Jobs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 10: DO YOU LOOK LIKE YOUR MOM?						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5			A1.3
	10.1. Grammar		- Irregular plural forms - Comparatives and Superlatives - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	10.2. Speaking		- Talk about the body and face - Describe people's appearance - Talk about travel ambitions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại kiến thức bài 9 và 10		- Trình bày và nắm rõ kiến thức của của 2 bài học về ngữ pháp, từ vựng và chủ đề liên quan đến kỹ năng nói.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	SPEAKING TOPICS						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO5			A2
	Self-introduction		- Inform students of how many parts of speaking are included in the test. - Explain carefully the importance of this part. - Inform students that this part of speaking is mandatory	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Self-introduction		- Practice introducing	-	- Thuyết	- Làm bài tập	

			oneself to others		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm - Thực hành	
	1.Dentist		- Explain the methods of testing and what students are expected to perform during the test to score well. - Sample speaking model	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	2.Shopping center 3.Library		- Practice questions models - Where / located? - What time/ open? - When/ open?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	4.Sport club 5.Film club		- Practice questions models - Where / car park? - Where / park the car? - What/ hours ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	6.Bookshop 7.Sweet shop		- What kind / books? - What kind / sweets ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	8.Sandwich shop 9.Swimming pool		- Practice questions models - How much/ cost? - What kind of food/ snacks/ services/ available?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	General review		- Speaking practice topics 1- 9	-	-	-	
	10.School trip 11.Art show		- Practice questions models - How old/ members? - How long / last? - How/ book ticket?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	

					xây dựng bài		
	12.A walk for tourist		- Practice questions models - Where / it/ take place? - How old / participants ? - How long / the walk?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Review speaking		- Speaking practice topics 10 -12	-	-	-	
	Review speaking		- Speaking practice topics 1- 12	-	-	-	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	+ Ôn lại và thực hành từng chủ đề, nắm vững kiến thức cơ bản để vận dụng vào chủ điểm nói		- Người học có thể trình bày được những chủ đề nói nằm trong chương trình đào tạo anh văn căn bản.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	2015	English ID 1A (SB+ WB)	Richmond
2	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Tom Abraham	2015	English ID 1B (SB+ WB)	Richmond
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Raymond Murphy	2010	English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Cambridge

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học tiếng Anh	https://www.englishcentral.com	09/09/2019

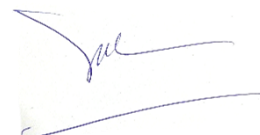
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 7. TIẾNG ANH TOEIC 1

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081009	1.2 Tên học phần: TOEIC 1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7

G2	Cách phát âm đúng những từ, câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Biết ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7,9-12
G4	Cách làm bài thi TOEIC	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được các Auxiliary Verbs
CLO 2	Sử dụng được các Tenses
CLO 3	Sử dụng được các Infinitive and Gerunds
CLO 4	Sử dụng được các Participles and Participle Clauses
CLO 5	Sử dụng được các Negation and Parallel Structure
CLO 6	Sử dụng được các Comparisons

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		M	L	L	M
CLO2	L						M		M	L	L	M
CLO3	M						H		M	M	M	H
CLO4	M						H		M	H	M	H
CLO5	M						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
Tổng hợp	M						H		M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
-----------------	----------	--------------	--------------	--------	------------------------------	----------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Ngữ pháp		R2	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV cho SV thuyết trình phần ngữ pháp.
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 1,2,3,4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Listening and Reading.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	Auxiliary verbs followed by a verb ending in <i>-ing</i> or <i>-ed</i> and the basic of form of the verb. Meaning of key Auxiliary verbs: will, shall, May/can, can/ could/ may, must, must/ have to, should/ ought to/ had better, should have/ could have + p.p ..., used to/ would.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
2	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 2		- Trình bày các từ khóa trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 2						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	12 tenses in English Present: simple, perfect, and progressive Past: simple, perfect, and progressive. Future: use of Will and Other Words with Future Meaning.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			

	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 3		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 3						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	use a to-infinitive after the following verbs: agree, decide, expect, happen, pretend, promise, manage, tend Use a to-infinitives after the following verbs plus their object: advise, allow, expect, forb=1id, want, force, tell Use an infinitive without “to” after the following verbs plus their object: have, let, make, feel, see, hear, smell, find use an –ing form after the following verbs: avoid, can’t help, deny, feel like, give up, imagine, mind, postpone, enjoy Choosing between infinitive and gerunds Choosing subjects		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 4		-	-	-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	Forms of participle: -ed and -ing If the participle of a noun is the agent If the participle is NOT the agent Participle Clauses An –ing form can be used when two things occur at the same time. An –ing form can be used when one action occurs during another action –ing form clause can be an explanation or the following main clause Choise between –ing and –ed in participle clause Use an –ing form when		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>the original verb is intransitive</p> <p>Use an –ing form when the original verb is transitive and when its object comes after it.</p> <p>Use an –ed form when the object of its original verb serves as the subject of the main clause.</p>						
	A. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 5						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	<p>No vs Not</p> <p>Use no as an adjective</p> <p>Use not as an adverb</p> <p>Main and Auxiliary Verbs</p> <p>Put not or never after an auxiliary verbs</p> <p>If there is no auxiliary, do-support is necessary along with not</p> <p>Non-finite verbs: To-infinites, Gerunds, and Participles</p> <p>Put a negative word before non-finite verbs</p> <p>Redundancy in Negation</p> <p>Avoid double negatives</p> <p>Do not use a negative word along with such word as hardly, seldom, scarcely, lest, unless.</p> <p>Parallel Structure</p> <p>Parallelism between two or more words</p> <p>Parallelism between two or more phrases</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 6		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt ở nhà	
	Unit 6						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	<p>Regular Comparison</p> <p>When comparing things, short adjectives (one or two syllables) end in –er/-est.</p> <p>For long adjective (three or more syllables) used in comparisons, place more, most, less or least before the adjective.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	- Trả lời các câu hỏi	

	<p>Irregular Comparison A few adjectives and adverbs have comparative and superlative forms that are different from their regular forms.</p> <p>As – As Comparison Only the regular form of an adjective or adverbs comes between <i>as</i> and <i>as</i></p> <p>Modification of Comparatives Comparatives can be modified by the following words: much, very much, far, a little, a bit, a lot, any, no, even, still.</p> <p>Choice between comparatives and superlatives Choose a comparative form if <i>than</i> appears in the sentence; The presence of ever, (of) all, possibles, in the world í a strong suggestion that a superlative is needed.</p>						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2, 3,4,5,6			

(*) Ghi chú:

- Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng unit.
- PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Anne Taylor	2012	STARTER TOEIC-Third Edition	NXB Tổng hợp
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lin Loughed	2008	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Test	Pearson

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	English exercises	https://agendaweb.org/	04/09/2019
2	TOEIC exercises	https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/	04/09/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 8. TIẾNG ANH TOEIC 2

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: ĐẠI CƯƠNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081010	1.2 Tên học phần: TOEIC 2
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Toeic 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC ,luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Sau khi học xong học phần này Sinh viên có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Mở rộng từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Phát âm đúng những từ, sử dụng đúng câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7
G4	Ứng dụng các kỹ năng để làm bài thi TOEIC	PLO1,7,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được điểm ngữ pháp sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 2	Vận dụng được điểm ngữ pháp Mệnh đề quan hệ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 3	Vận dụng điểm ngữ pháp Từ bỏ nghĩa và trật tự từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 4	Vận dụng điểm ngữ pháp các đại từ bất định để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 5	Vận dụng điểm ngữ pháp về Thể (thể chủ động và thể bị động) để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 6	Vận dụng điểm ngữ pháp Liên từ và giới từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 7	Vận dụng điểm ngữ pháp Gerunds và Infinitives và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 8	Vận dụng điểm ngữ pháp Auxiliary Verbs và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 9	Vận dụng điểm ngữ pháp Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	L						M		L	L	L	L
CLO3	M						M		M	M	M	M
CLO4	M						M		M	M	M	M
CLO5	M						H		M	M	M	M
CLO6	H						H		M	M	M	M
CLO7	H						H		M	M	M	M
CLO8	H						H		H	H	H	H
CLO9	H						H		H	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tuần 1-6 SV thuyết trình theo chủ đề của GV phân		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	
A2. Kiểm tra giữa kỳ	30%	Tuần 9: Bài kiểm tra giữa kỳ (GV cho đề)			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	- GV cho SV thử nghiệm các kỹ năng làm bài Toeic
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết (LT/TH TH)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Bài 7: Agreement						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4		CLO1			A 1
	Grammar focus: Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	- Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Đọc hiểu		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	- Nắm vững các điểm ngữ pháp bài 7 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7				- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Bài 8: Relative Clauses						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.4/0/0		CLO2			A1
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	- Nắm vững điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Bài 9: Modification & Word Order						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1
	Grammar focus : Modification & Word Order - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành lại các kỹ		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	năng Part 1,2,3,4,5,6,7						
4	Bài 10: Indefinite Pronouns						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A 1
	Grammar focus : Indefinite Pronouns - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 10 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Bài 11 : Voice						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1
	Grammar focus : Voice - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	3	- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 11 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Bài 12 : Conjunctions & Prepositions						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1
	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	- Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 12 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Bài 1: Gerunds & Infinitives						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1
	Grammar focus : Gerunds & Infinitives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Bài 2: Auxiliary Verbs						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1: - Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Bài 3: Subject- verbs Agreement						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			A2
	Grammar focus :		- Mô tả được hình	-	- Thuyết	- Làm bài tập	

	Subject- verbs Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-9			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Anne Taylor & Casey Malarcher	2012	STARTER TOEIC-Third Edition	Tổng hợp
2	Paul Edmunds & Anne Taylor	2008	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	Trẻ
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lin Lougheed	2008	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

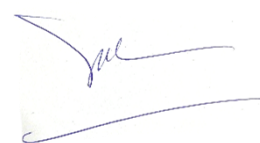
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 9. TIẾNG ANH TOEIC 3

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số:7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081011	1.2 Tên học phần: TOEIC 3
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 3
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Từ Thủy Thanh Trà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	TOEIC 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp môi trường ngôn ngữ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh, đồng thời củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên	PLO1,7,9-12
G2	Khả năng nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu	PLO1,7

G3	Khả năng đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh	PLO1,7
G4	Khả năng tự phân bố thời gian hợp lý khi làm bài thi TOEIC	PLO1,7
G5	Củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được yêu cầu của bài thi TOEIC quốc tế
CLO 2	Áp dụng được các kỹ năng căn bản khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 3	Có khả năng đoán từ, ý chính dựa vào ngữ cảnh.
CLO 4	Có khả năng phân bố thời gian hợp lý khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 5	Áp dụng được một số chủ điểm ngữ pháp.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	M						M		L	L	L	M
CLO3	H						H		M	M	M	H
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	M	M	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường	10%	A1.1. Tuần 3: kiểm tra định kì lần 1	30%		CLO 1	Bài thi trắc nghiệm ngắn

xuyên (KTTX)		A1.2. Tuần 6: kiểm tra định kì lần 2	30%		CLO1,2	
		A1.3. Tuần 8: kiểm tra định kì lần 3	40%		CLO1,2,3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: khả năng điều chỉnh phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi TOEIC.		R2	CLO 4	- GV cho SV thử nghiệm khả năng tự xử lý bài thi.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên làm một bài thuyết trình về một chủ điểm ngữ pháp trong chương trình học.		R1	CLO 5	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 4: Verb Form & Tenses						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp Grammar focus : Verb Form & Tenses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	5/0/0	- Củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng mô tả tranh	CLO1, 2,5	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Participial Forms - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 5		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 5: Participial Forms						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			

	Grammar focus : Participial Forms - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Phân tích các hình thức và chức năng của các loại phân từ - Thực hành kỹ năng phân loại câu hỏi và chọn đáp án đúng dựa trên từ khóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài tập Unit 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Comparatives & Superlatives . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 6		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 6: Comparatives & Superlatives						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2,5			A1.1
	Grammar focus : Comparatives & Superlatives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập các hình thức so sánh hơn và so sánh nhất - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính đoạn đối thoại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Negation. - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 7		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 7: Negation						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2.5/0		CLO2, 3,5			
	Grammar focus : Negation - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences		- Ôn tập và thực hành các hình thức phủ định. - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính từng đoạn phát biểu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 7 - Thảo luận nhóm	

	- Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Pronouns and determiners . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 8		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 8: Pronouns & Determiners						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A3
	Grammar focus : Pronouns & Determiners - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	3	- Phân tích các loại đại từ trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng làm bài phần ngữ pháp Incomplete sentences		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Nouns & Articles - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 9		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 9: Nouns & Articles						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.2
	Grammar focus : Nouns & Articles - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- củng cố kiến thức về các loại danh từ và đại từ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần Incomplete texts.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Relative Clauses - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 10		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 10: Relative Clauses						
7	A. Các nội dung chính	2.5/2.5/		CLO2,			A1.2.

	giảng dạy trên lớp	0		3,5			
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về mệnh đề quan hệ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần reading comprehension.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conjunctions & Prepositions - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 11		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 11: Conjunctions & Prepositions						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2, 3,5			A1.3
	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và tổng hợp kiến thức về các loại liên từ. - Phân biệt vị trí và cách dùng của liên từ và giới từ. - Hướng dẫn phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 11 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO4			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conditionals - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 12		- Tự phân bố thời gian làm bài trong từng phần thi của bài thi TOEIC.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 12: Conditionals						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/2.5/0		CLO2, 3,5			A2
	Grammar focus : Conditionals - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về câu điều kiện. - Thực hành phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 12 - Làm việc cá nhân.	

	Texts - Part 7: Reading comprehension					
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10	- Thực hành pp phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi thông qua các website.	CLO 4		- Làm việc cá nhân.
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1- 5		A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Paul Edmunds & Anne Taylor	2008	DEVELOPING SKILLS for the ToEIC Tests	First News-Tri Viet
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lin Lougheed	2008	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toeic practice tests	https://www.examenglish.com/TOEIC/	6-9- 2019

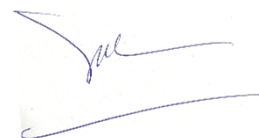
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 10. LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐẠI CƯƠNG

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081036	1.2 Tên học phần: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROBABILITY AND MATHEMATICAL STATISTICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	37,5 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7,5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôi
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.	PLO1,8,9
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý	PLO1,8,9

	của giáo viên.	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO1,8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất.
CLO 2	Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.
CLO 3	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.
CLO 4	Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.
CLO 5	Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.
CLO 6	Tính được tỷ lệ, trung bình và phương sai bằng máy tính bỏ túi của ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.
CLO 7	Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.
CLO 8	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L	L
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	M							M	M	M	M	M

CLO5	M						M	M	M	M	M
CLO6	H						H	M	M	M	H
CLO7	H						H	M	M	M	H
CLO8	H						H	H	H	H	H
CLO9	H						H	H	H	H	H
CLO10	H						H	H	H	H	H
Tổng hợp	H						H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về xác suất	30%		CLO 1, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về biến ngẫu nhiên	30%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập về ước lượng	40%		CLO 6, 10	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập về kiểm định giả thiết		R2	CLO 6, 8, 9	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Bổ túc về giải tích tổ hợp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.1
	1.1. Biểu diễn tập hợp 1.2. Các phép toán tập hợp 1.3. Các quy tắc của		- Phát biểu được khái niệm tập hợp, chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận	

	phép đếm 1.4. Giải tích tổ hợp				PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	Bài tập chương 1		- Sử dụng được các công thức chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp, nhị thức Newton.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	Chương 2: Xác suất						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Hiện tượng ngẫu nhiên 2.2. Xác suất 2.3. Các công thức xác suất		- Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. - Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được công thức tính xác suất.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 2		- Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng. - Sử dụng được các công thức tính xác suất để, đặc biệt là xác suất có điều kiện.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	Chương 3: Đại lượng ngẫu nhiên						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, CLO3			A1.2
	3.1. Khái niệm 3.2. Xác định đại lượng ngẫu nhiên 3.3. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên		- Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. - Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Lập được bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục. - Tính được kỳ vọng,	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	

			phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.				
	Chương 4: Phân phối xác suất						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2, CLO5			A1.2
	4.1. Phân phối rời rạc 4.2. Các phân phối liên tục		- Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 4		- Xác định được loại phân phối của biến ngẫu nhiên. - Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	
	Chương 5: Mẫu thống kê và ước lượng tham số						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.3
	5.1. Lý thuyết mẫu và lý thuyết ước lượng 5.2. Ước lượng điểm 5.3. Ước lượng khoảng	3	- Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. - Viết được công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai. - Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 5		- Tìm được giá trị của khoảng tin cậy cho tỷ lệ, trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Kiểm định giả thiết						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, CLO8			A2
	6.1. Khái niệm 6.2. So sánh tham số từ bảng thống kê 6.3. So sánh hai tham số thống kê		- Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO9			

	Bài tập chương 6		- Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, 10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	2007	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	NXB Thống kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Cao Văn	2015	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	ĐH Kinh tế quốc dân
3	Nguyễn Khánh Luận	2008	Bài tập xác suất thống kê	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Slide Xác suất thống kê	https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html	29/08/2019
2	Bài giảng Xác suất thống kê	https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBa0hzWcJ&index=1	29/08/2019

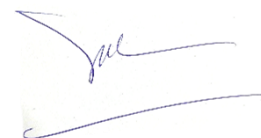
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 11. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: ĐẠI CƯƠNG **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081017	1.2 Tên học phần: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 chương. Mục đích nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức toàn diện về tin học. Chương 1: trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy tính. Chương 2: thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Windows. Chương 3: hướng dẫn soạn thảo và định dạng văn bản.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày đúng các linh kiện bên trong máy tính và các thiết bị ngoại vi phổ biến, các khái niệm cơ bản về máy tính.	PLO1,8
G2	Thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Window, các thao tác quản lý tập tin và thư mục, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm ứng dụng	PLO1,8

G3	Sử dụng thành thạo các phím tắt trên Windows và Office Soạn thảo văn bản đẹp và khoa học	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO1,8,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về máy tính, thiết bị phần cứng với phần mềm, các thành phần chính của máy tính.
CLO 2	Trình bày được hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục..
CLO 3	Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. Định dạng hoàn chỉnh một văn bản theo yêu cầu ứng dụng
CLO 4	Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trên word. Trộn tài liệu và xử lý in ấn.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	M							H	M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được học trình bày được việc lưu, soạn thảo văn bản trên máy tính.		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhập môn máy tính						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Phần cứng, phần mềm 1.3. Các loại máy tính 1.4. Các thành phần chính của máy vi tính 1.5. Phần mềm máy tính 1.6. Giao diện người dùng 1.7. An ninh và an toàn dữ liệu 1.8. Vi rút máy tính 1.9. Các thiết bị nhập xuất chuẩn		- Các khái niệm cơ bản về máy tính. - Phân biệt thiết bị phần cứng với phần mềm. - Liệt kê được các thành phần chính của máy tính. - Thực hiện được thao tác tắt máy và mở máy. - Cài đặt chương trình phần mềm, quét virust.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.10. Các thiết bị khác 1.11. Thao tác khởi động, tắt máy đúng cách		- Thực hiện thêm các thao tác sử dụng máy tính đúng cách		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Chương 2. Microsoft windows							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu HĐH Microsoft Windows 2.2. Các thao tác cơ bản 2.3. Dùng các trình ứng dụng trong windows 2.4. Làm việc với đĩa, thư mục và tập tin 2.5. Sử dụng trình ứng dụng windows explorer 2.6. Xác lập các chương trình 2.7. Một số các tùy biến chương trình 2.8. Sử dụng bảng điều khiển control panel		- Giới thiệu hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. - Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục. - Tùy biến và cấu hình chương trình phần mềm. - Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển Control Panel.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	Bài tập thực hành		- Thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 3. Microsoft word 2010							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Tổng quan microsoft word 2010 3.2. Những điểm mới trong microsoft word 2010 3.3. Thao tác căn bản trên word 2010 3.4. Thao tác với chuột và bàn phím 3.5. Chọn khối và thao tác trên khối 3.6. Thực hiện định dạng văn bản 3.7. Canh chỉnh văn bản 3.8. Thay đổi khoảng cách trong văn bản 3.9. Đánh dấu sự thay đổi và ghi chú trong tài liệu 3.10. Tắt chế độ theo dõi sự thay đổi 3.11. Thay đổi cách word đánh dấu 3.12. Định dạng cột, tab, numbering 3.13. Chữ drop cap 3.14. Watermark (nền bảo vệ văn bản) 3.15. Tạo tiêu đề trên và dưới (header and footer)		- Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. - Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. - Đánh số trang, tiêu đề đầu và cuối trang	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	

	cho văn bản 3.16. Đánh số thứ tự cho trang văn bản 3.17. Định dạng trang văn bản 3.18. Thực hiện chèn các đối tượng 3.19. Thao tác với bảng biểu						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Các kỹ thuật nâng cao trong MS Word 2010.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4			
	4.1. Bảo vệ tài liệu word 4.2. Tìm kiếm, thay thế. 4.3. Kiểm tra chính tả, ngữ pháp, từ đồng nghĩa, tự động chỉnh sửa, từ điển mặc định và công cụ đếm từ 4.4. In tài liệu word 4.5. Trộn tài liệu (mail merge)		- Các kỹ thuật nâng cao trên word. - Trộn tài liệu và xử lý in ẩn.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các kỹ thuật để giải quyết các công việc soạn thảo văn bản trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1, 2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ	2018	Bài giảng tin học đại cương	Lưu hành nội bộ

	Thuật Bình Dương			
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Lê Minh Tuấn	2015	Tin học đại cương	Phương Đông

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đại cương về tin học	http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0x1X1RodS5wZGY%3D&cidReset=true&cidReq=THDC_001	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Minh Hiếu

ĐCCT HP 12. TOÁN CAO CẤP C

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: ĐẠI CƯƠNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081065	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP C
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: CALCULUS C
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7.5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Toán cao cấp C bao gồm các kiến thức:

- Về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế.
- Kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân	PLO1

	hàm một biến, phương trình vi phân, một số ứng dụng kiến thức toán trong kinh tế và nội dung cơ bản trong Đại số tuyến tính, giải tích một biến.	
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến, tích phân kép, phương trình vi phân và áp dụng kiến thức chuyên môn vào các bài toán kinh tế.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân của hàm nhiều biến. Nêu được khái niệm ma trận, định thức. Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo.
CLO 2	Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất, ... của hàm nhiều biến. Nhận biết hệ phương trình tuyến tính. Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.
CLO 3	Mô hình hóa và giải được các bài toán cực trị trong kinh tế như cực đại hóa lợi nhuận, cực tiểu hóa chi phí. Trình bày được định nghĩa không gian \mathbb{R}^n , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số chiều.
CLO 4	Nêu được các khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định. Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế. Hiểu được tích vô hướng trong không gian \mathbb{R}^n .
CLO 5	Trình bày được các tiêu chuẩn khảo sát tích phân suy rộng. Phát biểu được khái niệm trị riêng, vector riêng.
CLO 6	Khảo sát được sự hội tụ của các tích phân suy rộng. Hiểu được khái niệm dạng toàn phương. Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc.
CLO 7	Phát biểu được khái niệm phương trình vi phân cấp 1, cấp 2. Chứng minh một tập con là không gian con của không gian vector.
CLO 8	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế. Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về Giới hạn, liên tục, cực trị hàm nhiều biến, ứng dụng cực trị trong kinh tế.	15%		CLO 1, 2, 3, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về Tích phân hàm một biến, ứng dụng tích phân trong KT	15%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 3: Bài tập về Phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.	20%		CLO 7, 8, 9, 10	
		A1.4. Tuần 4: Bài tập về Phép tính ma trận – Định thức	15%		CLO 1, 9, 10	
		A1.5. Tuần 6: Bài tập về Hệ tuyến tính và ứng dụng	15%		CLO 2, 9, 10	

		A1.6. Tuần 7: Bài tập về không gian Vector và dạng toàn phương	20%		CLO 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	
A2. Kỹ năng	20%	A2.1. Tuần 5: Bài tập về Ứng dụng phương trình vi phân trong kinh tế.		R2	CLO 9, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
		A2.2. Tuần 8: Ôn tập các dạng bài tập		R2	CLO 8, 9, 10	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 7, 8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Hàm số, giới hạn, liên tục						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1, 2, 3			A1.1
	1.1. Hàm số 1.2. Giới hạn 1.3. Liên tục 1.4. Ứng dụng hàm số một biến		- Giới thiệu cho sinh viên khái niệm cơ bản về hàm một biến, hàm sơ cấp. - Khái niệm giới hạn, vô cùng lớn, vô cùng bé. - Khái niệm hàm số liên tục. - Bài toán cân bằng thị trường, bài toán lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 1		- Phát biểu được định nghĩa giới hạn, tính liên tục và phân dụng tính được giới hạn của hàm nhiều biến. - Giải được bài toán cân bằng thị trường, lãi – lỗ giá trị tương lai của đồng tiền.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	Chương 2: Phép tính vi phân hàm số một biến						
2	A. Các nội dung chính	10/0/0		CLO1,			A1.1

	giảng dạy trên lớp			2			
	2.1. Đạo hàm 2.2. Vi phân 2.3. Ứng dụng phép tính vi phân		- Đạo hàm và vi phân (cấp 1 và cấp cao). - Khai triển Taylor, ứng dụng đạo hàm tính giới hạn (Quy tắc L'Hospital). - Ứng dụng vi phân và cực trị hàm một biến trong kinh tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2, 9			
	Bài tập chương 2		- Tính được giới hạn, đạo hàm riêng và tìm cực trị, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất,... của hàm nhiều biến.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	Chương 3: Phép tính tích phân hàm số một biến						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 5, 6			A1.2
	3.1. Tích phân bất định 3.2. Tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng 3.4. Ứng dụng tích phân		- Giới thiệu khái niệm nguyên hàm và các phương pháp tính nguyên hàm. - Khái niệm tích phân xác định, phương pháp tích phân xác định. - Khái niệm tích phân suy rộng (loại 1 và loại 2). Phương pháp xét sự hội tụ của tích phân suy rộng (giới thiệu 2 dấu hiệu so sánh).	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Tính được các bài tích phân ứng dụng trong kinh tế.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	
	Chương 4: Hàm số nhiều biến						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, 8			A1.5
	4.1. Hàm nhiều biến 4.2. Giới hạn và sự liên tục của hàm hai biến 4.3. Đạo hàm riêng và vi phân hàm hai biến 4.4. Cực trị tự do 4.5. Cực trị có điều kiện 4.6. Ứng dụng hàm nhiều biến		- Giới thiệu sơ lược hàm nhiều biến. Khái niệm giới hạn, giới hạn lặp của hàm nhiều biến, khái niệm hàm nhiều biến liên tục. - Giới thiệu khái niệm đạo hàm riêng (cấp 1, cấp 2 và cấp cao). Quy tắc tính đạo hàm riêng. Khái niệm vi phân cấp 1, cấp 2. - Giới thiệu về cực trị. Phương pháp tìm cực trị (Phương pháp nhân tử		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	

			Lagrange). - Ứng dụng cực trị hàm nhiều biến trong kinh tế.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	Bài tập chương 4		- Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm nghiệm tổng quát, nghiệm riêng của một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2 và các dạng phương trình vi phân trong kinh tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	
	Chương 5: Ma trận và hệ phương trình tuyến tính						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.4
	5.1. Ma trận và định thức của ma trận 5.2. Hệ phương trình tuyến tính 5.3. Liên tục 5.4. Ứng dụng hàm số một biến		- Giới thiệu khái niệm ma trận. Các ma trận đặc biệt, ma trận chuyển vị. Khái niệm ma trận bậc thang, các phép biến đổi sơ cấp và hạng của ma trận. Định thức. Ma trận nghịch đảo và 2 phương pháp cơ bản tìm ma trận nghịch đảo (phương pháp sử dụng ma trận con và phương pháp sử dụng các phép biến đổi sơ cấp). - Khái niệm hệ phương trình tuyến tính. Phương pháp Cramer giải hệ tuyến tính, tổng quát phương pháp cho phương trình ma trận. Phương pháp Gauss.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 5		- Thực hiện các phép toán ma trận, tính định thức, các phép biến đổi sơ cấp, tìm hạng ma trận, tìm ma trận nghịch đảo. - Giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Không gian tuyến tính						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2			A1.4
	6.1. Khái niệm 6.2. Tọa độ vector 6.3. Không gian nghiệm hệ tuyến tính thuần nhất		- Khái niệm về không gian tuyến tính. Sự độc lập phụ thuộc tuyến tính. Hạng của hệ vector. Số chiều của không gian vector. - Tọa độ của vector trong một cơ sở. Ma trận chuyển cơ sở. - Khái niệm về số chiều không gian nghiệm của hệ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	

			tuyến tính thuần nhất. Thuật toán tìm một cơ sở không gian nghiệm.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 6		- Trình bày được định nghĩa không gian \mathbb{R}^n , sự độc lập tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính của một hệ vector, cơ sở và số chiều.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	
	Chương 7: Ánh xạ tuyến tính						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5, 6, 7, 8			A1.5
	7.1. Khái niệm 7.2. Giá trị riêng và vector riêng 7.3. Dạng toàn phương		- Khái niệm ánh xạ tuyến tính. Biểu diễn ma trận của ánh xạ tuyến tính trong cơ sở chính tắc. - Khái niệm giá trị riêng, vector riêng. Phương pháp tìm giá trị riêng và vector riêng (ma trận). - Khái niệm dạng toàn phương. Phương pháp Lagrange đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9, 10			
	Bài tập chương 7		- Nhận dạng dạng toàn phương, dạng chính tắc; Tìm dạng chính tắc của dạng toàn phương bằng phương pháp Lagrange, xét dấu và tìm hạng của dạng toàn phương.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 7	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9, CLO10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Quốc Hưng	2009	Toán cao cấp C1 và một số ứng dụng	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Đỗ Công	2010	Toán cao cấp – giải tích hàm một	NXB Đại học Quốc gia TP.

	Khanh		biển	HCM
4	Nguyễn Đình Trí	2014	Toán cao cấp – Tập 2	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Calculus: Early transcendentals, 8 th edition	https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html	29/08/2019
2	Bản dịch tiếng Việt: Giải tích 1 – Calculus 7ed, Đại học Duy Tân biên dịch	https://homeschool247.edu.vn/wp-content/uploads/2018/04/Calculus-6th-Edition-by-Stewart-Tieng-Viet.pdf	29/08/2019
3	Bài giảng Toán cao cấp C2	http://123doc.org/document/950523-toan-cao-cap-c2.htm	10/09/2019

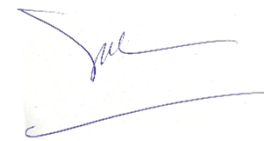
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 13. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA ĐẠI CƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 1****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081040	1.2 Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Military Education 1
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trịnh Trọng Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Điều kiện

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên;
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan	PLO1,12

CLO1	L							M	M	M	M
CLO2	M							M	M	M	M
CLO3	H							M	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H
Tổng hợp	H							M	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	6	
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	6	
	Cộng	30	30	

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải,	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

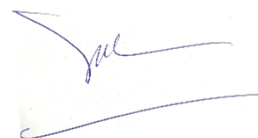
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết, viết bài thu hoạch;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	Theo bài	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 2

1. Thông tin chung về HP

1.1. Mã học phần: 081041	1.7. Tên học phần: Công tác quốc phòng và an ninh 2
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 2
1.3. Số tín chỉ:	02
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Danh Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Điều kiện:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách	PLO1, 12

CLO1	L							L	L	L	M
CLO2	M							M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	6	
3	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
4	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	4	
5	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	4	
6	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	2	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
8	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	4	
	Cộng	30	30	

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2012
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp,	Giáo dục	2012

8. Phương pháp dạy/học:

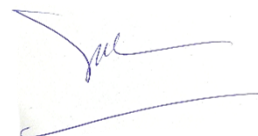
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân chuẩn bị, thảo luận, thuyết trình trước lớp;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thuyết trình, Thảo luận	03 lần	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 14. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3*TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐẠI CƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 3****1. Thông tin chung về HP**

1.1. Mã học phần: 081042	1.7. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 3
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 3
1.3. Số tín chỉ:	03
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	85 tiết
- Tự học:	145 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Văn Hải
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

-Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiên công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC). Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng; tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng.

- Điều kiện tiên quyết:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
------------------	--	--------------------------

G1	Hiểu biết những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương. Trang bị kiến thức về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.	PLO 1,9-12
G2	Hiểu biết một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	PLO 1,9-12
G3	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	PLO 1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương
CLO 2	Giải thích được về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.
CLO 3	Trình bày được một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).
CLO 4	Có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị (trung đội)	6		6
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	8	6	2
4	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
5	Trung đội bộ binh tiến công	14	2	12
6	Trung đội bộ binh phòng ngự	12	2	10
7	Kỹ thuật bắn súng ngắn	21	2	19
8	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	10	2	8
9	Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng	6	6	
10	Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	4	4	
11	Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	8		8
12	Thu hoạch	2		2
	Cộng	105	30	75

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2012
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2012

8. Phương pháp dạy/học:

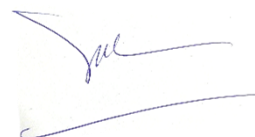
- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
 - Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết;
 - Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
 - Làm động tác mẫu, hướng dẫn luyện tập, thực hiện sai đâu sửa đấy;
- Sinh viên đi tham quan các đơn vị, về làm bài thu hoạch
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	01 lần, theo bài	
Luyện tập	Các bài thực hành	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Bài thu hoạch	01 lần	60%
Thi kết thúc học phần	01 lần	
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 15. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081018	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	22 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử phát triển TDTT, cơ sở khoa học của GDTC; Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn); Giới thiệu một số luật thi đấu các môn thể thao.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử phát triển TDTT và cơ sở khoa học của GDTC	PLO 1
G2	Thực hiện được bài tập thể dục cơ bản (9 động tác tay không). Giúp cho sinh viên hiểu rõ lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao	PLO 1
G3	Trang bị một số kiến thức, kỹ năng cần thiết và phương pháp tập luyện hợp lý nhằm phát triển các tố chất vận động, bảo vệ tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia lao động sản xuất	PLO 1,9-12

G4	Giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó.	PLO 9-12
----	---	----------

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được lịch sử phát triển TDTT thế giới và Việt Nam, tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe, vệ sinh trong tập luyện TDTT
CLO 2	Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Điền kinh để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	L	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	

A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện bài thể dục cơ bản (9 động tác tay không)			CLO 1	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học đầu tiên.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Chạy cự ly trung bình 800m nữ và 1500m nam			CLO 2,4	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I. Sơ lược về lịch sử phát triển thể dục thể thao trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Lịch sử phát triển thể dục thể thao (TDTT) ở trên thế giới II. Lịch sử phát triển TDTT ở Việt Nam:		- Thời kỳ phát triển TDTT thế giới - Vai trò, vị trí TDTT trong trường Đại học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về TDTT bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện	-	- Tự học - Học nhóm	- Giáo trình trang 1, 2	
2	Chương 2: Cơ sở khoa học của giáo dục thể chất						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự thống nhất giữa cơ thể con người II. Vệ sinh trong tập luyện TDTT		- Biết vận động hợp lý để tăng cường sức khỏe, chống lại bệnh tật và phát triển tất cả các bộ phận cơ quan trong cơ thể một cách toàn diện và cân đối - Biết vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tuyên truyền cổ động cho mọi người.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Tập luyện TDTT là một trong những biện pháp tích cực nhất, tự nhiên nhất và			Giáo trình trang 2, 3	

			ít tổn kém nhất để tăng cường sức khỏe - Biết cách vệ sinh cá nhân trong tập luyện thể dục thể thao				
3	Chương 3: Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn)						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/22/22		CLO2, 3,4			A2
	I. Khái niệm, vị trí của thể dục II. Thực hành bài thể dục cơ bản III. Thực hành thể dục phát triển chung, một số luật các môn thể thao		- Biết được vị trí và khái niệm của TĐTT - Thực hiện được bài thể dục 9 động tác tay không - Thực hiện được các kỹ thuật và hoàn thành thể dục phát triển chung	-	- Thuyết trình, giảng giải - SV thực hiện các kỹ thuật động tác - Thực hiện theo nhóm	- Làm theo nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/4		CLO2, 3,4			
	I. Thực hành các bài thể dục cơ bản và các kỹ thuật phát triển chung		- Thực hiện đúng các kỹ thuật và thành tích đã đề ra			Giáo trình trang 4 đến trang 37	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1, 2,3,4			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán	2018	Giáo trình lý luận và phương pháp thể dục thể thao	Thể dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn Giáo dục thể chất trường Đại học KTKTBD	

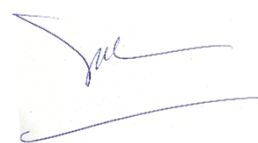
9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao có đường chạy	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng		

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081019	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 2
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	37 tiết
- Tự học:	45 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	GDTC 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử hình thành, phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, cao tay, phát bóng; Một số luật căn bản trong môn bóng chuyền.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam	PLO 1
G2	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và chuyên bóng cao tay	PLO 1,9-12
G3	Thực hiện tốt kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam và thấp tay đối với nữ	PLO 1,9-12
G4	Biết một số luật cơ bản trong môn bóng chuyền.	PLO 1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chày trên thế giới và của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.
CLO 2	Thực hiện tốt các kỹ thuật trong môn Bóng chày. Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp đồng đội, tinh thần đoàn kết.
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Bóng chày để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện kỹ thuật chuyên bóng thấp tay vào ô quy định			CLO 2	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học kỹ thuật đầu tiên. Tính thành tích từng sinh

						viên
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiện kỹ thuật phát bóng vào nơi quy định			CLO 2	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I: Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyên trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyên thế giới II. Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyên ở Việt Nam qua các thời kỳ		- Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên thế giới. - Thời kỳ phát triển môn bóng chuyên của Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn Bóng chuyên		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bóng chuyên	-	- Tự học	- Giáo trình từ trang 1 đến trang 5	
2	Chương 2: Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay bằng 2 tay						A2
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/10/5		CLO2, 3			
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng thấp tay và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 6 đến trang 8	

3	Chương 3, 4: Kỹ thuật chuyên bóng cao tay bằng 2 tay						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/15/5		CLO2, 3			A2
	I. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2, 3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyên bóng cao tay và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 8 đến trang 11	
4	Chương 5: Kỹ thuật phát bóng và một số luật thi đấu						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/12/10		CLO2, 3,4			
	I. Kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam, thấp tay đối với nữ II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập IV. Một số luật bóng chuyên		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng - Biết một số luật trong môn bóng chuyên	-	- Thuyết trình, giảng giải, thảo luận - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm, nghe giảng	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/3		CLO2, 3,4			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn III. Nghiên cứu giáo trình một số luật môn bóng chuyên		- Biết kỹ thuật phát bóng và các bài tập hỗ trợ cho kỹ thuật - Biết luật môn bóng chuyên	-	-	- Giáo trình từ trang 11 đến trang 47	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO2			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				

1	Trần Hùng	2014	Những nguyên tắc bóng chuyên cơ bản	Bách khoa Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn bóng chuyên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao bóng chuyên	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng, cột, lưới, bóng	02 sân	

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTVP****Mã số: 7340406****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081033	1.2 Tên học phần: TIN HỌC VĂN PHÒNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OFFICAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 phần chính. Phần 1 trình bày chi tiết các kiến thức về soạn thảo, xử lý và định dạng bảng tính trên Microsoft Excel 2010. Phần 2 trình bày chi tiết các kiến thức về xử lý, định dạng tài liệu trình chiếu trên PowerPoint 2010. Phần 3 trình bày các ứng dụng trên môi trường Internet.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Xử lý được bảng tính chạy trên hệ điều hành Windows Microsoft Excel 2010. Tính toán, vẽ đồ thị, định dạng trang in cho công tác kế toán, văn phòng, văn thư lưu trữ	PLO1,8
G2	Ứng dụng soạn thảo slide trên powerpoint 2010, Internet và các ứng dụng trên môi trường Internet.	PLO1,8
G3	Sử dụng phím tắt một cách thành thạo.	PLO1,8

G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập, trong công việc ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO 8-12
----	---	----------

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày tổng quát về MS Excel, các điểm mới MS Excel 2010, các khái niệm và các thao tác trên Workbook Worksheets.
CLO 2	Giải thích được về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.
CLO 3	Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.
CLO 4	Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010
CLO 5	Thao tác được các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010 và in ấn trong MS Excel 2010.
CLO 6	Giải thích được tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet; Phương pháp tìm kiếm thông tin
CLO 7	Sử dụng được Email và mạng xã hội

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	L							M	L	L	L	M
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	H							H	M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H	H
CLO7	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các hàm đã học giải quyết 1 bài toán hoàn chỉnh, Trình chiếu silde về một nội dung thuyết trình tự chọn		R2	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên giải một bài tập ứng dụng các hàm trong Excel, ứng dụng vào các bài toán ứng dụng trong thực tế.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy giải quyết bài toán cụ thể.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương1: Thiết lập môi trường làm việc nhập dữ liệu trong MS Excel 2010						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1. Giới thiệu về Excel 2010 2. Các thao tác cơ bản trên Excel 2010 3. Các thao tác cơ bản với WorkSheet		- Giới thiệu tổng quát về MS Excel, Nêu bật các điểm mới MS Excel 2010. Trình bày các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập cá nhân, nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	4. Nhập văn bản, canh		- SV tự rèn kỹ năng thao		- Tự học	Chuẩn bị tốt	

	chỉnh văn bản, mẫu biểu trên thực tế các công ty đang áp dụng		tác nhập văn bản, canh chỉnh, in ấn trong Excel		- Học nhóm	phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các hàm thông dụng trong MS excel 2010						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối 2.2. Các nhóm hàm thông dụng : - Nhóm hàm số - Nhóm hàm thống kê - Nhóm hàm chuỗi: - Nhóm hàm ngày giờ - Nhóm hàm logic - Nhóm hàm điều kiện - Nhóm hàm tìm kiếm		- Giới thiệu về địa chỉ tương đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức. Giới thiệu công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính Ms Excel 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	1. Sắp xếp dữ liệu 2. Các khi niệm về vùng 3. Vùng tiêu chuẩn 4. Sắp xếp dữ liệu, rút trích dữ liệu 5. Các hàm cơ sở dữ liệu		- Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	6. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Đồ thị, In ấn trong Excel 2010						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.1. Tạo đồ thị 4.2. Định dạng trang In ấn - Thay đổi thông số trang in - Ngắt trang và hủy bỏ ngắt trang - Xem bảng tính trước khi in - Tạo tiêu đề trang		- Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010. Thao tác in ấn Trong MS Excel 2010		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	

	(Header/ Footer)						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: MS PowerPoint 2010						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A3
	5.1. Giới thiệu giao diện PowerPoint 2010 5.2. Soạn thảo nội dung Slide 5.3. Chèn các đối tượng: ảnh, âm thanh, chữ nghệ thuật 5.4. Slide Master/Master title style 5.5. Animation 5.6. Transitions 5.7. Thiết lập các chế độ trình chiếu 5.8. Các tiện ích: cắt hình, cắt phim, âm thanh...	3	- Thực hiện các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	Internet và các ứng dụng 1. Tổng quan về mạng internet 2. Kết nối mạng 3. Truyền thông số và công dân số 4. Tìm kiếm thông tin 5. Sử dụng Email và mạng xã hội		- Kiến thức tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin; Sử dụng Email và mạng xã hội.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1-4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình	2018	Bài giảng tin học văn phòng	Lưu hành nội bộ

	Dương			
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Quang Huy	2019	Tin học văn phòng - Microsoft Office dành cho người bắt đầu (dùng cho phiên bản 2019 - 2016 - 2013)	NXB Thanh niên

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin học văn phòng	https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày 21 tháng 7 năm 2018

P. Trưởng Khoa



Lê Thị Hiền

ĐCCT HP 17. KỸ NĂNG QUẢN LÝ THỜI GIAN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRI

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051102	1.2 Tên học phần: Kỹ năng quản lý thời gian
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Time Management Skill
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Tường Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học này trang bị kiến thức cơ bản sau:

- Trong cuộc sống hiện đại, với những công việc nhanh chóng và những thời hạn gấp cần hoàn thành, thời gian càng trở nên quý giá hơn bao giờ hết. Do đó, quản lý thời gian trở thành một kỹ năng quan trọng và cần thiết đối với bất cứ ai. Quản lý tốt thời gian giúp SV có thể quản lý tốt bản thân, quản lý tốt công việc cũng như thành công của mình.
- Học phần này gồm “30 bí quyết quản lý thời gian hiệu quả”, gồm 30 ý tưởng đơn giản và thiết thực, được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, và đặc biệt có sự chia sẻ từ kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên, giúp cho SV cách kiểm soát hiệu quả thời gian, cân bằng giữa cuộc sống và công việc. Theo đó, SV có thể lựa chọn áp dụng những ý tưởng phù hợp với mình nhất, từ đó cân bằng được cuộc sống, thành công hơn trong công việc.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu rõ giá trị của thời gian	PLO1
G2	Nắm được quy trình và phương pháp quản trị thời gian trong công việc	PLO1
G3	Biết được các nguyên tắc cốt lõi và quan trọng trong việc quản trị thời gian hiệu quả	PLO1, 9-12
G4	Tổ chức công việc cá nhân một cách hiệu quả khi phải làm nhiều việc cùng một lúc.	PLO1, 9-12
G5	Lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát một công việc có nhiều người tham gia	PLO1, 9-12
G6	Hiểu và biết cách vận dụng các công cụ, kỹ thuật quản trị thời gian để tối ưu hóa hiệu quả trong công việc	PLO1, 8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được giá trị của thời gian
CLO 2	Giải thích được quy trình và phương pháp quản trị thời gian trong công việc
CLO 3	Phân tích được các nguyên tắc cốt lõi và quan trọng trong việc quản trị thời gian hiệu quả
CLO 4	Tổ chức công việc cá nhân một cách hiệu quả khi phải làm nhiều việc cùng một lúc.
CLO 5	Lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát một công việc có nhiều người tham gia
CLO 6	Vận dụng các công cụ, kỹ thuật quản trị thời gian để tối ưu hóa hiệu quả trong công việc
CLO 7	Có kỹ năng học tập suốt đời

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	M							M	L	L	L	M
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	H							M	M	M	H	H
CLO5	H							M	M	H	M	H

CLO6	H						H	M	M	M	H
CLO7	H						H	H	H	H	H
Tổng hợp	H						H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch quản lý thời gian cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch quản lý thời gian cá nhân
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập về quản lý thời gian		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3-7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	PHẦN 1: HIỂU ĐÚNG VỀ QUẢN TRỊ THỜI GIAN						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Chuẩn bị gì để chinh phục khóa học này 2. Tài khoản mặc định và ngân hàng thời gian 3. Bình thông nhau 4. Rút ngắn thời gian hoàn thành công việc là kéo dài thời gian sống 5. Kê lấy cấp thời gian		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	Hướng tới tự do thời gian Trắc Nghiệm		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	PHẦN 2: CÔNG CỤ QUẢN TRỊ THỜI GIAN HIỆU QUẢ						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	1. Bí Quyết 1 : Mẫu bút chì và quyển sổ tay 2. Bí Quyết 2 : 3 câu hỏi thần chú trước khi ngủ 3. Bí Quyết 3 : 3 câu thần chú chào ngày mới 4. Bí Quyết 4 : Công cụ Eisenhower Matrix 5. Bí Quyết 5 : Danh mục To - Do 6. Bí Quyết 6 : Kế hoạch 168 7. Bí Quyết 7 : Kế hoạch 31 8. Bí Quyết 8 : Kế hoạch 90 ngày 9. Bí Quyết 9 : Kỹ thuật Pomodoro 10. Bí Quyết 10 : Chuông Ding-dong		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Bí Quyết 11 : 3 câu thần chú trong ngày Trắc Nghiệm		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	PHẦN 3: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỂ TIẾT KIỆM THỜI GIAN						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4,6			A1.1
	1. Bí Quyết 12 : Đòn bẩy công nghệ 2. Bí Quyết 13 : Lịch làm việc 3. Bí Quyết 14 : Lập văn bản bằng giọng nói 4. Bí Quyết 15 : Ghi chú Evernote		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Bí Quyết 16 : Kỹ thuật lưu trữ sử dụng công nghệ đám mây Trắc Nghiệm		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	PHẦN 4: KỸ NĂNG QUẢN TRỊ VÀ THỰC THI CÔNG VIỆC HIỆU QUẢ ĐỂ TIẾT KIỆM THỜI GIAN						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			

	1. Bí Quyết 17 : Xử lý email 2. Bí Quyết 18 : Xử lý cuộc gọi 3. Bí Quyết 19 : Xử lý gián đoạn 4. Bí Quyết 20 : Vượt qua trì hoãn 5. Bí Quyết 21 : Sắp xếp mọi thứ gọn gàng , khoa học 6. Bí Quyết 22 : Giao việc , giao quyền		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Bí Quyết 23 : Định tâm để sáng suốt Trắc Nghiệm		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	PHẦN 5: NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG QUẢN LÝ THỜI GIAN			CLO6			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	1. Bí Quyết 24 : Nguyên tắc Parento 2. Bí Quyết 25 : Nguyên tắc Now and Here 3. Bí Quyết 26 : Nguyên tắc 180 giây 4. Bí Quyết 27 : Kỹ năng nói " Không " 5. Bí Quyết 28 : Bắt đầu từ việc dễ 6. Bí Quyết 29 : 3C - (Call, Clarity, Close) Gọi - Làm rõ & Kết	3	- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Bí Quyết 30 : Đùng để thời gian chết		- Trình bày các khái niệm liên quan - Thực hành được			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

Giáo trình chính				
1	Bích Nga, Tấn Phước, Phạm Ngọc Sáu (biên dịch)	20188	Quản lý thời gian = Time management	Tổng hợp
2	Nguyễn Hiến Lê	2018	Tổ chức công việc theo khoa học	NXB Hồng Đức

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ năng quản lý thời gian	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 18. KỸ NĂNG TỔ CHỨC CÔNG VIỆC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: QTVP01	1.2 Tên học phần: Kỹ năng tổ chức công việc
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Work organizing skills
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Tường Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Tổ chức không chỉ là loại bỏ sự lộn xộn, nhưng cũng bao gồm việc lập kế hoạch và thứ tự ưu tiên. Mục đích cuối cùng của việc nâng cao kỹ năng tổ chức của bạn là để cải thiện năng suất của bạn và làm giảm các hoạt động lãng phí.

HP Kỹ năng tổ chức công việc cung cấp các kỹ thuật hiệu quả để giúp bạn tổ chức thời gian và công việc tốt hơn như loại bỏ phiền nhiễu, khắc phục sự trì hoãn, phá vỡ các nhiệm vụ, tạo ra thời hạn, hứa hẹn phần thưởng, tự kỷ luật và nhiều hơn nữa của bạn.

Kế hoạch và Kỹ năng tổ chức là một phương pháp đã được chứng minh cho năng suất cá nhân bao gồm các nguyên tắc cơ bản của việc lập kế hoạch và tổ chức, đặc biệt chú ý đến tiến trình quản trị và năng suất cá nhân. Chương trình này có một cái nhìn toàn diện về năng suất cá nhân tại nơi làm việc và giới thiệu tiêu biểu kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để hành xử một cách hiệu quả và đối phó hiệu quả với thói quen làm việc hàng ngày.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về làm việc khoa học, nắm vững các kiến thức cơ bản về về làm việc khoa học	PLO1
G2	Phân tích được cách làm việc khoa học, áp dụng được phương pháp làm việc khoa học	PLO1, 9-12
G3	Khả năng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới phương pháp làm việc liên tục	PLO1, 9-12
G4	Có khả năng làm việc tập thể, có khả năng cộng tác với người khác	PLO1, 9-12
G5	Biết đề ra những biện pháp và giải pháp mới làm việc khoa học, có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.	PLO1, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về làm việc khoa học
CLO 2	Nắm vững các kiến thức cơ bản về về làm việc khoa học
CLO 3	Phân tích được cách làm việc khoa học
CLO 4	Áp dụng được phương pháp làm việc khoa học
CLO 5	Khả năng học tập suốt đời
CLO 6	Có tinh thần đổi mới phương pháp làm việc liên tục
CLO 7	Có khả năng làm việc tập thể
CLO 8	Có khả năng cộng tác với người khác
CLO 9	Biết đề ra những biện pháp và giải pháp mới làm việc khoa học
CLO 10	Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								M	M	M	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	H	H
CLO5	H								H	H	H	H

CLO6	H							H	H	H	H
CLO7	H							H	H	H	H
CLO8	H							H	H	H	H
CLO9	H							H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H
Tổng hợp	H							M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng KH tổ chức công việc của cơ quan, đơn vị, cá nhân		R2	CLO 5-7	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập về tổ chức công việc khi Tổ chức 1 sự kiện		R1	CLO 8-9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-10	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Định nghĩa và mục đích 1.2 Lịch trình của KH tổ chức công việc theo khoa học		- Trình bày cách lập KH tổ chức công việc của 1 phòng ban, 1 đơn vị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

					bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Phương pháp khoa học		- Mô tả các PP khoa học	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Lý thuyết của Fayol và thực hành						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Tổ chức một xí nghiệp 2.2 Năm chức vụ của NQT 2.3 Cách phân loại tài liệu, phù hiệu (ký hiệu)		- Giải thích cách tổ chức 1 xí nghiệp, công ty		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Những so sánh thống kê và biểu đồ		- Trình bày những so sánh thống kê và biểu đồ	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Lý thuyết của Taylor và thực hành						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4,6			A1.1
	3.1. Tân thức hóa (đổi mới-hiện đại hoá) 3.2. Phân công 3.3. Nhất luận hóa mẫu mực (tiêu chuẩn hoá) 3.4. Hợp lý hóa phương pháp làm việc 3.5. Chuẩn bị công việc 3.6. Phối trí công việc 3.7. Kiểm soát công việc 3.8. Dự trữ 3.9. Giá vốn		- Trình bày được cách chuẩn bị và hợp lý hóa công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tiền công		- Trình bày được vai trò của tiền công	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Những điều kiện thuận tiện để làm việc						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			
	4.1 Tâm lý thực hành 4.2 Lựa người làm 4.3 Phương pháp dạy nghề 4.4 Nghệ thuật chỉ huy 4.5 Ban xã hội, y tế, an ninh		- Trình bày được nghệ thuật chỉ huy và pp dạy nghề		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

					bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Những hoàn cảnh thuận tiện để làm việc		- Trình bày những hoàn cảnh thuận tiện để làm việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4,5,6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hiến Lê	2018	Tổ chức công việc theo khoa học	NXB Hồng Đức
2	Bích Nga, Tấn Phước, Phạm Ngọc Sáu (biên dịch)	2018	Quản lý thời gian = Time management	Tổng hợp

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổ chức công việc theo khoa học	https://careerbuilder.vn/vi/talentcommunity/ky-nang-to-chuc-cong-viec.35A508A7.html	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTVP****Mã số: 7340406****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041006	1.2 Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PRINCIPLE OF ACCOUNTING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hậu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên bộ môn và giảng viên thỉnh giảng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản làm cơ sở cho việc tìm hiểu sâu hơn về kế toán ở các học phần sau như kế toán tài chính 1,2,3, kế toán excel, phần mềm kế toán, thực hành sổ sách và khai báo thuế, sinh viên được học vào học kỳ 2 năm nhất, môn học sẽ trang bị những kiến thức cho sinh viên như sau: Bản chất và đối tượng kế toán; báo cáo tài chính; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; tính giá các đối tượng kế toán; chứng từ và kiểm kê; kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực kế toán	PLO2,3
G2	Xử lý được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp thông qua định khoản kế toán, tổng hợp được số liệu, lập được	PLO2-4

	bảng cân đối số phát sinh, bảng báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản.	
G3	Tuân thủ các nguyên tắc kế toán và luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật	PLO2-4, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân loại được các đối tượng kế toán và nguyên tắc kế toán
CLO 2	Trình bày được nội dung, kết cấu cơ bản của bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh
CLO 3	Tổng hợp được số liệu, lập được bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh dạng đơn giản
CLO 4	Tính toán được nguyên giá của tài sản cố định, giá nhập kho, giá xuất kho của nguyên vật liệu
CLO 5	Biết cách lập chứng từ kế toán và kiểm kê
CLO 6	Định khoản được một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	H
CLO4		M	M	M					H	M	M	H
CLO5		M	M	M					H	M	M	H
CLO6		M	H	H					H	H	H	H
Tổng hợp		M	H	H					H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Chuyên cần: tham dự lớp học 100%	50%			
	10%	Làm bài tập trong sách bài tập nguyên lý kế toán lưu hành nội bộ			CLO 1,2,3,4,5,6	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ			CLO 3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận theo đề thi của giảng viên			CLO 3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/1/0		CLO1			
	<ol style="list-style-type: none"> Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán Bản chất của kế toán Đối tượng của kế toán Các quy định và nguyên tắc kế toán Hệ thống phương pháp kế toán Môi trường kế toán 		Trình bày: - Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của kế toán - Khái niệm về kế toán - Chức năng nhiệm vụ kế toán - Đối tượng sử dụng thông tin kế toán - Các lĩnh vực kế toán - Tài sản và nguồn hình thành tài sản - Sự vận động của tài sản - Các quy định chung - Các nguyên tắc kế toán cơ bản - Giới thiệu tóm tắt 6 phương pháp kế toán - Vai trò của kế toán - Các định chế pháp lý - Các tổ chức nghề nghiệp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1,2,3,4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CL01			

	-Phân biệt tài sản và nguồn vốn theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 5 đến bài 7 câu 1,2, bài 8 câu 1		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH							
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2			
	2.1. Một số vấn đề chung về báo cáo tài chính 2.2. Bảng báo cáo tình hình tài chính 2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh		Trình bày - Khái niệm - Thông tin cần thiết trên báo cáo tài chính - Nội dung của hệ thống báo cáo tài chính - Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo tình hình tài chính - Nội dung, kết cấu của bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 câu 3, bài 8 câu 2, bài 9, 15 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO2			
	-Lập bảng báo cáo tài chính theo các tình huống cho sẵn		- Làm từ bài 10 đến bài 14,16		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN KẾ TOÁN VÀ GHI SỔ KẾP							
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO3			
	3.1. Tài khoản 3.2. Ghi sổ kép 3.3.Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên các tài khoản		Trình bày: - Khái niệm - Nội dung và kết cấu chung của tài khoản - Nguyên tắc ghi chép vào tài khoản - Nội dung hệ thống tài khoản kế toán thống nhất - Tổng quan về hệ thống tài khoản kế toán thống nhất - Phương pháp mã hóa tài khoản - Nguyên tắc ghi sổ kép - Kế toán tổng hợp - Kế toán chi tiết (TK cấp 2 và sổ chi tiết) - Mối quan hệ giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết - Mối quan hệ giữa tài khoản và các báo cáo tài chính	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập 17, 18a,b,c,19, 20,21, 54,55 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO3			

	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh thông qua định khoản kế toán		- Làm từ bài 22 đến bài 31		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/2/0		CLO4			
	4.1 Khái niệm và ý nghĩa của tính giá các đối tượng kế toán 4.2 Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán 4.3 Phương pháp tính giá một số đối tượng chủ yếu		Trình bày: - Khái niệm - Ý nghĩa - Các nguyên tắc tính giá các đối tượng kế toán - Tính giá tài sản cố định - Tính giá hàng tồn kho	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 32,33,34 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Tính giá gốc của hàng tồn kho và nguyên giá tài sản cố định - Tính giá xuất kho nguyên vật liệu theo tính huống cho sẵn		- Làm từ bài 35 đến bài 38		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/1/0		CLO5			A3
	5.1 Chứng từ kế toán 5.2. Kiểm kê		Trình bày: - Khái niệm - Tác dụng của kiểm kê - Phân loại kiểm kê - Phân loại theo phạm vi kiểm kê (KK toàn diện/từng phần) - Phân loại theo kỳ hạn kiểm kê (KK định kỳ/bất thường) - Phương pháp kiểm kê	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 50 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO5			
	- Lập chứng từ (hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi) theo tính huống và mẫu biểu cho sẵn		- Làm từ bài 51, 52	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT)						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/2/0		CLO6			
	6.1. Kế toán quá trình cung cấp 6.2. Kế toán quá trình sản xuất (theo phương		Trình bày: - Kế toán mua NVL - Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	

	pháp KKTX) 6.4. 6.3. Kế toán quá trình tiêu thụ		- Kế toán khấu hao TSCĐ - Kế toán các nghiệp vụ kế toán đầu vào chủ yếu: - Kết chuyển chi phí sản xuất và tính giá thành (TK 154) Các nghiệp vụ kế toán chủ yếu: - Ghi nhận doanh thu, giá vốn (Bán hàng thu tiền ngay, bán chịu) - Xác định kết quả tiêu thụ (lợi nhuận bán hàng)		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6		
	- Xử lý một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu của doanh nghiệp thông qua tình huống cho sẵn.- Tổng ôn tập		- Làm từ bài tập tình huống 46, 47,48,49		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Theo lịch thi				CLO1-4		A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khoa Kế toán – Bộ môn NLKT Trường ĐH Kinh tế TP HCM	2016	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Lê Thị Thanh Hà và TS. Trần Thị Kỳ	2008	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Nhà xuất bản thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	26 chuẩn mực kế toán	https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/chinh-sach-moi/7051/he-thong-26-chuan-muc-ke-toan-viet-nam	04/07/2019
2	Luật kế toán năm 2015	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Số lượng	Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...			

1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTVP****Mã số: 7340406****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051042	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Administration Science
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	0 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.

- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, quản lý công nghiệp như: vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4, 9-12

G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới	PLO2-4
----	---	--------

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được các khái niệm quản trị, nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị và các tư tưởng quản trị
CLO 2	Biết cách vẽ sơ đồ cấu trúc tổ chức, và phân tích môi trường kinh doanh
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình thiết lập nội dung của 4 chức năng quản trị
CLO 5	Giải thích được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
CLO 6	Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường
CLO 9	Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.
CLO 10	Biết cách đưa ra quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	M
CLO2		L	L	L					L	L	L	M
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		M	M	M					M	M	M	M
CLO5		M	M	M					M	M	M	M
CLO6		H	H	M					H	M	M	H
CLO7		H	H	M					H	M	M	H
CLO8		H	H	M					H	M	M	H
CLO9		H	H	H					H	M	H	H
CLO10		H	H	H					H	M	H	H
Tổng hợp		H	H	M					H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 9,10	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhà quản trị và công việc quản trị						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và chức năng quản trị. 1.2. Nhà quản trị. 1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.		- Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị. - Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cao cấp, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở. - Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy. - Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai trò thông tin và vai trò quyết định. - Giải thích tại sao quản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

			trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	7. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN 8. Tìm hiểu dự kiến tương lai của quản trị		- Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai quản trị	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển		- Trình bày về bối cảnh lịch sử. - Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại, khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Nghiên cứu hạn chế của thuyết nhu cầu Maslow, thuyết ERG		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa thuyết nhu cầu Maslow và thuyết ERG			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Môi trường của tổ chức						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm và phân loại môi trường. 3.2. Môi trường vĩ mô. 3.3. Môi trường vi mô. 3.4. Môi trường nội bộ. 3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.		- Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức và nhóm yếu tố môi trường nội bộ. - Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ. - Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	

			<p> cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo. 				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.6. Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh 			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Quyết định quản trị						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	<p>4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị</p> <p>4.2. Mô hình ra quyết định.</p> <p>4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.</p> <p>4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị. - Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện. - Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức. - Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực. - Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định. - Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những 		<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm 	

			khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			
	- Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị		- Trình bày được Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Hoạch định.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm và tác dụng của hoạch định 5.2. Mục tiêu - nền tảng của hoạch định 5.3. Quá trình hoạch định chiến lược 5.4. Hoạch định tác nghiệp		- Trình bày về khái niệm và tác dụng của hoạch định. - Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives – MBO). - Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược, Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.5. Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh		- Báo cáo được việc Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Tổ chức.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			
	6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức 6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức 6.4. Sự phân quyền		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức. - Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị. - Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị, Trình bày về sự phân quyền.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.5. Tìm hiểu các loại cấu trúc tổ chức thông dụng		- Vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7. Điều khiển.						

7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/0/0		CLO4			A1.2.
	<p>7.1. Khái niệm và các yêu cầu</p> <p>7.2. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên</p> <p>7.3. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên</p> <p>7.4. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo</p> <p>7.5. Thông tin trong quản trị</p> <p>7.6. Quản trị thay đổi và xung đột</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp. - Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên. - Trình bày về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo. - Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại. - Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm 	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu các mô hình lãnh đạo		- Trình bày được một số mô hình lãnh đạo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Chương 8. Kiểm tra.							
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.3
	<p>8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra</p> <p>8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra</p> <p>8.3. Quá trình kiểm tra</p> <p>8.4. Các điểm kiểm tra trọng yếu</p> <p>8.5. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra. - Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả và tiết kiệm. - Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch. - Trình bày về các điểm 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm 	

			kiểm tra trọng yếu. - Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm tra hành vi.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	8.6. Tìm hiểu các loại kiểm soát		- Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của các loại kiểm soát			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trần Anh Tài	2017	Giáo trình Quản trị học	ĐHQG Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Richard L Dafl	2007	Kỹ nguyên mới của quản trị	Cengage
3	Nguyễn Văn Hậu	2016	Bài giảng học phần quản trị học	Khoa quản trị ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị học	https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-quan-tri-hoc/4daeea24	2019
2	Tài liệu ôn thi môn Quản trị học	https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 21. TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051058	1.2 Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Vietnamese Practice
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học tiếng Việt thực hành có nhiệm vụ rèn luyện và nâng cao cho sinh viên những kỹ năng về sử dụng Tiếng Việt trong các hoạt động tạo lập văn bản, xây dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ và viết chữ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của tiếng Việt	PLO2
G2	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt: Từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, văn bản	PLO2
G3	Kỹ năng học tập tích cực, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình	PLO3
G4	Khả năng nói và viết chuẩn Tiếng Việt. Tự tin trong hành văn và phát âm.	PLO4,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu nguồn gốc, lịch sử phát triển của tiếng Việt; chức năng của ngôn ngữ tiếng Việt
CLO 2	Biết cấu tạo của ngôn ngữ tiếng Việt; giải thích một số thuật ngữ cơ bản của tiếng Việt
CLO 3	Nắm vững kiến thức về chính tả, tự vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, văn bản
CLO 4	Giải thích được sự trong sáng, giàu đẹp của từ vựng tiếng Việt
CLO 5	Có kỹ năng sử dụng tự vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ, văn bản
CLO 6	Kỹ năng trình bày trước đám đông, thuyết trình, diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO;
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	M					H		M	M
CLO2		M	L	M					H		M	M
CLO3		L	L	L					M	M	M	H
CLO4		H	M	L					M	M	H	H
CLO5		H	M	M					M	M	H	H
CLO6		H	M	M					H	M	H	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1,10	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3,9	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng viết đoạn văn, sửa lỗi chính tả		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng sửa lỗi chính tả trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về đoạn văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi			CLO 1,2,3,4	

cuối kỳ		trắc nghiệm theo NHĐT.				
---------	--	------------------------	--	--	--	--

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO1			
	1.1. Những yêu cầu của một văn bản 1.2. Luyện tập bước định hướng cho văn bản 1.3. Luyện tập xây dựng đề cương cho văn bản 1.4. Luyện tập lập luận		- Trình bày những yêu cầu của văn bản - Biết xây dựng đề cương cho văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Đọc giáo trình Tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt		- Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt - Giải thích sự ra đời ngôn ngữ tiếng Việt ở Việt Nam		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Luyện kỹ năng dựng đoạn văn						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			
	2.1. Những yêu cầu chung của một đoạn văn 2.2. Luyện tập đoạn văn theo kết cấu 2.3. Luyện tách đoạn văn 2.4. Luyện liên kết và chuyển đoạn văn 2.5. Luyện tập chữa lỗi đoạn văn		- Giải thích sự liên kết giữa đoạn văn - Biết sửa lỗi đoạn văn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Luyện tập chữa lỗi đoạn văn		- Trình bày được những một số lỗi thường gặp trong các đoạn văn			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Kỹ năng đặt câu trong văn bản						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			A1.1
	3.1. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản 3.2. Chữa câu sai 3.3. Thực hành một số thao tác rèn luyện về câu		- Trình bày được khái niệm, yêu cầu về câu - Giải thích được một số lỗi sai thường gặp trong câu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.4 Tìm hiểu các lỗi sai thường gặp trong câu qua sách, báo, tạp chí		- Trình bày một số lỗi sai thường gặp trong câu qua sách, báo, tạp chí			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Luyện kỹ năng dùng từ trong văn bản						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO1			
	4.1. Giảm yếu về từ 4.2. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản 4.3. Một số thao tác dùng từ và trao đổi vốn từ		- Trình bày được tổng quan về từ, những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Nghiên cứu một chủ đề liên quan đến vốn từ vựng		- Trình bày một chủ đề liên quan đến vốn từ vựng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Luyện kỹ năng chính tả tiếng Việt						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			
	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.2. Luyện chữa lỗi chính tả thường gặp 5.3. Viết hoa		- Trình bày nguyên tắc viết hoa trong tiếng Việt		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	10.1. Tìm hiểu một số cách viết hoa các cụm từ		- Trình bày được một số cách viết hoa các cụm từ thường gặp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Minh	2009	Tiếng Việt thực hành	NXB Đại học sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đoàn Thị Tâm	2015	Tiếng Việt thực hành	NXB Đại học sư phạm

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tiếng Việt thực hành	https://nguyenduyxuan.net/nghien-cuu/bai-giang-tieng-viet-thuc-hanh-56.html	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 22. LUẬT HÀNH CHÍNH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051007	1.2 Tên học phần: Luật Hành chính
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Administrative Law
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Pháp luật đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, QLPL và quan hệ pháp luật hành chính. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, quy chế pháp luật hành chính của cán bộ, công chức, vấn đề về thuyết phục và cưỡng chế trong quản lý hành chính nhà nước, thủ tục hành chính và tài phán hành chính.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu và vận dụng được các kiến thức về luật hành chính, các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị hành chính văn phòng	PLO2
G2	Có khả năng tư vấn những vấn đề cơ bản về luật hành chính. Tự tin trong xử lý công việc liên quan đến luật hành chính	PLO2-4
G3	Tích cực phổ biến và tuyên truyền luật hành chính cho mọi người	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được các kiến thức về luật hành chính, các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị HCVP
CLO 2	Có khả năng tư vấn những vấn đề cơ bản về luật hành chính
CLO 3	Tự tin trong xử lý công việc liên quan đến luật hành chính
CLO 4	Tích cực phổ biến và tuyên truyền luật hành chính cho mọi người

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO;
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L		M	M
CLO2		M	L	M					H		M	H
CLO3		L	L	H					M	M	M	H
CLO4		H	M	H					M	M	H	H
Tổng hợp		H	M	H					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 1 về Luật hành chính	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 2 về Luật	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: Làm bài tập số 3 về Luật hành chính	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 7: Khả năng tranh luận về luật		R2	CLO 2,4	- GV cho SV tranh luận về các tình huống trong luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về luật hành chính		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HÀNH CHÍNH						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật hành chính 1.2. Quy phạm pháp luật hành chính		- Trình bày được các quy phạm pháp luật hành chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.3. Quan hệ pháp luật hành chính		- Trình bày được Quan hệ pháp luật hành chính		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			
	2.1. Khái niệm và đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước 2.2. Phân loại cơ quan hành chính nhà nước		- Giải thích các khái niệm và đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	2.3. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước		- Trình bày hệ thống cơ quan hành chính nhà nước			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. QUY CHẾ PHÁP LÝ HÀNH CHÍNH CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm Cán bộ công chức 3.2. Quyền và nghĩa vụ của Cán bộ công chức		- Trình bày được Quyền và nghĩa vụ của Cán bộ công chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.3. Khen thưởng, kỷ luật Cán bộ công chức		- Trình bày một số quy định về khen thưởng, kỷ luật Cán bộ công chức í			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. THUYẾT PHỤC VÀ CƯỜNG CHẾ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO1			
	4.1. Phương pháp thuyết phục và cưỡng chế		Trình bày được phương pháp thuyết phục và cưỡng chế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.2. Trách nhiệm hành chính		- Trình bày về trách nhiệm hành chính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			
	5.1. Khái niệm và đặc điểm của thủ tục hành chính		Trình bày khái niệm và đặc điểm của thủ tục hành chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.2. Các loại thủ tục hành chính.		- Trình bày được các loại thủ tục hành chính.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. TÀI PHÁN HÀNH CHÍNH						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO3			
	6.1. Khái niệm tài phán hành chính 6.2. Thẩm quyền xét xử của Tòa án		- Trình bày thẩm quyền xét xử của Tòa án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.3. Các giai đoạn tố tụng hành chính		- Trình bày được các giai đoạn tố tụng hành chính			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Duy Phương	2013	Giáo trình Luật hành chính	ĐH Huế
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đoàn Tấn Ninh	2011	Bình luận khoa học luật tố tụng hành chính & các văn bản áp dụng giải quyết các khiếu nại hành chính tại tòa	NXB lao động

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật hành chính	https://luatvietnam.vn/hanh-chinh-27-f1.html	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 23. MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051053	1.2 Tên học phần: Môi trường và phát triển bền vững
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Environment and Sustainable Development
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên mà đỉnh cao của nó là phát triển bền vững- một sự kết hợp hài hòa và tối ưu cho sự phát triển của con người trong khi vẫn bảo vệ được môi trường tự nhiên và xã hội. Nó cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết phục vụ cho chuyên ngành của mình, giúp người kỹ sư ra trường có ý thức cao và nắm được các vấn đề môi trường trong công việc sau này

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản (sinh thái học, thủy văn môi trường, hóa học đại cương) vào thực tiễn môi trường và con	PLO2

	người hiện nay	
G2	Biết diễn đạt và giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ môi trường.	PLO3,4
G3	Kỹ năng truyền đạt: thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, trình bày; Kiến thức về các vấn đề xã hội, môi trường đương đại toàn cầu	PLO9-12
G4	Luôn có ý thức bảo vệ môi trường và con người, tuyên truyền và hướng dẫn người khác tham gia bảo vệ môi trường	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các kiến thức khoa học cơ bản (sinh thái học, thủy văn môi trường, hóa học đại cương) vào thực tiễn môi trường và con người hiện nay
CLO 2	Vận dụng và giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ môi trường.
CLO 3	Trình bày được các kiến thức về các vấn đề xã hội, môi trường đương đại toàn cầu
CLO 4	Kỹ năng truyền đạt: thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm, trình bày;
CLO 5	Luôn có ý thức bảo vệ môi trường và con người, tuyên truyền và hướng dẫn người khác tham gia bảo vệ môi trường

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	M					H		M	M
CLO2		M	L	M					H		M	M
CLO3		L	L	L					M	M	M	M
CLO4		H	M	M					M	M	H	H
CLO5		H	M	M					M	M	H	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	A1.1. Tuần 2: Giải quyết tình huống môi	30%		CLO 1,5	

(KTTX)		trường 1				
		A1.2. Tuần 3: Giải quyết tình huống môi trường 2	40%			CLO 2,4,5
		A1.3. Tuần 5: Giải quyết tình huống môi trường 3	30%			CLO 2-4
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Xử lý các tình huống về môi trường		R2	CLO 2-5	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống về MT xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về môi trường.		R1	CLO 4	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm xây dựng tình huống và giải quyết các vấn đề về môi trường.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Môi trường 1.2. Hệ sinh thái		- Trình bày về Môi trường và Hệ sinh thái		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.3. Các yếu tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật		- Trình bày về các yếu tố sinh thái và sự thích nghi của sinh vật		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			

	<p>2.1. Quá trình tiến hóa của loài người</p> <p>2.2. Các hình thái kinh tế mà con người đã trải qua</p> <p>2.3. Tác động của các yếu tố sinh thái đến con người</p> <p>2.4. Tác động của con người đến sinh quyển</p>		<p>- Phân tích được Quá trình tiến hóa của loài người.</p> <p>- Phân tích các tác động của các yếu tố sinh thái đến con người</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	2.5. Con người Việt Nam		- Phân tích yếu tố con người Việt Nam			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. NHU CẦU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THỎA MÃN NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Nhu cầu về lương thực thực phẩm</p> <p>3.2. Nhu cầu về năng lượng</p> <p>3.3. Nhu cầu về không gian và lãnh thổ</p> <p>3.4. Công nghiệp hóa và đô thị hóa</p>		- Trình bày về nhu cầu về lương thực thực phẩm, năng lượng, không gian, lãnh thổ.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.5. Các nhu cầu khác của con người		- Giải thích được các nhu cầu khác của con người			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	<p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Các quan điểm cơ bản về dân số học</p> <p>4.3. Quá trình dân số</p> <p>4.4. Kết cấu dân số</p> <p>4.5. Phân bố dân số</p> <p>4.6. Nhịp độ dân số</p>		<p>- Trình bày các quan điểm cơ bản về dân số học.</p> <p>- Trình bày về kết cấu dân số và phân bố dân số</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	4.7. Dân số với sự tồn tại và phát triển của xã hội		- Trình bày về dân số với sự tồn tại và phát triển của xã hội			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN						
5	A. Các nội dung chính	5/0/0		CLO3			A3

	giảng dạy trên lớp						
	5.1. Khái niệm 5.2. Tính chất của TNTN hữu hạn 5.3. Đánh giá tài nguyên thiên nhiên 5.4. Tài nguyên sinh học 5.5. Tài nguyên nước 5.6. Tài nguyên biển và đại dương 5.7. Tài nguyên đất 5.8. Tài nguyên khoáng sản 5.9. Nhiên liệu – năng lượng	3	- Trình bày tính chất của TNTN hữu hạn. - Trình bày về Nhiên liệu – năng lượng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.10. Các nguyên lý cơ bản về sử dụng TNTN		- Giải thích các nguyên lý cơ bản về sử dụng TNTN			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2
	6.1. Khái niệm 6.2. Ô nhiễm môi trường nước 6.3. Ô nhiễm không khí 6.4. Ô nhiễm đất 6.5. Nguy cơ ô nhiễm môi trường hiện nay		- Trình bày về ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	6.6. Một số biện pháp để bảo vệ môi trường		- Trình bày về một số biện pháp để bảo vệ môi trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 7. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2.
	7.1. Khái niệm 7.2. Các đặc điểm hiện trạng và xu thế 7.3. Phương hướng và chương trình hành động ở quy mô toàn cầu 7.4. Khái quát hiện trạng môi trường Việt Nam 1990 -1997		- Trình bày về các đặc điểm hiện trạng và xu thế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	7.5. Định hướng chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững		- Trình bày về các định hướng chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Văn Khoa	2009	Môi trường và phát triển bền vững	Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chu Văn Thăng	2011	Sức khỏe môi trường	Y học

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 24. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051056	1.2 Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Introduction to Psychology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Đức Khoan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Đỗ Thị Nga
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người. Bên cạnh đó, tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm được bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của các hiện tượng tâm lý, hiểu khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức của con người.	PLO2
G2	Nêu được khái niệm, đặc điểm và các qui luật của các quá trình nhận thức, các phẩm chất và các thuộc tính tâm lý của nhân cách,	PLO3,4

	phân tích được các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người.	
G3	Kỹ năng học trên lớp và tự học ở nhà, kỹ năng đọc và khái quát tài liệu, thuyết trình một vấn đề khoa học và thảo luận nhóm, bước đầu có khả năng vận dụng các tri thức tâm lý được học vào cuộc sống, học tập, giao tiếp, tự rèn luyện, tự giáo dục để phát triển nhân cách của bản thân.	PLO9-12
G4	Xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác. Say mê, tìm tòi nghiên cứu về tâm lý học, hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của đời sống tâm lý con người.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và trình bày được các khái niệm về tâm lý học, những quan điểm cơ bản trong tâm lý học hiện đại, những bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý.
CLO 2	Trình bày được sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức
CLO 3	Phân biệt rõ cảm giác và tri giác, tư duy và tưởng tượng, trí nhớ và nhận thức, ngôn ngữ và nhận thức.
CLO 4	Trình bày được khái niệm chung về nhân cách, cấu trúc tâm lý và các kiểu nhân cách. Vai trò của sự học đối với nhận thức phát triển tâm lý, ý thức, nhân cách con người.
CLO 5	Trình bày được khái niệm chung về nhân cách, các phẩm chất tâm lý của nhân cách. Ứng dụng các đặc trưng, các quy luật của tình cảm để cũng như phân biệt rõ hành động ý chí và hành động tự động hóa vận dụng vào trong cuộc sống, học tập để phát triển nhân cách của bản thân.
CLO 6	Phân biệt sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội. Nhận định sự sai lệch hành vi cá nhân về mặt tâm lý và cách khắc phục cũng như sự sai lệch hành vi xã hội và sự giáo dục sửa chữa các hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	M					H		M	M
CLO2		M	L	M					H		M	M

CLO3		L	L	L				M	M	M	M
CLO4		H	M	M				M	M	H	H
CLO5		H	M	M				M	M	H	H
CLO6		H	M	M				H	M	H	H
Tổng hợp		H	M	M				M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Giải quyết tình huống	30%		CLO 1,5	
		A1.2. Tuần 3: Giải quyết tình huống	40%		CLO 2,4,5	
		A1.3. Tuần 5: Giải quyết tình huống	30%		CLO 6,7	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng trong giao tiếp xử lý mọi tình huống trong cuộc sống và trong công việc		R2	CLO 2,4,5,6	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về kỹ năng giao tiếp.		R1	CLO 4	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm xây dựng tình huống và giải quyết bằng những công cụ được học.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tâm lý học là một khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lý học 1.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển khoa		- Trình bày các khái niệm, định nghĩa và các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	học tâm lý học 1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.4. Học nhóm, giải quyết các tình huống		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	2.1. Bản chất của hiện tượng tâm lý người 2.2. Chức năng của các hiện tượng tâm lý 2.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý		- Phân tích được bản chất, chức năng cũng như phân loại các hiện tượng tâm lý người.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	2.4. Giải quyết các tình huống.		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý. 3.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý về phương diện cá thể. 3.3. Sự hình thành và phát triển ý thức		- Trình bày về các yếu tố phát triển tâm lý con người và sự hình thành phát triển ý thức. Phân biệt giữa ý thức và vô thức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.4. Giải quyết các tình huống.		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Cảm giác và tri giác						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	4.1. Cảm giác 4.2. Tri giác		- Trình bày khái niệm chung về cảm giác, đặc điểm và bản chất của cảm giác. - Trình bày khái niệm chung về Tri giác, đặc điểm và phân loại Tri giác		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	4.3. Giải quyết các tình huống.		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tư duy và tưởng tượng						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A3
	5.1. Tư duy 5.2. Tưởng tượng	3	- Trình bày khái niệm chung về tư duy, đặc điểm và bản chất của tư duy. - Trình bày khái niệm chung về tưởng tượng, đặc điểm và phân loại tưởng tượng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.3. Giải quyết các tình huống		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Trí nhớ và nhận thức						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2
	6.1. Khái niệm trí nhớ 6.2. Vai trò của trí nhớ 6.3. Các giai đoạn của trí nhớ		- Trình bày khái niệm chung về trí nhớ, đặc điểm và bản chất của trí nhớ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	6.4. Giải quyết các tình huống		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tình cảm						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2.
	7.1. Khái niệm xúc cảm, tình cảm 7.2. Các mức độ của đời sống tình cảm 7.3. Các qui luật của tình cảm		- Trình bày khái niệm chung về tình cảm, đặc điểm và bản chất của tình cảm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	7.4. Giải quyết các tình huống		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Ý chí và hành động ý chí						

8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2.
	8.1. Khái niệm ý chí 8.2. Các phẩm chất ý chí 8.3. Hành động ý chí 8.4. Hành động tự động hóa		- Trình bày khái niệm chung về ý chí, đặc điểm và bản chất của ý chí.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	8.5. Giải quyết các tình huống		- Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.2.
	9.1. Khái niệm chung về nhân cách 9.2. Cấu trúc của nhân cách 9.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách		- Trình bày khái niệm về nhân cách, cấu trúc của nhân cách và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	9.4. Giải quyết các tình huống		Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 10: Sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.2.
	10.1. Sự sai lệch hành vi cá nhân về mặt tâm lý và cách khắc phục hành vi sai lệch này. 10.2. Sự sai lệch hành vi xã hội và sự giáo dục sửa chữa các hành vi lệch chuẩn mực đạo đức xã hội		- Hành vi và chuẩn mực của hành vi. Phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục. - Sự sai lệch hành vi xã hội. Giáo dục, sửa chữa các hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 10 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	10.3 Giải quyết các tình huống		Các tình huống và bài đọc được giảng viên cung cấp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Quang Uân	2008	Giáo trình Tâm lý học đại cương	NXB Đại học Huế
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Richard Gerig, Zimbardo	2018	Tâm lý học và đời sống	Hồng đức

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 25. HÀNH CHÍNH HỌC ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051063	1.2 Tên học phần: Hành chính học đại cương
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Basic Administration
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần hành chính học đại cương cung cấp kiến thức cơ bản của hành chính học; chức năng và thể chế hành chính nhà nước; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; công vụ và công chức; quyết định hành chính và kỹ thuật nghiệp vụ hành chính; kiểm soát đối với nền hành chính nhà nước; cải cách hành chính nhà nước và một số vấn đề về cán bộ, công chức và đào tạo cán bộ, công chức nhà nước ở Việt Nam hiện nay

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước	PLO1
G2	Khả năng vận dụng được những kiến thức lý luận này vào thực tiễn quản trị hành chính văn phòng của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan.	PLO2
G3	Có khả năng giải quyết vấn đề và phân tích các vấn đề liên quan	PLO3

	đến lĩnh vực hành chính học.	
G4	Có khả năng giải quyết các công việc có liên quan đến lĩnh vực quản trị hành chính văn phòng và có khả năng phối hợp hỗ trợ các đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chung	PLO4,5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được khái niệm hành chính, hành chính nhà nước và hành chính tư; các yếu tố cấu thành của nền hành chính nhà nước
CLO 2	Biết vị trí và vai trò của các cơ quan trong bộ máy tổ chức nhà nước Trung ương và địa phương
CLO 3	Có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Pháp luật
CLO 4	Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra giám sát đối với lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước
CLO 5	Nhận thức được vai trò của cải cách hành chính để có ý thức trong việc thay đổi nâng cao hiệu quả trong công việc hành chính
CLO 6	Nhận thức được vai trò của công chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	M					H		M	M
CLO2		M	M	M					H		M	M
CLO3		L	M	H					M	M	M	H
CLO4		H	M	M					M	M	M	H
CLO5		H	H	M					M	M	M	H
CLO6		H	H	M					H	M	M	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 4	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Biết đăng ký văn bản đi, đến vào sổ		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành đăng ký văn bản đi, văn bản đến bằng sổ
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn lập hồ sơ công việc		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/T T)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của hành chính học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm về hành chính học 1.2 Đối tượng và nội dung cơ bản của hành chính học 1.3 Mối quan hệ giữa hành chính học với các ngành khoa học khác 1.4 Nền hành chính nhà nước 1.5 Nền hành chính nhà nước Việt Nam		- Trình bày khái niệm hành chính học - Phân biệt hành chính học với các ngành khoa học khác		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về một cơ quan nhà nước ở địa phương		- Trình bày chức năng nhiệm vụ và của các cơ quan nhà nước ở địa		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			phương				
	Chương 2. Thể chế hành chính nhà nước						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1,2,3			
	2.1. Thể chế 2.2. Thể chế nền hành chính nhà nước 2.3. Vai trò của thể chế nền hành chính nhà nước 2.4. Các yếu tố quyết định thể chế hành chính nhà nước 2.5. Nội dung của thể chế hành chính nhà nước		Nhận thức được các loại thể chế và vai trò của nó trong hoạt động quản lý HCNN cũng với xã hội - Xác định được các yếu tố chi phối đến thể chế và nội dung của từng loại thể chế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Làm bài tập số 2 - Đăng ký văn bản đến bằng số - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương		Trình bày thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tổ chức bộ máy nhà nước						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2,3			A1.1
	3.1. Khái niệm 3.2. Những đặc trưng cơ bản của bộ máy hành chính nhà nước 3.3. Cơ cấu tổ chức của bộ máy hành chính nhà nước Việt Nam		Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng chủ thể có thẩm quyền trong bộ máy HCNN ở Trung ương và địa phương		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một cơ quan nhà nước ở địa phương		Trình bày chức năng, nhiệm vụ và sơ đồ tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước ở địa phương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Một số vấn đề về công chức, công vụ						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/3/0		CLO3,4, 5,6			
	4.1. Khái niệm 4.2. Các nguyên tắc		- Trình bày được khái niệm phong lưu trữ cơ		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 4	

	<p>hoạt động của công vụ</p> <p>4.3 Các yếu tố cấu thành công vụ nhà nước</p> <p>4.4 Công chức</p> <p>4.5 Phân biệt cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>4.6 Nghĩa vụ và quyền hạn của công chức</p> <p>4.7 Khen thưởng và kỷ luật</p>		<p>quan</p> <p>- Nêu được các phương án phân loại phong lưu trữ</p>		<p>giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Tìm hiểu Luật công chức 2008		- Trình bày nhiệm vụ của công chức, những điều công chức không được làm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Quyết định hành chính						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO3,4			
	<p>5.1 Khái niệm, đặc điểm và tính chất của Quyết định quản lý hành chính nhà nước</p> <p>5.2 Phân loại các quyết định quản lý hành chính nhà nước</p> <p>5.3 Tính hợp pháp và hợp lý của quyết định quản lý hành chính nhà nước</p> <p>5.4 Quy trình ban hành, tổ chức và thực hiện quyết định quản lý hành chính nhà nước.</p>		<p>-Nhận biết được các loại quyết định quản lý hành chính; quy trình thực hiện các quyết định hành chính</p> <p>- Giải thích tính hiệu quả trong việc thực hiện các quyết định quản lý</p>				
5	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu các loại quyết định quản lý hành chính trong thực tế		Trình bày các loại quyết định quản lý hành chính trong thực tế				
	Chương 6.Cải cách hành chính			CLO4,5			
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/1		CLO3,4,5			A3
	<p>6.1 Khái niệm, đặc điểm và các loại thủ tục quản lý hành chính nhà nước</p> <p>6.2 Khái niệm cải</p>		<p>Nhận biết được các loại thủ tục và vai trò của các thủ tục đó trong đời sống xã hội</p> <p>-Hiểu được vai trò của</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p>	<p>- Làm bài tập số 5</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	cách hành chính nhà nước, vai trò của cải cách hành chính nhà nước đối với sự nghiệp phát triển đất nước 6.3 Nội dung cải cách hành chính nhà nước		CCHC đối với sự phát triển của kinh tế xã hội của đất nước -Đánh giá được các chính sách đổi mới của nhà nước		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu chương trình cải cách hành chính ở Việt Nam		- Trình bày 6 nội dung cơ bản của cải cách hành chính ở Việt Nam			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Kiểm soát nền hành chính nhà nước						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3,4,5			A1.2
	7.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại kiểm soát 7.2 Các hình thức kiểm soát 7.3 Chủ thể thực hiện quyền kiểm soát đối với hoạt động quản lí hành chính nhà nước 7.4 Kiểm soát nội bộ đối với nền hành chính nhà nước		-Nhận thức được vai trò của các hoạt động kiểm soát đối với hoạt động QLHCNN -Phân biệt được thẩm quyền thực hiện các hoạt động kiểm soát nền hành chính nhà nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4,5			
	Tìm hiểu trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước		Trình bày hoạt động của công dân trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4,5,6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

Giáo trình chính				
1	Nguyễn Trọng Bình	2018	Hành Chính Công Và Quản Trị Công - Một Số Vấn Đề Lý Luận Và Thực Tiễn	Chính trị quốc gia
2	Nguyễn Duy Phương	2010	Giáo trình luật hành chính Việt Nam	ĐH Huế

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cải cách hành chính nhà nước; cán bộ công chức nhà nước	https://www.moha.gov.vn/	15/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 26. HÀNH VI TỔ CHỨC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051062	1.2 Tên học phần: HÀNH VI TỔ CHỨC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ORGANIZATIONAL BEHAVIOR
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Mục tiêu của học phần là phát triển khả năng của người học trong việc sử dụng kiến thức của hành vi tổ chức để giải thích, dự đoán và kiểm soát các hành vi của người lao động trong tổ chức nhằm mục đích tối đa hóa sự phù hợp giữa cá nhân và tổ chức.

Hành vi tổ chức là môn khoa học ứng dụng, nghiên cứu cơ sở của hành vi của người lao động trong tổ chức ở ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về Hành vi tổ chức và các yếu tố cơ bản trong mô hình Hành vi tổ chức.	PLO2-4

G2	Hiểu và phân tích được các cơ sở của hành vi người lao động ở cấp độ cá nhân, nhóm và tổ chức.	PLO2-4
G3	Ứng dụng kiến thức Hành vi tổ chức để giải thích, dự đoán và kiểm soát các mô hình hành vi cụ thể của người lao động trong tổ chức.	PLO2-4, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được chức năng và vai trò của Hành vi tổ chức, và lý do phải nghiên cứu Hành vi tổ chức.
CLO 2	Phân tích được lý do phải nghiên cứu Hành vi tổ chức ở cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.
CLO 3	Xây dựng được các biến độc lập và phụ thuộc trong mô hình Hành vi tổ chức.
CLO 4	Giải thích được hành vi người lao động ở cấp độ cá nhân dựa vào các yếu tố: tính cách, giá trị, thái độ, sự hài lòng trong công việc, nhận thức, quá trình ra quyết định cá nhân và động lực. Từ đó, hiểu được cơ sở hành vi của người lao động, nhận diện và phân tích những cơ sở của người lao động có năng suất cao và trung thành với tổ chức.
CLO 5	Phân tích được sự tác động của các yếu tố về: giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm, quy mô và cơ cấu nhóm, lãnh đạo, truyền thông và quản lý xung đột trong nhóm đối với hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức. Nhận diện được biểu hiện và cơ sở của nhóm làm việc hiệu quả.
CLO 6	Trình bày được tầm quan trọng của cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức và những quyết định về thay đổi và phát triển tổ chức đối với hành vi của người lao động trong tổ chức. Từ đó nhận thức được yêu cầu đối với bản thân tổ chức trong việc hướng tới sự phù hợp với người lao động.
CLO 7	Phân tích các cơ sở của hành vi người lao động ở cả ba cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức, từ đó giúp nhà lãnh đạo dự đoán được những tác động khi thay đổi bất kỳ yếu tố nào trong biến độc lập của mô hình hành vi tổ chức tới giá trị cuối cùng của biến phụ thuộc trong mô hình.
CLO 8	Áp dụng kiến thức Hành vi tổ chức trong việc giải thích, dự đoán và kiểm soát hành vi của người lao động trong tổ chức một cách toàn diện dựa trên cơ sở cụ thể ở các cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					M	M	H	L

CLO2		L	L	L				M	M	H	L
CLO3		M	M	M				M	M	H	M
CLO4		M	M	M				M	M	H	M
CLO5		M	M	H				M	M	H	H
CLO6		M	M	H				M	M	H	H
CLO7		M	M	H				M	M	H	H
CLO8		H	H	H				M	M	H	H
Tổng hợp		M	M	H				M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 2	100%		CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn theo nhóm 8-9 sinh viên theo tình huống ứng dụng		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTVP.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Nhập môn hành vi tổ chức						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Nhà quản trị và các vai trò của nhà quản trị 1.2. Vai trò của con người trong hoạt động quản trị 1.3. Khái niệm và các		- Vì sao phải nghiên cứu Hành vi tổ chức. Chức năng của Hành vi tổ chức đối với doanh nghiệp. - Ý nghĩa của việc nghiên cứu Hành vi tổ chức đối		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

	<p>tiếp cận về hành vi tổ chức</p> <p>1.4. Sự cần thiết của nghiên cứu hành vi tổ chức</p> <p>1.5. Những khoa học đóng góp vào môn học hành vi tổ chức</p> <p>1.6. Phương pháp nghiên cứu của hành vi tổ chức</p> <p>1.7. Những thách thức của hành vi tổ chức trong môi trường toàn cầu</p>		<p>với doanh nghiệp .</p> <p>- Cơ hội và thách thức của Hành vi tổ chức trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.</p>		<p>xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	<p>Tìm hiểu một số trường hợp điển hình DN Việt Nam về ảnh hưởng của hành vi tổ chức đối với hiệu quả công việc của nhân viên</p>		<p>- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm</p>		<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p>	<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	CHƯƠNG 2. Cơ sở của hành vi cá nhân						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A11
	<p>2.1. Tiểu sử cá nhân</p> <p>2.2. Khả năng</p> <p>2.3. Tính cách</p> <p>2.4. Học tập</p>		<p>- Yếu tố thuộc về cá nhân ảnh hưởng tới hành vi của người lao động trong tổ chức.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 1: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân.</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	<p>Phân tích một số khả năng, tính cách ảnh hưởng đến ra quyết định của cá nhân trong tổ chức</p>		<p>- Tổng hợp được một số khả năng và tính cách phù hợp với từng loại công việc</p>	-	<p>- Tự học</p> <p>- Học nhóm</p>	<p>- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	CHƯƠNG 3. Nhận thức, giá trị, thái độ và hài lòng trong công việc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4, 5			A2
	<p>3. Nhận thức</p> <p>4. Lý thuyết quy kết</p> <p>5. Những cách thức phổ biến trong việc đánh giá người khác</p> <p>6. Mối liên kết giữa nhận thức và ra quyết định cá nhân</p> <p>7. Giá trị</p> <p>8. Các giá trị giữa những nền văn hóa khác nhau</p> <p>9. Kết nối tính cách và những giá trị của cá nhân với nơi làm việc</p> <p>10. Thái độ</p>		<p>- Căn cứ để thay đổi hành vi của người lao động trong tổ chức</p>	-	<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	11. Sự hài lòng trong công việc						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	So sánh giá trị, tích cách của người phương đông, phương tây và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của nhân viên		- Có khả năng phân biệt được các giá trị, tính cách và sự hài lòng của 2 nhóm phương Đông và phương Tây.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: cơ sở hành vi nhóm						A2
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2/0		CLO2, 5			
	4.1. Khái niệm và phân loại nhóm 4.2. Nguyên nhân gia nhập nhóm 4.3. Các giai đoạn phát triển của nhóm 4.4. Các đặc trưng của nhóm 4.5. Lợi ích của nhóm trong hoạt động của tổ chức 4.6. Xây dựng và duy trì Nhóm có hiệu quả		- Yếu tố thuộc về nhóm làm việc ảnh hưởng tới hành vi của người lao động trong tổ chức. - Cách thức giải quyết xung đột, duy trì bầu không khí tập thể tích cực trong nhóm làm việc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích những yếu tố thuận lợi và bất lợi đến hiệu suất nhóm		- Trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc của nhóm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Truyền thông trong tổ chức						A3
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6, 7,8			
	5.1. Truyền thông giữa các cá nhân 5.2. Truyền thông trong các nhóm 5.3. Truyền thông trong tổ chức	3	- Phương pháp truyền thông hiệu quả trong tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: Xây dựng kế hoạch truyền thông trong tổ chức - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Xây dựng video clip minh họa truyền thông giữa cá nhân, nhóm và tổ chức		- Phân biệt được đặc tính cơ bản của truyền thông giữa các cấp độ		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 8			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Hành vi tổ chức	Nguyễn Hữu Lam	Lao động - Xã hội	2007
Tài liệu tham khảo				
[2]	Organizational Behavior	John W.Newstrom	Prentice Hall International Inc	2007

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Organizational behavior	http://college.cengage.com/business/moorhead/organizational/6e/students/chapter.html	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 27. CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051052	1.2 Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: VIETNAMESE CULTURE
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hiền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Trần Hữu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề khái quát về văn hóa, diễn trình, các phân vùng và đặc điểm Văn hóa Việt Nam trên các lĩnh vực; nhằm giáo dục ý thức giữ gìn phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc, có bản lĩnh vững vàng khi tiếp biến giao lưu với bên ngoài.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận biết những nét riêng, độc đáo làm nên bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam	PLO4
G2	Có khả năng vận dụng các kiến thức của môn học để liên hệ và mở rộng tầm hiểu biết với các lĩnh vực có liên quan	PLO5
G3	Nâng cao vốn văn hóa cho bản thân, xây dựng lối sống lành mạnh dựa trên các tiêu chí Chân – Thiện – Mỹ; nâng cao lòng yêu nước,	PLO6, 9-12

	tự hào về truyền thống dân tộc.	
G4	Nhận thức được những hạn chế về văn hóa Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	PLO4-6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, chức năng, cấu trúc của hệ thống văn hóa và các vấn đề văn hóa Việt Nam
CLO 2	Phân tích được các đặc điểm cơ bản của Văn hóa Việt Nam qua các thành tố văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử
CLO 3	Vận dụng hiểu biết về văn hóa với tư cách là cơ sở lý luận để làm rõ một vấn đề của văn hóa Việt Nam
CLO 4	Có thái độ nghiêm túc và có ý thức về bản sắc văn hóa dân tộc cũng như có tinh thần tôn trọng sự khác biệt trong việc nhìn nhận, đánh giá nền văn hóa khác.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L			L	M	L	M
CLO2				M	M	M			L	M	L	H
CLO3				H	M	H			M	H	M	H
CLO4				H	M	H			M	H	M	H
Tổng hợp				H	M	H			M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiến thức	10%	Kiểm tra thường xuyên				
A2. Kỹ năng	10%	Đánh giá 1 hiện tượng xã hội qua cái nhìn gốc văn hóa		R2	CLO 2,6	- Các sự kiện nổi bật phải được giải thích từ cái nhìn văn hóa.

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập nhóm		R1	CLO 4	- Các bài tập nhóm theo từng chương
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTVP.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7.5/0/0		CLO1			
	1. 1. Văn hóa và văn hóa học 1. 2. Định vị văn hóa Việt Nam 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam		- Trình bày và phân tích được định nghĩa, các nội hàm. - Giải thích được nét đặc trưng văn hóa trên bản đồ định vị văn hóa. - Trình bày được các giai đoạn trong tiến trình văn hóa Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/0/0		CLO1			
	Định vị và xác định các đặc trưng chủ yếu của văn hóa Việt Nam		Trình bày được sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hóa các nước trong khu vực		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Văn hóa nhận thức						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7.5/0/0		CLO2			
	2.1. Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ: Tiết li âm dương 2.2. Triết lí về cấu trúc không gian của vũ trụ: Mô hình tam tài, ngũ hành 2.3. Triết lí về thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ can chi 2.4. Nhận thức về con người		- Trình bày được nguồn gốc hình thành những tư tưởng lý giải về sự tồn tại của vũ trụ. - phân tích được bản chất các triết lý mô hình tam tài, ngũ hành. - Đối được năm dương lịch sang năm âm lịch và ngược lại. - Trình bày những điểm khác biệt của văn hóa Việt Nam trong nhận thức về con người		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/0/0		CLO3, 4			

	Tìm hiểu các triết lý âm dương, ngũ hành		Phân tích các triết lý âm dương, ngũ hành và ứng dụng trong đời sống của người Việt Nam			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7.5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Tổ chức nông thôn 3.2. Tổ chức quốc gia 3.3. Tổ chức đô thị		- So sánh và phân tích đặc trưng văn hóa tổ chức đời sống của người Việt Nam và sự khác biệt của nó đối với các nền văn hóa khác trong khu vực và trên thế giới. - Trình bày được các đặc trưng tổ chức đời sống tập thể của người Việt Nam cổ truyền. - Giải thích được các đặc trưng tính cách của người Việt Nam hiện nay trên cơ sở các yếu tố văn hóa truyền thống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/0/0		CLO3, 4			
	Liên hệ thực tế tại địa phương đang cư trú		Trình bày và giải thích được sự thay đổi khác biệt của cơ cấu tổ chức đời sống tập thể hiện nay của địa phương và văn hóa Việt Nam cổ truyền			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7.5/0/0		CLO2			
	4.1. Tín ngưỡng 4.2. Phong tục 4.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 4.4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		- Phân biệt được tín ngưỡng và tôn giáo. - Trình bày và giải thích được các tín ngưỡng, phong tục truyền thống. - Giải thích được cách thức giao tiếp của người Việt. - Trình bày được các đặc trưng cơ bản trong nghệ thuật thanh sắc và hình khối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 4			
	Tìm hiểu các loại hình tín ngưỡng, phong tục tại địa phương. - Tìm hiểu và nghe các loại hình sân khấu cổ truyền		- Giải thích được nguồn gốc các loại hình tín ngưỡng, phong tục. - Phân tích các đặc trưng nghệ thuật thanh sắc tùy theo vùng miền			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên						
5	A. Các nội dung chính	7.5/0/0		CLO2			A3

	giảng dạy trên lớp						
	5.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 5.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 5.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại		- Trình bày được đặc trưng trong văn hóa ẩm thực, văn hóa trang phục, văn hóa xây dựng nhà ở và cách thức sử dụng phương tiện đi lại của người Việt. - Phân tích và so sánh sự khác biệt giữa văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên trong thời điểm hiện nay so với văn hóa Việt Nam cổ truyền		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 4			
	Tìm hiểu nét đặc trưng văn hóa trong các món ăn của từng vùng, miền		- Giải thích được nét đặc trưng văn hóa trong các món ăn của từng vùng, miền			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7.5/0/0		CLO2			A1.2
	6.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ: Văn hóa Chăm 6.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 6.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 6.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 6.5. Phương Tây với văn hóa Việt Nam 6.6. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp		- Trình bày được nguồn gốc và đặc trưng của văn hóa Chăm. - Trình bày được nguồn gốc và đặc trưng của Phật giáo. - Trình bày được nguồn gốc và đặc trưng của Đạo giáo. - Trình bày được nguồn gốc tiếp cận và những biểu hiện tiếp thu văn hóa phương Tây		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3, 4			
	Tìm hiểu một số nét văn hóa mà Việt Nam đã tiếp biến cho phù hợp với đặc trưng bản địa		- Giải thích được tính dung hợp trong văn hóa Việt Nam, những biểu hiện của nó			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên sô....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Trần Ngọc Thêm	1999	Cơ sở văn hóa Việt Nam	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Quốc Vương (chủ biên)	2004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Văn hóa và văn hóa học Việt Nam	Vanhoahoc.vn	21/10/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTVP****Mã số: 7340406****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051065	1.2 Tên học phần: Anh văn chuyên ngành QTVP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: English for office management
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS Nguyễn Hữu Thân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Anh văn căn bản
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Anh văn chuyên ngành QTVP là học phần trang bị cho sinh viên khả năng đọc được các tài liệu cơ bản QTVP bằng tiếng Anh và có khả năng giao dịch bằng tiếng Anh. Giao dịch hay truyền thông (communication) dưới hình thức viết bao gồm thư tín, telex, fax, memo... Truyền thông nói rất phong phú và đa dạng dưới các hình thức thuyết trình, phát biểu trong các cuộc họp, giao tiếp thương lượng, giao tế, phỏng vấn...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh vào những tình huống giao tiếp và giao dịch bằng văn bản.	PLO2
G2	Có năng lực sử dụng tiếng Anh văn phòng ở mức cơ bản	PLO7
G3	Có năng lực giao tiếp hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề QTVP	PLO10
G4	Có khả năng thuyết trình và hợp tác nhóm để đạt được mục tiêu chung	PLO11

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về nghe nói đọc viết bằng tiếng Anh trong lĩnh vực quản trị hành chính văn phòng
CLO 2	Biết các tên gọi các thiết bị chính trong một văn phòng
CLO 3	Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động quản trị hành chính văn phòng nhất là kỹ năng giao tiếp.
CLO 4	Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành quản trị văn phòng
CLO 5	Có khả năng giao tiếp các câu bình thường trong lĩnh vực quản trị hành chính văn phòng
CLO 6	Có khả năng làm việc nhóm để trình bày một vấn đề trong quản trị hành chính văn phòng bằng Tiếng Anh

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L	M		M	L	L	M
CLO2				L	L	L	H		M	L	L	M
CLO3				M	M	M	H		M	M	M	M
CLO4				M	M	M	H		M	M	M	M
CLO5				H	M	H	H		M	M	M	H
CLO6				M	H	H	H		M	H	M	H
Tổng hợp				M	M	H	H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm topic 1	30%		CLO 1,4	
		A1.2. Tuần 3: Làm topic 2	30%		CLO 1,4	

		A1.3. Tuần 4: Làm topic 3	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong QTVP		R2	CLO 2,3	- GV cho SV thảo luận và trình bày cách sử dụng các thiết bị văn phòng
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm theo nhóm		R1	CLO 5,6	- GV giao đề tài cho nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5.	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chapter 1: Daily routine						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	1.1. Getting ready for work 1.2. Arriving at the office 1.3. Going through security 1.4. Reporting for work 1.5. Getting settled at the office 1.6. Planning your day 1.7. Checking voicemail messages 1.8. Taking short break 1.9. Eating lunch in canteen 1.10. Eating a bag lunch 1.11. Ending the workday 1.12. Leaving the office		Sv hiểu được lịch trình hằng ngày của nhân viên văn phòng Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	1.13. Practice		- SV học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 2: Communication in the office						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			

	2.1. Taking directions 2.2. Reporting progress or Problems 2.3. Attending a meeting 2.4. Taking minutes 2.5. Writing a memo 2.6. Leaving an Informal Note		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3			
	2.7. Practice		SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 3: Handling printed materials						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			A1.1
	3.1. Making photocopies 3.2. Dealing with photocopier problems 3.3. Keeping pages together 3.4. Filing document		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm topic 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	3.5. practices		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 4: Postal/ express mailing						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	4.1. Receiving and distributing mail 4.2. Preparing Items to be mailed 4.3. Putting on postage 4.4. Using an express Delivery service 4.5. Receiving an Express package		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh trong việc giao nhận thư Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.6 Practice		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 5: Using telephones and faxes						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			A1.2
	5.1. Finding telephone number 5.2. Answering a		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh trong việc sử dụng điện		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm topic 2 - Thảo luận nhóm	

	telephone call 5.3. Making a telephone call 5.4. Transferring a call 5.5. Taking a message 5.6. Leaving a message 5.7. Sending a fax 5.8. Receiving a fax 5.9. Dealing with Fax Machine problems		thoại Nắm được các từ vựng cơ bản		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	5.10. Practice		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 6:Using computer and other office machines						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			A1.3
	6.1. Starting a computer 6.2. Shutting down a computer 6.3. Keying in Text 6.4. Printing 6.5. Receiving E-mail 6.6. Sending E-mail 6.7. Getting Information from the Internet 6.8. Using a Typewriter 6.9. Using a Calculator		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh trong việc sử dụng máy tính và các thiết bị văn phòng khác Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm topic 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	6.10. Practice		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 7:Money matter						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			
	7.1. Receiving an Invoice 7.2. Issuing a Check 7.3. Sending out a Bill 7.4. Receiving Payment 7.5. Working with Petty Cash		Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng tiếng anh. Nắm được các từ vựng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	7.6. Practice		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chapter 8: Maitaining the office						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			
	8.1. Getting supplies from a stockroom		- Sv giao tiếp được các mẫu câu cơ bản bằng		- Thuyết trình, giảng	- Thảo luận nhóm	

	8.2. Dealing with Accidents 8.3. Handling maintenance problems 8.4. Handling office Security		tiếng anh. Nắm được các từ vựng cơ bản		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	8.5.		- SV luyện tập nói và học thuộc các từ vựng liên quan đến bài học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Susan Deab- J. Zwier	2014	English for Office and Business conversations	NXB trẻ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Raymond Murphy	2011	English grammar in use	ĐHQG TPHCM

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 29. XÃ HỘI HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051011	1.2 Tên học phần: Xã hội học
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Sociology
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

HP này nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản, 2 cách tiếp cận đặc trưng của XHH (vĩ mô và vi mô) cũng như mối quan hệ giữa cá nhân, các nhóm xã hội và các thiết chế xã hội. Thông qua việc nắm vững các nội dung môn học sau:

- Cách tiếp cận và các đặc tính của xã hội học, phân biệt XHH với khoa học tự nhiên và với các ngành KHXH khác.
- Giới thiệu về các lý thuyết và PPNC XHH
- Giới thiệu về các khái niệm cơ bản như văn hóa, cấu trúc xã hội và tính đa dạng của XH.
- Xã hội hóa và các tính chất của xã hội hóa
- Cấu trúc nhóm và tổ chức xã hội cũng như các loại nhóm và tổ chức
- Lịch chuẩn và kiểm soát xã hội
- Bất bình đẳng XH và phân tầng XH: chiều cạnh và các đặc điểm
- Thiết chế xã hội: các thiết chế cơ bản và các đặc điểm

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức và phương pháp cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các khái niệm, phạm trù, phương pháp và các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học.	PLO4
G2	Khả năng giải thích, quan sát, mô tả những sự kiện, hiện tượng trong đời sống con người	PLO4
G3	Khả năng làm việc nhóm, giao tiếp, tạo các mối quan hệ xã hội.	PLO5
G4	Khả năng nhìn nhận các sự kiện, hiện tượng một cách khách quan, trung thực phục vụ nhu cầu công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân	PLO4-6, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kiến thức về lịch sử hình thành môn học XHH, các khái niệm, phạm trù, chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học
CLO 2	Có kiến thức về các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học, công lao đóng góp của các nhà XHH đầu tiên. Có kiến thức về cách thức và các bước trong một cuộc nghiên cứu xã hội học thực địa
CLO 3	Giải thích được các bối cảnh hình thức nên các tư tưởng và đóng góp về nội dung, phương pháp của các nhà xã hội học
CLO 4	Biết quan sát, mô tả những sự kiện, hiện tượng trong thực tiễn đời sống con người trên cơ sở các khái niệm, phạm trù xã hội học
CLO 5	Khả năng làm việc nhóm, đề thảo luận và giải thích được các nguyên nhân và đặc trưng của phân tầng xã hội, các thảo luận nhóm và thuyết trình về các chuyên đề nghiên cứu của xã hội học
CLO 6	Có thái độ trung thực, khách quan khi giải thích các sự kiện, hiện tượng xã hội. Khả năng giao tiếp, tạo các mối quan hệ xã hội

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H	L	M	M
CLO2				M	L	L			H	L	M	M
CLO3				H	L	M			M	M	M	H
CLO4				M	M				M	H	M	H

CLO5				M	M	M			M	H	M	H
CLO6				L	M	M			H	H	M	H
Tổng hợp				H	M	M			M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 4	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Phân tích các môi trường ảnh hưởng đến quá trình XHH cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV Phân tích các môi trường ảnh hưởng đến quá trình XHH cá nhân
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của KH XHH						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/7/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm XHH 1.2 Đối tượng nghiên cứu của XHH 1.3 Chức năng của XHH 1.4 Nhiệm vụ của XHH 1.5 Cơ cấu hệ thống XHH		Nắm vững cách tiếp cận về khái niệm, đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành của KH XHH		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 4			
	1.6 Mối quan hệ giữa xã		Trình bày mối quan hệ		- Tự học	Chuẩn bị	

	hội học với các ngành khoa học khác		giữa xã hội học với các ngành khoa học khác		- Học nhóm	tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Khái lược sự ra đời và phát triển của KH XHH						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/7/0		CLO1			
	2.1 Những điều kiện và tiền đề ra đời của XHH 2.1.1 Lịch sử phát triển của XHH 2.1.3 Những điều kiện và tiền đề để XHH ra đời với tư cách là một ngành KH độc lập 2.2 Những nhà khoa học đầu tiên sáng lập ra ngành XHH 2.2.1 Auguste Comte (1798 – 1857) 2.2.2 Karl Marx (1818 - 1883) 2.2.3 Herbert Spencer (1820 - 1903) 2.2.4 Emile Durkhiem (1857 - 1917) 2.2.5 Max Weber (1864 - 1920)		- Giải thích được các bối cảnh hình thức nên các tư tưởng và đóng góp về nội dung, phương pháp của các nhà xã hội học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Làm bài tập số 2 - Đăng ký văn bản đến bằng số - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	2.3 Sự ra đời của XHH là nhu cầu khách quan 2.4 Đọc tiểu sử và so sánh quan điểm, nội dung đóng góp của các nhà xã hội học tiền bối		-Trình bày sự ra đời của XHH - So sánh quan điểm, nội dung đóng góp của các nhà xã hội học tiền bối			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Những khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/8/1		CLO1			A1.1
	<i>1 Các phạm trù xã hội học</i> 3.1.1 Tương tác xã hội 3.1.2 Chủ thể xã hội 3.1.3 Hoạt động xã hội 3.1.4 Quan hệ xã hội <i>3.2 Các khái niệm xã hội học</i> 3.2.1 Cơ cấu xã hội 3.2.2 Nhóm xã hội <i>3.2 Các khái niệm xã hội học</i> 3.2.4 Thiết chế xã hội 3.2.5 Di động xã hội, lệch lạc xã hội và kiểm soát xã hội		- Trình bày các khái niệm và phạm trù cơ bản trong XHH - Giải thích về lệch lạc xã hội và kiểm soát xã hội; XHH Đô thị; XHH nông thôn; XHH gia đình		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu các văn bản có trong hồ sơ công việc		Trình bày đặc điểm các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Một số chuyên ngành xã hội học						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/8/0		CLO2, 3,4			
	4.1. Xã hội học – Cơ cấu xã hội 4.2. Xã hội học về đô thị và nông thôn 4.3. Xã hội học về dư luận xã hội và thông tin đại chúng 4.4. Biến đổi xã hội 4.5. Xã hội học và dự báo xã hội 4.6. Xã hội học gia đình		- Trình bày được khái niệm phong lưu trữ cơ quan - Nêu được các phương án phân loại phong lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Một số vấn đề về dư luận xã hội ở Việt Nam - Đô thị ở Việt Nam - Những nhân tố ảnh hưởng đến độ bền vững hạnh phúc của gia đình		Trình bày một số vấn đề về dư luận xã hội ở Việt Nam - Giải thích những nhân tố ảnh hưởng đến độ bền vững hạnh phúc của gia đình			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Lê Thị Kim Lan, Nguyễn Duy Hới	2008	Xã hội học đại cương.	ĐH Huế
2	Lương Văn Úc	2014	Giáo trình xã hội học	ĐH Kinh tế quốc dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Xã hội học	http://hsvvn.vn/xa-hoi-hoc-la-gi	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051088	1.2 Tên học phần: Quan hệ công chúng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Public Relation
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên về những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; quy trình hoạch định chương trình PR; các công cụ thực thi chính của PR; đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, môn học còn đi tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề PR.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến truyền thông, PR	PLO4
G2	Thiết kế được một chương trình PR cho một doanh nghiệp	PLO5
G3	Lựa chọn và phối hợp được các công cụ marketing để thực hiện chương trình PR	PLO6
G4	Có khả năng thực hành được các công cụ PR trong thực tế	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần	Mô tả CLOs
-------------------------	-------------------

(CLOs)	(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ được vai trò của hoạt động PR đối với doanh nghiệp
CLO 2	Có khả năng lập kế hoạch PR
CLO 3	Tổ chức được phòng PR nội bộ
CLO 4	Có khả năng sử dụng được các công cụ PR
CLO 5	Viết được thông cáo báo chí
CLO 6	Biết được quy trình tổ chức họp báo
CLO 7	Biết cách triển khai hoạt động tài trợ của doanh nghiệp
CLO 8	Biết được quy trình tổ chức sự kiện
CLO 9	Biết cách quản lý khủng hoảng truyền thông
CLO 10	Đánh giá được hiệu quả chương trình PR

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H						
CLO2				H	H	H				L	H	
CLO3				L	M	H				M	H	
CLO4				L	L	H				H	L	
CLO5				L	M	H			L	H		
CLO6				L	M	H			L	M		
CLO7				M	M	H			M	M		M
CLO8				L	M	M			M	L		H
CLO9				H	M	M			H	H	M	H
CLO10				M	H	H			H			H
Tổng hợp				L	M	H			H	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO4	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO7	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO10	

A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện một số công cụ PR		R2	CLO6, 7, 8, 9	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ PR.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về PR		R1	CLO6, 7, 8, 9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO1, 3, 4, 6, 7, 8, 9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ PR VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGHỀ PR						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm PR 1.2. Những yêu cầu đối với người làm nghề PR		- Trình bày khái niệm PR, tầm quan trọng của PR đối với hoạt động của doanh nghiệp - Những yêu cầu đối với người làm nghề PR		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về nghề PR		- Trình bày được một số thông tin liên quan đến nghề PR		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. LẬP KẾ HOẠCH PR VÀ TỔ CHỨC PHÒNG PR NỘI BỘ						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 3			
	2.1. Kế hoạch PR 2.2. Tổ chức phòng PR nội bộ		- Trình bày về tiến trình lập kế hoạch PR - Hướng dẫn tổ chức phòng PR nội bộ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu về phòng PR nội bộ của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày về phòng PR của doanh nghiệp đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: CÁC CÔNG CỤ VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG HIỆU QUẢ						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.1
	3.1. Công cụ PR 3.2. Kỹ năng giao tiếp		- Trình bày về các công cụ PR - Trình bày về kỹ năng giao tiếp, thực hành kỹ năng giao tiếp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu về các công cụ PR được các DN thường hay sử dụng		- Trình bày được công cụ PR nào được DN nào đang sử dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: THÔNG CÁO BÁO CHÍ VÀ TỔ CHỨC HỌP BÁO						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 6			
	4.1. Thông cáo báo chí 4.2. Tổ chức họp báo		- Trình bày về thông cáo báo chí: khi nào cần viết thông cáo báo chí, cách trình bày thông cáo báo chí - Trình bày về cách thức tổ chức họp báo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Tìm các thông cáo báo chí của một số DM		- Trình bày được nội dung thông cáo báo chí của một số DN đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A3
	5.1. Tài trợ 5.2. Các bước cần thực hiện khi tài trợ		- Trình bày tài trợ là gì?. Tại sao doanh nghiệp cần tài trợ. Lợi ích của hoạt động tài trợ. - Tiến trình thực hiện hoạt động tài trợ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			

	Tìm hiểu về các hoạt động tài trợ của một số doanh nghiệp		- Trình bày được một số hoạt động tài trợ của doanh nghiệp đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PR KHÁC HỖ TRỢ						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A1.2
	6.1. Tổ chức sự kiện 6.2. Các chương trình PR hỗ trợ cho tổ chức sự kiện		- Trình bày tổ chức sự kiện là gì. Tiến trình tổ chức sự kiện. - Phối hợp các chương trình PR hỗ trợ cho tổ chức sự kiện ra sao.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8			
	6.3. Tìm hiểu về một sự kiện được tổ chức bởi một doanh nghiệp cụ thể.		- Trình bày được nội dung của sự kiện đã tìm hiểu, chỉ ra các ưu nhược điểm của sự kiện cần khắc phục.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: KHỦNG HOẢNG VÀ QUẢN LÝ KHỦNG HOẢNG.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			
	7.1. Khủng hoảng 7.2. Quản lý khủng hoảng 7.3. Giải pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng hiệu quả		- Trình bày khủng hoảng là gì. Những thiệt hại do khủng hoảng truyền thông gây ra - Làm thế nào để quản lý khủng hoảng tốt. - Một số giải pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng hiệu quả		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	7.4. Tìm hiểu về sự khủng hoảng truyền thông của một DN cụ thể? DN đó đã xử lý khủng hoảng ra sao? Hiệu quả thế nào?		- Báo cáo về khủng hoảng truyền thông của một DN cụ thể đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH PR						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A1.3
	8.1. Đánh giá trong PR 8.2. Các bước đánh giá và công cụ đánh giá hiệu quả chương trình PR.		- Trình bày về đánh giá trong PR. Sự cần thiết phải đánh giá hiệu quả chương trình PR. - Quy trình đánh giá. Các công cụ đánh giá hiệu quả chương trình PR		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO10			

	8.3. Các doanh nghiệp có thực hiện đánh giá chương trình PR không? Họ đánh giá như thế nào.		- Trình bày về sự đánh giá chương trình PR của doanh nghiệp đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: SINH VIÊN THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐỀ TÀI						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6, 7, 8, 9			
	9.1. Giới thiệu sản phẩm mới 9.2. Tổ chức sự kiện 9.3. Tổ chức họp báo 9.4. Xử lý khủng hoảng 9.5. Chương trình tài trợ 9.6. Chương trình từ thiện		- Sinh viên báo cáo đề tài đã thực hiện theo nhóm.			- Thảo luận nhóm - Trình bày báo cáo	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO26, 7, 8, 9			
	9.7. Chuẩn bị tốt bài báo cáo		- Thực hiện báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-9			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Alison Theaker, Heather Yaxley	2018	Bộ Công Cụ Chiến Lược Quan Hệ Công Chúng	Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Đinh Thị Thúy Hằng	2007	PR Kiến - thức cơ bản và đạo đức nghề nghiệp	Lao động xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	6 lý do khiến chiến lược PR của bạn gặp thất bại	http://vstarmedia.com.vn/vstar-blog/6-ly-do-khien-chien-luoc-pr-cua-ban-gap-that-bai/	15/9/2019
2	10 steps to writing a successful public relations plan	https://pulsemarketingagency.com/10-steps-to-a-successful-public-relations-plan/	16/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 31. KHOA HỌC THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051092	1.2 Tên học phần: KHOA HỌC THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Information Science in Management
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị học
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; vai trò của hệ thống thông tin và kiểm soát trong tổ chức; cách cư xử trong các công việc thuộc hệ thống kiểm soát; hệ thống kiểm soát và việc đưa ra quyết định; đánh giá một tổ chức nhân sự; việc thiết kế hệ thống kiểm soát có hiệu quả; phương pháp quyết định khám phá trong các mô hình kinh tế trái ngược.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững các kiến thức cơ bản về thông tin và hệ thống thông tin để từ đó vận dụng vào thực tiễn quản trị hành chính văn phòng một	PLO2

	cách có hiệu quả.	
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	PLO2
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng quản trị hành chính văn phòng	PLO3
G4	Có khả năng thu thập, kiểm soát thông tin một cách chính xác, cụ thể, khách quan để từ đó đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời.	PLO4,5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, vai trò của hệ thống thông tin và kiểm soát trong tổ chức
CLO 2	Biết cách cư xử trong các công việc thuộc hệ thống kiểm soát
CLO 3	Có khả năng thiết lập hệ thống kiểm soát và việc đưa ra quyết định
CLO 4	Có khả năng tham gia Đánh giá một tổ chức nhân sự
CLO 5	Biết cách tổ chức thiết kế hệ thống kiểm soát có hiệu quả
CLO 6	Có khả năng xác định Phương pháp quyết định khám phá trong các mô hình kinh tế trái ngược

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H		H	H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				H	M				M	M	M	M
CLO5				H	M			H	M	M	M	M
CLO6				H		M		H	H	M	M	H
Tổng hợp				H	M	M		H	M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,4	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1,5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 8: Khả năng thiết lập một hệ thống thông tin văn phòng điện tử cho tổ chức		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng bán hàng của SV
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHDT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Vai trò của hệ thống thông tin và kiểm soát trong tổ chức						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			
	1.1. Nhu cầu của hệ thống thông tin và kiểm soát 1.2. Các loại hệ thống thông tin và kiểm soát		- Nhu cầu của hệ thống thông tin và kiểm soát - Các loại hệ thống thông tin và kiểm soát - Các tính chất của hệ thống thông tin và kiểm soát		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.3. Các tính chất của hệ thống thông tin và kiểm soát		- Trình bày được Các tính chất của hệ thống thông tin và kiểm soát		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Cách cư xử trong các công việc thuộc hệ thống kiểm soát						
2	A. Các nội dung chính	7/0/0		CLO2			

	giảng dạy trên lớp						
	2.1. Đặc điểm công việc 2.2. Đặc tính các cá nhân 2.3. Các thái độ và hành vi trong kiểm soát công việc		- Đặc điểm công việc - Đặc tính các cá nhân - Các thái độ và hành vi trong kiểm soát công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4. Thiết lập hệ thống kiểm soát công việc		Thiết lập được hệ thống kiểm soát công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Hệ thống kiểm soát và việc đưa ra quyết định						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Sử dụng các số liệu từ hệ thống 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng 3.3 Nhìn tổng quan về thời điểm mà thông tin sẽ được sử dụng một cách có hiệu quả bởi nhà ra quyết định		- Sử dụng các số liệu từ hệ thống - Các yếu tố ảnh hưởng - Nhìn tổng quan về thời điểm mà thông tin sẽ được sử dụng một cách có hiệu quả bởi nhà ra quyết định		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.4. Cách thức vận dụng số liệu trong hệ thống thông tin		- Trình bày được Cách thức vận dụng số liệu trong hệ thống thông tin			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Đánh giá một tổ chức nhân sự						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO4			
	4.1. Vì sao phải đánh giá 4.2. Những khuynh hướng đánh giá 4.3. Đánh giá công việc và đặc tính của tổ chức 4.4. Các đánh giá tự báo cáo 4.5. Các hậu quả về hành vi 4.6. Ảnh hưởng đến việc ra quyết định		- Nếu được Những khuynh hướng đánh giá - Trình bày được Đánh giá công việc và đặc tính của tổ chức - Ảnh hưởng đến việc ra quyết định		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.7. Nghiên cứu một vấn đề hệ thống thông tin ảnh hưởng đến việc ra quyết định		- Nghiên cứu một vấn đề hệ thống thông tin ảnh hưởng đến việc ra quyết định			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Việc thiết kế hệ thống kiểm soát có						

	hiệu quả						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5			A3
	5.1. Động lực và hành vi kém chức năng 5.2. Lựa chọn một hệ thống 5.3. Các kiểm toán viên từ bên ngoài 5.4. Chất lượng của quyết định	3	- Trình bày được các khái niệm của hệ thống kiểm soát - Giải thích được việc lựa chọn được một hệ thống kiểm soát - Phân tích được các loại kiểm soát		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Các yếu tố của tổ chức và chất lượng quyết định		Phân tích được Các yếu tố của tổ chức và chất lượng quyết định			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Phương pháp quyết định khám phá trong các mô hình kinh tế trái ngược						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO6			A1.2
	6.1. Mở đầu 6.2. Mô hình đầu vào đầu ra không liên tục 6.3. Phương pháp suy luận và quyết định sử dụng mô hình trái ngược 6.4. Một phép của phương pháp suy luận 6.5. Kết quả 6.6. Kết luận		- Trình bày được khái niệm về Mô hình đầu vào đầu ra không liên tục - Giải thích được các phương pháp suy luận và quyết định - Trình bày được phương pháp suy luận		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.7. Vận dụng Phương pháp quyết định khám phá trong các mô hình kinh tế trái ngược		Vận dụng Phương pháp quyết định khám phá trong các mô hình kinh tế trái ngược			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hữu Hùng	2005	Thông tin: từ lý luận đến thực tiễn	Văn hóa thông tin
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Trần Thành Tài	2007	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý	Thống kê
---	----------------	------	--	----------

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 32. TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh:
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	0 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Đức Khoan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu khái quát về tâm lý học đại cương, tâm lý học quản lý, những hiện tượng tâm lý trong tập thể, đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo. Qua đó người học có thể lựa chọn phương pháp và phong cách lãnh đạo tập thể lao động phù hợp với từng doanh nghiệp cụ thể và điều chỉnh các quan hệ với các đồng sự cũng như trong quan hệ xã hội và gia đình.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm bắt và hiểu biết về tâm lý con người, qua đó thiết lập các mối quan hệ trong lao động tập thể	PLO4
G2	Phân tích các vấn đề liên quan tới nhân cách con người, qua đó có phương pháp làm việc và lãnh đạo phù hợp với điều kiện của từng	PLO5

	tập thể người lao động	
G3	Thực hiện tốt kỹ năng nắm bắt tâm lý đối tượng, kỹ năng quản lý như kỹ năng tổ chức, kỹ năng ra quyết định ...	PLO6, 9-12
G4	Xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác . Say mê, tìm tòi nghiên cứu về tâm lý học, hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của đời sống tâm lý con người.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý và giới thiệu sơ lược lịch sử phát triển của tâm lý học quản lý
CLO 2	Phân tích về đặc điểm tâm lý của hoạt động quản lý và vai trò của người quản lý. Nêu lên vai trò của người quản lý trong một tổ chức.
CLO 3	Trình bày các khái niệm chung về nhân cách người quản lý. Giới thiệu các kỹ năng quản lý cơ bản và trình bày về động cơ quản lý.
CLO 4	Ứng dụng về phong cách quản lý cũng như các nghiên cứu về phong cách quản lý và giới thiệu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách quản lý.
CLO 5	Phân tích về quyền lực và uy tín. Vai trò của quyền lực và uy tín đối với nhà quản lý ...
CLO 6	Vận dụng vai trò của người quản lý trước sự thay đổi và những thách thức của thông tin đối với người quản lý và về vấn đề năng suất lao động tri thức và cách thức tự quản lý bản thân của người quản lý

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				H	H	M			M	M	M	H
CLO4				H	M				M	M	H	H
CLO5				H	M				M	M	H	H
CLO6					M	M			H	M	H	H
Tổng hợp				H	M	M			M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập trắc nghiệm	30%		CLO 1,5	
		A1.2. Tuần 3: Giải quyết tình huống	40%		CLO 2,3	
		A1.3. Tuần 5: Bài tập trắc nghiệm	30%		CLO 4,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng nắm bắt tâm lý đối tượng, kỹ năng quản lý như kỹ năng tổ chức, kỹ năng ra quyết định		R2	CLO 2,3,4,5,6	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Làm bài tập trắc nghiệm.		R1	CLO 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Quản lý và đối tượng của tâm lý học quản lý						
1	Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm cơ bản. 1.2. Cấu trúc của hoạt động quản lý dưới góc nhìn của tâm lý học. 1.3. Mục đích, đối tượng, nội dung của tâm lý học quản lý. 1.4. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý. 1.5. Sơ lược lịch sử phát triển của tâm lý học quản lý.		- Trình bày về quản lý và đối tượng của tâm lý học quản lý. Trình bày các khái niệm cơ bản về quản lý. - Giới thiệu cấu trúc của hoạt động quản lý dưới góc nhìn của tâm lý học cũng như mục đích, đối tượng, nội dung của tâm lý học quản lý. Trình bày các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý và giới thiệu sơ lược lịch sử phát triển của tâm lý học quản lý.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	Chương 2. Đặc điểm tâm						

	lý của hoạt động quản lý và vai trò của người quản lý						
2	Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Đặc điểm tâm lý của hoạt động quản lý. 2.2. Các chức năng quản lý và những vấn đề tâm lý của quá trình thực hiện các chức năng quản lý. 2.3. Vai trò của người quản lý.		-Trình bày về đặc điểm tâm lý của hoạt động quản lý và vai trò của người quản lý. -Trình bày đặc điểm tâm lý của hoạt động quản lý. -Giới thiệu các chức năng quản lý và những vấn đề tâm lý của quá trình thực hiện các chức năng quản lý. -Nêu lên vai trò của người quản lý trong một tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	Chương 3. Nhân cách người quản lý						
3	Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm chung về nhân cách người quản lý. 3.2. Các kỹ năng quản lý cơ bản. 3.3. Nghiên cứu về động cơ quản lý.		-Trình bày về nhân cách người quản lý: Trình bày các khái niệm chung về nhân cách người quản lý. -Giới thiệu các kỹ năng quản lý cơ bản và trình bày về động cơ quản lý.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	Chương 4. Phong cách quản lý.						
4	Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm về phong cách quản lý. 4.2. Các nghiên cứu về phong cách quản lý. 4.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách quản lý.		-Trình bày về phong cách quản lý, bao gồm: Khái niệm về phong cách quản lý cũng như các nghiên cứu về phong cách quản lý và giới thiệu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách quản lý.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	Chương 5. Quyền lực và uy tín của người quản lý						
5	Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Khái niệm chung về quyền lực. 5.2. Khái niệm chung về uy tín.	3	-Trình bày về quyền lực và uy tín của người quản lý, bao gồm: Các khái niệm chung về quyền lực và uy tín. - Giải thích vai trò của quyền lực và uy tín đối với nhà quản lý.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	Chương 6: Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh.						
6	Các nội dung chính	5/0/0		CLO6			A1.2

	giảng dạy trên lớp						
	6.1. Xây dựng những mô hình mới về quản lý. 6.2. Xây dựng chiến lược trên những thực tại mới. 6.3. Người quản lý- người dẫn đầu sự thay đổi. 6.4. Những thách thức của thông tin đối với người quản lý. 6.5. Năng suất lao động tri thức. 6.6. Tự quản lý bản thân của người quản lý.		- Trình bày về những thách thức của người quản lý trong thế kỷ 21 bao gồm: Việc xây dựng những mô hình mới về quản lý và chiến lược trên những thực tại mới. -Trình bày về vai trò của người quản lý trước sự thay đổi và những thách thức của thông tin đối với người quản lý. - Trình bày về vấn đề năng suất lao động tri thức và cách thức tự quản lý bản thân của người quản lý.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Vũ Dũng	2017	Tâm lý học quản lý	ĐH Sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Quang Uân	2008	Giáo trình Tâm lý học đại cương	ĐH Huế

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 33. KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041002	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Business Communication Skills
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Tường Dũng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Sinh viên sẽ được tìm hiểu về tổng quan về kỹ năng giao tiếp; nắm được các cấu trúc của hoạt động giao tiếp và cơ sở tâm lý- xã hội của hành vi giao tiếp; Sinh viên sẽ được học và áp dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản như kỹ năng viết, nói, kỹ năng xã giao; Sinh viên sẽ được chuẩn bị các kiến thức về giao tiếp trong môi trường công ty để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày tổng quan về giao tiếp. Mô tả cấu trúc của hoạt động giao tiếp. Phân tích được cơ sở tâm lý- xã hội của hành vi giao tiếp.	PLO4-6
G2	Phân tích và liệt kê được các kỹ năng giao tiếp cơ bản và trong môi trường công ty.	PLO4-6

G3	Giao tiếp tốt trong cuộc sống và nghề nghiệp. Có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm.	PLO9-12
G4	Thực hiện tốt kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết phục khách hàng, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn... áp dụng vào trong cuộc sống học tập và làm việc.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, các chức năng giao tiếp và tầm quan trọng của giao tiếp hiệu quả
CLO 2	Trình bày được các tiến trình và các công cụ phương tiện để giao tiếp.
CLO 3	Phân tích được các cơ sở của hoạt động giao tiếp: Cơ sở tâm lý, cơ sở văn hóa và cơ sở xã hội.
CLO 4	Hiểu rõ cách thức giao tiếp trong môi trường tổ chức: giao tiếp nội bộ, giao tiếp với bên ngoài và giao tiếp trong nhóm
CLO 5	Trình bày được các kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp, kỹ năng dung ánh mắt, nụ cười, cử chỉ, kỹ năng xử lý những than phiền của khách hàng ...
CLO 6	Trình bày được các kỹ năng thương lượng trong kinh doanh: kỹ thuật thương lượng, chiến thuật thương lượng,
CLO 7	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ngân hàng

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	L	L			L	M	L	L
CLO2				M	M	L			L	M	M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L	M			M	H	M	H
CLO5				L	L	M			M	H	M	H

CLO6				H	H	H			H	H	M	H
CLO7				L	L	M			H	H	H	H
Tổng hợp				L	L	M			M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Giải quyết tình huống	30%		CLO 1,5	
		A1.2. Tuần 3: Giải quyết tình huống	40%		CLO 2,4,5	
		A1.3. Tuần 5: Giải quyết tình huống	30%		CLO 6,7	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng trong giao tiếp xử lý mọi tình huống trong cuộc sống và trong công việc		R2	CLO 2,4,5,6	- GV cho SV thử nghiệm giải quyết các tình huống xảy ra trên thật tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về kỹ năng giao tiếp.		R1	CLO 4	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm xây dựng tình huống và giải quyết bằng những công cụ được học.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về hoạt động giao tiếp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Giới thiệu chung về giao tiếp. 1.2. Chức năng giao tiếp. 1.3. Ý nghĩa của hoạt động giao tiếp.		- Trình bày các khái niệm, định nghĩa và các loại hình trong giao tiếp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	1.4. Tầm quan trọng của giao tiếp hiệu quả.				xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Những thay đổi ở nơi làm việc. 1.6. Tầm quan trọng của giao tiếp.		- Trình bày được giao tiếp với tốc độ Internet. - Giao tiếp trong môi trường lực lượng lao động có sự đa dạng về văn hóa. - Giao tiếp trong thời đại CNTT và giao tiếp nhóm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Cấu trúc của hoạt động giao tiếp						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Tiến trình giao tiếp. 2.2. Phương tiện giao tiếp. 2.3. Hoàn thiện giao tiếp.		- Trình bày các vấn đề truyền thông và quá trình nhận thức trong giao tiếp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4. Giao tiếp là quá trình tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau.		- Học cách tiếp xúc và thể hiện động tác, phong cách, cử chỉ hợp lý. - Học cách diễn đạt rõ ràng, có sức thuyết phục. Sử dụng ngôn ngữ hợp lý			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở của hoạt động giao tiếp						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Cơ sở tâm lý. 3.2. Cơ sở văn hóa. 3.3. Cơ sở xã hội.		- Trình bày về các yếu tố tâm lý và xã hội liên quan đến giao tiếp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.4. Những điểm kết nối của các cơ sở tâm lý, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp như thế nào		- Trình bày được mối liên kết với nhau giữa các cơ sở, rút ra những yếu tố giúp kỹ năng giao tiếp thành công			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Giao tiếp trong môi trường tổ chức						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Giao tiếp nội bộ. 4.2. Giao tiếp với bên ngoài. 4.3. Giao tiếp trong nhóm		- Trình bày được cách thức giao tiếp trong nội bộ, giao tiếp với bên ngoài: với khách hàng, nhà cung cấp, cơ quan chính quyền, với báo chí. - Cách thức phát triển 1 nhóm làm việc hiệu quả,		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

			cách thức nói chuyện các thành viên trong nhóm, tăng hiệu quả hội họp.		nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Nghiên cứu cách thức lắng nghe các thành viên của nhóm		- Phân biệt giữa người biết và không biết lắng nghe, cải thiện kỹ năng lắng nghe, nâng cao kỹ năng giao tiếp không lời			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Các kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Kỹ năng lắng nghe 5.2. Kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp. 5.3. Kỹ năng đặt câu hỏi để khai thác thông tin. 5.4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại. 5.5. Kỹ năng dung ánh mắt, nụ cười, cử chỉ. 5.6. Kỹ năng xử lý than phiền của khách hàng. 5.7. Kỹ năng từ chối đề nghị.	3	- Trình bày các kỹ năng giao tiếp cụ thể và ứng dụng được các kỹ năng trên để giải quyết các tình huống thật tế trong cuộc sống, trong công ty và trong gia đình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.8. Kỹ năng diễn thuyết. 5.9. Kỹ năng giao dịch bằng thư tín.		- Phân tích được kỹ năng diễn thuyết và kỹ năng giao dịch bằng thư tín.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Kỹ năng thương lượng trong kinh doanh.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.2
	6.1. Tổng quan về thương lượng. 6.2. Trao đổi trước thương lượng. 6.3. Chuẩn bị thương lượng. 6.4. Thương lượng phi cạnh tranh. 6.5. Chiến thuật thương lượng 6.6. Tiến hành thương lượng		- Phân tích tổng quan về thương lượng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.7. Giao tiếp không lời trong thương lượng		- Xác định các hình thức giao tiếp không lời và các tác động của ngôn ngữ cử chỉ đến thương lượng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Kỹ năng giao tiếp ứng dụng trong kinh doanh ngân hàng						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.2.

	7.5. Chiến lược bán hàng. 7.6. Phục vụ khách hàng tại ngân hàng		- Giới thiệu về quá trình mua và bán và các phương thức bán hàng tại ngân hàng. - Nắm được cách phục vụ khách hàng tại ngân hàng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.7. Tìm hiểu một số bài tập trắc nghiệm tâm lý		- Tìm hiểu các bài tập trắc nghiệm về tìm hiểu năng lực của bản thân, đánh giá về tính cách, đánh giá kiểu tâm lý.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đoàn Thị Hồng Vân	2006	Giao tiếp trong kinh doanh	Thống kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đoàn Thị Hồng Vân	2010	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Lao động xã hội

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 34. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA QUẢN TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081031	1.2 Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Research and graduate study methodology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hiền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hà Kiên Tân
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học phương pháp nghiên cứu khoa học được xây dựng cho sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó sinh viên biết cách xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và xây dựng câu hỏi nghiên cứu. Môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý, phân tích thông tin thu thập được, cũng như cách trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO1,9-12
G2	Khả năng lập kế hoạch nghiên cứu, xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	PLO1,9-12
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thu thập và xử lý số liệu	PLO1, 9-12
G4	Kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh tế	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc điểm, phân loại khoa học.
CLO 2	Biết nghiên cứu khoa học theo trình tự logic và có khả năng kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu
CLO 3	Có khả năng lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học
CLO 4	Biết các bước trong quá trình xây dựng luận điểm khoa học: phát hiện vấn đề nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu.
CLO 5	Biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm chứng minh và sử dụng luận cứ.
CLO 6	Biết nhận dạng các phương pháp thu thập thông tin
CLO 7	Biết cách đặt câu hỏi phỏng vấn và phân loại các dạng phỏng vấn khác nhau
CLO 8	Chọn mẫu và lập được bảng hỏi điều tra
CLO 9	Biết chọn phương pháp xử lý thông tin
CLO 10	Biết cách trình bày một đề tài, một bài báo khoa học

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	M	L	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								H	H	H	L
CLO4	H								H	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								H	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								M	M	M	H
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	50%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	50%		CLO 7,8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 4: Khả năng phỏng vấn thu thập thông tin		R2	CLO 6,7	- GV cho SV thử nghiệm khả năng phỏng vấn chuyên sâu
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết một nghiên cứu khoa học		R1	CLO 3,4,5,10	- GV giao đề tài cho từng SV sau khi SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Cuối kì: Báo cáo nghiên cứu khoa học			CLO 1,3,4,8,10	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức KH 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Trình bày được khái niệm khoa học - Trình bày cách phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và phân loại theo đối tượng nghiên cứu khoa học - Nhận biết các giai đoạn của phát triển tri thức khoa học - Trình bày được 5 tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Khoa học 1.6. Phân biệt phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và của người sinh viên		- Trình bày được ý nghĩa và tầm quan trọng của Khoa học - Phân biệt được phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và người sinh viên		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 2: Đại cương về nghiên cứu khoa học						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt		- Phân biệt 5 đặc điểm của nghiên cứu khoa học: tính mới, tính tin cậy, tính thông tin, tính khách quan, tính rủi ro, tính kế thừa và tính cá nhân - Biết phân loại theo chức năng nghiên cứu; phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu và theo phương pháp thu thập thông tin; - Biết so sánh phát hiện, phát minh, sáng chế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Xác định phạm vi và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học. 2.6. Tìm hiểu ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu của sinh viên		- Nhận dạng và xác định được phạm vi nghiên cứu theo các đề tài. - Trình bày được ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong sinh viên.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Trình tự Logic của nghiên cứu khoa học						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm Khoa học		- Biết kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu - Biết lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học. - Biết đặt giả thuyết nghiên cứu. - Phân biệt luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn, biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	3.5. Xác định 1 tên đề tài thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Xác định giả thuyết nghiên cứu		- Từ tên đề tài tự đặt, xác định các giả thuyết nghiên cứu.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Thu thập và xử lý thông tin						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 6,7,8,9			
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên		- Trình bày các phương pháp nghiên cứu tài liệu. - Biết phân tích các nguồn tài liệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	cứ tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phỏng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin		- Đặt được các câu hỏi phỏng vấn. - Lập được câu hỏi điều tra. - Phân tích các phương pháp xử lý thông tin.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Lập đề cương nghiên cứu		- Có đề cương nghiên cứu về kinh tế hoặc xã hội			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Trình bày luận điểm khoa học						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A3
	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5 Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học	3	- Biết cách trình bày, viết bài báo khoa học - Phân biệt chuyên khảo khoa học và tác phẩm khoa học - Biết trình bày khóa luận tốt nghiệp - Biết cấu trúc của một thuyết trình khoa học: vấn đề thuyết trình, luận cứ của thuyết trình, phương pháp thuyết trình - Biết đặc điểm của ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ toán học, các loại sơ đồ, hình vẽ và ảnh - Biết công dụng, nguyên tắc, ý nghĩa của trích dẫn và cách ghi trích dẫn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.6. Sửa đề cương nghiên cứu		- Đề cương nghiên cứu thực hiện tuân tự các bước, chính xác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Tổ chức thực hiện đề tài						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4, 8,9,10			A1.2
	Bước 1. Lựa chọn đề tài Bước 2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu Bước 3. Tổ chức nhóm nghiên cứu Bước 4. Thu thập và xử lý thông tin Bước 5. Viết báo cáo tổng kết đề tài NCKH Bước 6. Đánh giá và		- Biết các bước tổ chức thực hiện đề tài - Biết lập đề cương nghiên cứu khoa học, chi tiết hóa mục tiêu thành cây mục tiêu - Các nhóm sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở tên đề tài mà giảng viên giao cho.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-

	nghiệm thu đề tài NCKH Bức 7. Công bố kết quả nghiên cứu						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3, 4,5,6,7, 8,9			
	Hoàn thiện đề cương, xác định tài liệu tham khảo cho đề tài		- Xây dựng được đề cương hoàn thiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Đạo đức khoa học						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5, 6,7			A1.2.
	7.1. Khái niệm 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn		- Biết khái niệm đạo đức khoa học và kỹ năng thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng khoa học, góp phần giữ gìn và đề cao các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học - Biết lựa chọn mục tiêu nghiên cứu, biết các khái niệm về các hệ lụy của nghiên cứu khoa học - Nhận biết các hành vi gian lận trong khoa học và hành vi ăn cắp trong khoa học - Nhận biết khía cạnh đạo đức của mục đích sử dụng kết quả nghiên cứu, phương pháp sử dụng kết quả nghiên cứu, khía cạnh đạo đức và tôn trọng quyền tác giả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	Triển khai các bảng biểu, sơ đồ, phụ lục trong đề tài		Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Đánh giá nghiên cứu khoa học						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			A1.3
	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu		- Biết mục đích, đối tượng, phương pháp đánh giá, chủ thể đánh giá - Biết đánh giá kết quả nghiên cứu, đánh giá những thông tin chứa trong các loại vật mang khác nhau như các báo cáo khoa học, bản mô tả quy trình, công thức, vật mẫu...; Biết chọn các phương pháp tiếp cận đánh giá kết quả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			

	Điều chỉnh hoàn thiện đề cương		- Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO3, 4,5,6,7, 8,9			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Vũ Cao Đàm	2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Huy Bá	2007	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học	http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics	04/9/2019
2	Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến	http://www.vjol.info/index.php/index/about/	04/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 35. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051038	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: HUMAN RESOURCE MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Thảo Nguyên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Quản trị nhân lực là học phần cung cấp các kiến thức chung về quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức, doanh nghiệp giúp sinh viên hiểu quản trị nguồn nhân lực, chức năng vai trò của bộ phận nhân lực trong tổ chức. Các phương pháp tuyển chọn nhân lực, bố trí và sử dụng nhân viên trong tổ chức. Sự cần thiết đào tạo, huấn luyện và phát triển nghề nghiệp của nhân viên, phát triển nhân viên. Xác định mục tiêu và tiến trình, các phương pháp đánh giá nhân viên, những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện đánh giá nhân viên, trả công lao động, các hình thức trả công lao động. Những kiến thức được trang bị của môn học này sẽ giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách có hiệu quả, hoàn thiện kỹ năng và sử dụng tốt các công cụ quản trị nguồn nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vận dụng được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhân lực như: hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và động viên nhân viên, các hình thức trả công lao động, an toàn và sức khỏe cho người lao động.	PLO4-6
G2	Kỹ năng hoạch định các chiến lược, chính sách và chương trình thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực	PLO5,6
G3	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhân lực như: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Đánh giá nhân lực; Trả công lao động; An toàn vệ sinh lao động; kỹ năng xác định các tiêu chuẩn đánh giá, thực hiện đánh giá và tiến hành các biện pháp điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực phù hợp với mục tiêu quản trị nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp;	PLO5,6
G4	Kỹ năng đối thoại, thương lượng và giải quyết xung đột trong quan hệ lao động.	PLO9-12
G5	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm liên quan đến quản trị nguồn nhân lực; chức năng vai trò của bộ phận nhân lực trong tổ chức.
CLO 2	Biết các phương pháp hoạch định, tuyển chọn nhân lực, bố trí và sử dụng nhân viên trong tổ chức.
CLO 3	Biết cách xác định mục tiêu và tiến trình, các phương pháp động viên và đánh giá nhân viên, những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện động viên và đánh giá nhân viên.
CLO 4	Phân tích được các hình thức trả công lao động.
CLO 5	Biết về an toàn và sức khỏe cho người lao động.
CLO 6	Hoạch định các chiến lược, chính sách và chương trình thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực
CLO 7	Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhân lực như: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Đánh giá nhân lực; Trả công lao động; An toàn vệ sinh lao động; kỹ năng xác định các tiêu chuẩn đánh giá, thực hiện đánh giá và tiến hành các biện pháp điều chỉnh hoạt động quản trị nhân lực phù hợp với mục tiêu quản trị nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp;
CLO 8	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm
CLO 9	Có khả năng đối thoại, thương lượng và giải quyết xung đột trong quan hệ lao động.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	M			L	L	L	M
CLO2				M	H	M			L	M	M	M
CLO3				M	H	M			M	M	M	M
CLO4				M	H	M			M	M	M	M
CLO5				M	H	M			M	M	M	H
CLO6				M	H	M			M	H	H	H
CLO7				M	H	M			M	H	H	H
CLO8				M	M	M			H	H	H	H
CLO9				M	M	M			H	H	H	H
Tổng hợp				M	H	M			M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	30%		CLO 1,6	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 5	40%		CLO 3,9	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng làm việc nhóm và giải quyết tình huống		R2	CLO 7,8,9	- GV cho SV thảo luận và giải quyết vấn đề phát sinh về nhân lực trong tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị nhân lực		R1	CLO 9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
---------------------	---	---------------------	----------------------------------	------------------------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Phần 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC			CLO1			
	CHƯƠNG 1. Vai trò của quản trị nguồn nhân lực.						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO1			
	1. Tổng quan về quản trị NNL. 2. Những xu hướng chủ yếu của quản trị NNL. 3. Môi trường và những thách thức của quản trị NNL. 4. Lịch sử phát triển của quản trị NNL.		- Nêu được các khái niệm quản trị NNL - Trình bày xu hướng chủ yếu của quản trị NNL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO1			
	5. Tìm hiểu về những thách thức của quản trị NNL trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được những thách thức của quản trị NNL trong thời đại ngày nay.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Sự phân chia trách nhiệm quản lý trong tổ chức						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO1			
	2.1. Sự phân chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức 2.2. Quy mô, cơ cấu của bộ phận NNL 2.3. Các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL		- Hiểu được chia trách nhiệm quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức - Biết được Quy mô, cơ cấu của bộ phận NNL - Trình bày được các yêu cầu cơ bản đối với nhân viên chuyên môn NNL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO1			
	2.4. Các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được các yêu cầu đối với nhân viên chuyên môn NNL trong thời đại ngày nay.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Phần II: KẾ HOẠCH HÓA VÀ BỐ TRÍ NHÂN LỰC						
	Chương 3: Thiết kế và phân tích công việc						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO2			A1.1

	1. Khái niệm và các phương pháp thiết kế công việc 2. Khái niệm và các phương pháp phân tích công việc		- Trình bày được khái niệm và các phương pháp thiết kế công việc. - Trình bày được khái niệm và các phương pháp phân tích công việc.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	3. Thiết kế và phân tích công việc cho một vị trí công việc cụ thể		- Trình bày và giải thích được bảng mô tả công việc và bảng tiêu chuẩn công việc.			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Kế hoạch hóa NNL						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	4.1. Vai trò của kế hoạch hóa NNL 4.2. Dự đoán cầu NL 4.3. Dự đoán cung NL 4.4. Cân đối cung cầu NL		- Trình bày được cách hoạch định NNL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	- Nghiên cứu cách hoạch định NNL cho một công ty nào đó		- Trình bày được cách hoạch định NNL cho một công ty nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tuyển mộ và tuyển chọn nhân lực						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	5.1. Quá trình tuyển mộ NL 5.2. Quá trình tuyển chọn NL		- Hiểu và trình bày được các khái niệm và quá trình tuyển mộ -tuyển chọn NNL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	5.3. Mô phỏng quá trình tuyển dụng cho một công ty nào đó		- Mô phỏng được quá trình tuyển dụng cho một công ty nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Bố trí nhân lực và thôi việc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	6.1. Định hướng 6.2. Quá trình biên chế nội bộ 6.3. Thôi việc		- Hiểu được khái niệm và cách bố trí nhân lực và thôi việc tại công ty		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Thảo luận nhóm	

					PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	6.4. Nghiên cứu cách bố trí nhân lực trong trường hợp công ty thừa hoặc thiếu LĐ		- Trình bày được cách bố trí nhân lực trong trường hợp công ty thừa hoặc thiếu LĐ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Phần III: TẠO ĐỘNG LỰC						
	Chương 7: Tạo động lực trong lao động						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO3			A1.2
	7.1. Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng động lực lao động 7.2. Các học thuyết động lực trong lao động 7.3. Các phương hướng tạo động lực lao động		- Trình bày các khái niệm và các phương pháp tạo động lực lao động.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/8/0		CLO3			
	7.4. Tìm hiểu một số phương pháp tạo động lực khác có thể áp dụng ngày nay		- Trình bày được một số phương pháp tạo động lực khác có thể áp dụng ngày nay.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Đánh giá thực hiện công việc						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/5/0		CLO3			A1.3
	8.1. Khái niệm và yêu cầu với một hệ thống đánh giá 8.2. Các phương pháp đánh giá 8.3. Xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá		- Nêu được khái niệm và yêu cầu với một hệ thống đánh giá - Trình bày được các phương pháp đánh giá. - Trình bày được cách xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	8.4. Xây dựng KPI cho một vị trí công việc		- Trình bày và xây dựng được KPI cho một vị trí công việc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: Đào tạo và phát triển NNL						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO2			
	9.1. Vai trò của đào tạo và phát triển NNL 9.2. Các phương pháp đào tạo và phát triển 9.3. Tổ chức thực hiện đào tạo và phát triển		- Trình bày được các khái niệm và vai trò của công tác đào tạo và phát triển tại công ty. - Trình bày được các phương pháp đào tạo và		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

			phát triển tại công ty.		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO2			
	9.4 Hoạch định một chương trình đào tạo cho một vị trí nào đó		- Trình bày được kế hoạch 1 chương trình đào tạo cho một vị trí nào đó.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Phần V: THÙ LAO VÀ CÁC PHỨC LỢI						
	Chương 10: Cơ sở của quản lý thù lao lao động						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	10.1. Khái niệm và cơ cấu thù lao lao động 10.2. Các yếu tố ảnh hưởng 10.3. Các tiêu chí lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động		- Nêu được khái niệm và cơ cấu thù lao lao động - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng và các tiêu chí lựa chọn khi xây dựng hệ thống thù lao lao động	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	10.4. Tìm hiểu hình thức trả lương tại một vài doanh nghiệp		- Trình bày được hình thức trả lương tại một vài doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 11: Quản trị tiền công và tiền lương						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	11.1. Khái niệm Xây dựng hệ thống trả lương trong doanh nghiệp 11.2. Quản trị tiền công, tiền lương		- Nêu được khái niệm về quản trị tiền công và tiền lương - Trình bày được cách xây dựng được hệ thống trả lương trong doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
4	Tìm hiểu cách trả lương 3P		- Trình bày được cách trả lương 3P			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 12: Các hình thức trả công						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	12.1. Hình thức trả công theo thời gian 12.2. Hình thức trả công theo sản phẩm		- Trình bày được các hình thức trả công LĐ theo thời gian và theo sản phẩm.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính	0/6/0		CLO4			

	SV tự học ở nhà						
	12.3 Tìm hiểu các hình thức trả công khác		- Trình bày được hình thức trả công khác của một doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 13: Các khuyến khích tài chính						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	13.1. Các loại khuyến khích tài chính 13.2 Các chương trình khuyến khích cá nhân 13.3 Các chương trình khuyến khích tổ nhóm 13.4 Các chương trình khuyến khích trên toàn công ty		- Nêu được khái niệm khuyến khích tài chính - Phân loại được các loại khuyến khích tài chính Trình bày được các chương trình khuyến khích cá nhân, tổ nhóm và công ty		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	13.5 Tìm hiểu một số chương trình khuyến khích khác		- Trình bày được một số chương trình khuyến khích khác của một doanh nghiệp trong thực tế	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 14: Các phúc lợi cho người lao động						A3
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			
	14.1 Các loại phúc lợi cho NLĐ 14.2 Xây dựng và quản lý chương trình phúc lợi cho NLĐ		- Phân loại được các loại phúc lợi cho NLĐ - Trình bày được cách Xây dựng và quản lý chương trình phúc lợi cho NLĐ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/6/0		CLO4			
	14.3 Tìm hiểu các loại phúc lợi tại một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được các loại phúc lợi tại một vài doanh nghiệp trong thực tế.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Phần VI: QUAN HỆ LAO ĐỘNG						
	Chương 15: Quan hệ lao động						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			
	15.1 Khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ lao động 15.2 Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động		- Nêu được các khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ lao động - Giải thích tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO5			

	15.3 Tìm hiểu các các phương pháp giải quyết tranh chấp lao động trong thực tế		- Trình bày được các các phương pháp giải quyết tranh chấp lao động trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 16: Hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	1/0/0		CLO5			
	16.1 Hợp đồng lao động 16.2 Thỏa ước lao động tập thể		- Trình bày các khái niệm và nội dung của hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO5			
	Tìm hiểu các mẫu hợp đồng và thỏa ước lao động tại một số doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được một số mẫu hợp đồng và thỏa ước lao động tại một số doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trần Kim Dung	2015	Quản trị nguồn nhân lực	Kinh tế TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Hương	2008	Tổ chức điều hành nguồn nhân lực	Lao động xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị nhân lực	http://quantri.vn/dict/details/4302-khai-niem-quan-tri-nhan-luc	2019
2	Quản trị nhân lực	https://www.bravo.com.vn/vi/Tin-tuc/Quan-tri-doanh-nghiep/Vai-tro-cua-cong-tac-quan-tri-nhan-luc-trong-doanh-nghiep	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 36. NGHIỆP VỤ THƯ KÝ VĂN PHÒNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051016	1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ thư ký văn phòng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Office Secretary Skills
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Quản trị học
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tiếng Việt thực hành, Luật hành chính
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học Nghiệp vụ thư ký văn phòng trang bị kiến thức cơ bản về đặc điểm lao động của người thư ký văn phòng, nghề thư ký văn phòng và những công việc của người thư ký, bao gồm: Công tác thông tin phục vụ lãnh đạo; nghiệp vụ tổ chức các cuộc họp, hội nghị và các chuyến công tác; nghiệp vụ đón tiếp khách.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thư ký, hành chính	PLO2
G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ của thư ký văn phòng	PLO2
G3	Kỹ năng làm việc nhóm; thu thập thông tin, xử lý thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của cơ quan, tổ chức, người lãnh đạo	PLO3
G4	Khả năng giao tiếp hành chính; tổ chức cuộc họp, hội nghị và các	PLO4,5,6

chuyên công tác của lãnh đạo, nhân viên trong cơ quan, tổ chức.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm thư ký, thư ký văn phòng
CLO 2	Biết vị trí, vai trò của người thư ký trong cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo
CLO 3	Có khả năng xây dựng và quản lý lịch công tác của cơ quan, đơn vị và người lãnh đạo
CLO 4	Biết tổ chức, sắp xếp các cuộc họp vừa, nhỏ và các chuyến công tác do cơ quan, đơn vị tổ chức.
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp hành chính
CLO 6	Có khả năng tổ chức, sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của cá nhân và người lãnh đạo

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	H	H			H	M	M	M
CLO2				H	L	L			H	M	M	M
CLO3				H	M	M			M	M	M	M
CLO4				M	M	H			M	M	M	M
CLO5				M	H	H			M	M	M	M
CLO6				M	M	H			H	M	M	H
Tổng hợp				M	M	H			M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch công tác tuần của cơ quan, đơn vị, người lãnh đạo		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập Tổ chức cuộc họp		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Thư ký văn phòng và nghề thư ký						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của thư ký văn phòng 1.3 Năng lực và phẩm chất của người thư ký 1.4 Đặc điểm lao động của người thư ký 1.5 Nghề thư ký trong giai đoạn hiện nay		- Trình bày khái niệm thư ký, thư ký văn phòng - Phân biệt thư ký, thư ký văn phòng và nghề thư ký văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.5. Tìm hiểu về nghề thư ký văn phòng hiện nay		- Trình bày ưu điểm và hạn chế của nghề thư ký		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Công tác thông tin phục vụ lãnh đạo						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			

	<p>2.1 Khái niệm, vai trò của thông tin</p> <p>2.2 Phân loại thông tin</p> <p>2.3 Kỹ năng thu thập thông tin</p> <p>2.4 Kỹ năng xử lý thông tin</p> <p>2.5 Kỹ năng cung cấp</p> <p>2.6 Lưu trữ thông tin</p>		<p>- Giải thích vai trò của thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo</p> <p>- Biết lựa chọn thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân và lãnh đạo</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thông tin phục vụ cho công việc của thư ký và người lãnh đạo		Trình bày một chủ đề liên quan đến thông tin phục vụ công việc của người thư ký			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lễ hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4,6			A1.1
	<p>3.1 Phân loại cuộc họp</p> <p>3.2 Các yêu cầu tổ chức họp, hội nghị</p> <p>3.3 Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp</p> <p>3.4 Công việc chuẩn bị trước cuộc họp</p> <p>3.5 Công việc trong cuộc họp</p> <p>3.6 Công việc sau cuộc họp</p>		<p>- Trình bày được công việc của người thư ký trước, trong và sau cuộc họp</p> <p>- Biết thu thập tài liệu liên quan đến cuộc họp để lập hồ sơ</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4,6			
	Tìm hiểu cuộc họp, hội nghị của một cơ quan, tổ chức		Trình bày công việc của người chủ tọa, thư ký và người tham dự			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Tổ chức chuyến công tác						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4,6			
	<p>4.1 Mục đích của chuyến công tác</p> <p>4.2 Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác</p> <p>4.3 Công tác chuẩn bị trước chuyến công tác</p> <p>4.4 Nhiệm vụ của thư ký đi cùng đoàn công tác</p> <p>4.5 Nhiệm vụ thư ký không đi cùng đoàn công tác</p> <p>4.6 Công việc khi đoàn về</p>		<p>- Trình bày được công việc của người thư ký trước, trong và sau khi đoàn về</p> <p>- Biết thu thập tài liệu có liên quan để lập hồ sơ</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Tìm hiểu một chuyến công tác trong cơ quan, tổ chức		- Mô tả công việc của người thư ký trong chuyến công tác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Tiếp khách và			CLO5			

	giao dịch qua điện thoại						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO5			A3
	5.1 Mục đích và yêu cầu 5.2 Nhiệm vụ của người thư ký 5.3 Các nguyên tắc giao tiếp 5.4 Tổ chức đãi tiệc 5.5 Trang phục trong giao tiếp và tặng quà 5.6 Giao tiếp điện thoại	3	- Trình bày được các kỹ năng cần thiết của người thư ký trong đón tiếp khách - Biết giao tiếp với khách hàng, đồng nghiệp, lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Tìm hiểu các loại hình giao tiếp tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày một chủ đề liên quan đến giao tiếp qua điện thoại hiệu quả			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Quan hệ của người thư ký với lãnh đạo và đồng nghiệp						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2
	6.1 Thư ký với lãnh đạo 6.2 Thư ký với đồng nghiệp 6.3 Thư ký với khách hàng		- Giải thích mối quan hệ của thư ký với lãnh đạo và đồng nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hồng Hà	2006	Giáo trình Nghiệp vụ thư ký văn phòng thương mại	Hà Nội
2	PGS.TS Đồng Thị Thanh Phương, ThS.Nguyễn Thị Ngọc An	2005	Nghiệp vụ Thư ký Giám đốc trong thời đại mới	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 37. KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051005	1.2 Tên học phần: KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technique to draft documents
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương, Tiếng Việt thực hành
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản, chức năng của văn bản; những yêu cầu về thể thức, nội dung và phương pháp để soạn thảo hoàn chỉnh một văn bản hành chính thường gặp trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong cơ quan, tổ chức. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, thực hành soạn thảo một số loại văn bản cụ thể.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hành chính, nhân sự, quản trị văn phòng	PLO1
G2	Khả năng trình bày đúng các thành phần thể thức trên văn bản văn bản hành chính	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, soạn thảo văn bản một số loại văn bản thông thường.	PLO1
G4	Khả năng đánh máy, soạn thảo văn bản trên máy vi tính	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản và văn bản hành chính, các loại văn bản hành chính trong cơ quan, tổ chức
CLO 2	Biết cách phân biệt văn bản hành chính cá biệt, văn bản hành chính thông thường
CLO 3	Có khả năng trình bày các thành phần thể thức trên văn bản hành chính
CLO 4	Có khả năng đánh máy đầy đủ và chính xác vị trí các thành phần thể thức trên văn bản theo quy định hiện hành
CLO 5	Biết soạn thảo một văn bản hành chính theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày trên máy tính
CLO 6	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin để soạn thảo một văn bản hành chính theo chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức khi được phân công

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								M	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
CLO5	H								H	M	M	H
CLO6	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	

A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng trình bày các thành phần thể thức văn bản		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành trình bày các thành phần thể thức trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về soạn thảo văn bản văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Văn bản, chức năng của văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 2. Hệ thống văn bản 3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản 4. Vai trò của soạn thảo văn bản 5. Những yêu cầu của soạn thảo văn bản		- Trình bày được khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản - Phân biệt được văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức 6. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính		- Trình bày được chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Thể thức văn bản						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			

	<p>1. Khái niệm</p> <p>2. Vị trí, ý nghĩa</p> <p>3. Các thành phần thể thức văn bản</p> <p>3.1 Quốc hiệu</p> <p>3.2 Tên cơ quan, tổ chức</p> <p>3.3 Số ký hiệu văn bản</p> <p>3.4 Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản</p> <p>3.5 Tên loại và trích yếu nội dung văn bản</p> <p>3.5 Nội dung văn bản</p> <p>3.7 Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền</p> <p>3.8 Dấu cơ quan</p> <p>3.9 Nơi nhận văn bản</p> <p>10. Các thành phần thể thức khác</p>		<p>- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN</p> <p>- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN</p> <p>- Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các thành phần thể thức văn bản của cơ quan, tổ chức		- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, cách trình bày các thành phần thể thức trên văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quy trình soạn thảo văn bản						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Xác định mục đích ban hành văn bản</p> <p>3.2. Xây dựng đề cương</p> <p>3.3. Dự thảo văn bản</p> <p>3.4. Duyệt văn bản</p> <p>3.5. Thủ tục phát hành văn bản</p>		<p>- Trình bày được quy trình soạn thảo văn bản</p> <p>- Trình bày được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quy trình soạn thảo văn bản</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác soạn thảo văn bản trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trưởng phòng chức năng và các cá nhân trong cơ quan trong việc soạn thảo VB			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Soạn thảo một số loại văn bản hành chính						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	<p>4.1. Quyết định cá biệt</p> <p>4.2. Thông báo</p> <p>4.3. Kế hoạch</p> <p>4.4. Chương trình</p> <p>4.5. Tờ trình</p> <p>4.6. Công văn</p> <p>4.7. Biên bản</p> <p>4.8. Thư mời</p>		<p>- Trình bày được tổng quan về nội dung và phương pháp soạn thảo một số loại văn bản</p> <p>- Giải thích được sự khác biệt giữa các loại văn bản</p> <p>- Soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu 1 số loại văn bản hành chính thông dụng trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số loại văn bản hành chính thông dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Xuân Soan, Nguyễn Hồng Kiên, Hoàng Thị Tâm	2006	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Tổng hợp
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên TS. Nguyễn Thế Phán	2008	Giáo trình Kỹ thuật Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 38. NGHIỆP VỤ THAM MƯU, TỔNG HỢP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051094	1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ tham mưu, tổng hợp
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Advisory and Generalization Technical Skills
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Khoa học thông tin trong công tác quản lý, Nghiệp vụ thư ký văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần với những nội dung chính sau: Phát hiện và lựa chọn vấn đề cần tham mưu, tổng hợp (đúng chức trách); Cân nhắc và quyết định thời gian, địa điểm để tham mưu; Lựa chọn hình thức tham mưu (Bằng lời hoặc bằng văn bản); Sử dụng các phương pháp tham mưu, tổng hợp hiệu quả: Cách nói, cách thuyết phục, cách viết văn bản, dự kiến thái độ của thủ trưởng và chuẩn bị ý kiến trả lời.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững những vấn đề lý luận về nghiệp vụ tham mưu và vận dụng được những kiến thức này vào thực tiễn của một văn phòng hiện đại	PLO4
G2	Có các kỹ năng của một người làm về nghiệp vụ tham mưu như biết phát hiện và lựa chọn vấn đề cần tham mưu, biết lựa chọn hình	PLO5

	thức tham mưu và sử dụng phương pháp tham mưu có hiệu quả	
G3	Có kỹ năng giao tiếp hành chính văn phòng tốt. Có khả năng xử lý các tình huống xảy ra trong một văn phòng.	PLO6
G4	Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tham mưu cho lãnh đạo; Say mê, tìm tòi nghiên cứu về các lĩnh vực về công tác tham mưu cho lãnh đạo	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những vấn đề lý luận về nghiệp vụ tham mưu và vận dụng được những kiến thức này vào thực tiễn của một văn phòng hiện đại
CLO 2	Thực hành được các kỹ năng của một người làm về nghiệp vụ tham mưu như biết phát hiện và lựa chọn vấn đề cần tham mưu, biết lựa chọn hình thức tham mưu và sử dụng phương pháp tham mưu có hiệu quả
CLO 3	Có kỹ năng giao tiếp hành chính văn phòng tốt
CLO 4	Có khả năng xử lý các tình huống xảy ra trong một văn phòng
CLO 5	Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tham mưu cho lãnh đạo
CLO 6	Say mê, tìm tòi nghiên cứu về các lĩnh vực về công tác tham mưu cho lãnh đạo

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L	L			L	L	L	L
CLO2				M	M	M			M	L	L	M
CLO3				M	M	M			M	M	M	H
CLO4				H	H	H			M	M	M	H
CLO5				H	H	H			H	M	M	H
CLO6				H	H	H			H	H	H	H
Tổng hợp				H	H	H			M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập số 1	30%		CLO 4	
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 2	30%		CLO 5	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 3	40%		CLO 6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 7: Khả năng trình bày các vấn đề cần tham mưu		R2	CLO 5	- GV cho SV thực hành trình bày các vấn đề cần tham mưu
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về kỹ năng tổng hợp, tham mưu		R1	CLO 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 4-6,9-12	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Phát hiện và lựa chọn vấn đề cần tham mưu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Đứng chức trách 1.2. Vấn đề bức xúc 1.3. Tính khả thi cao Thực hành chương 1		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Bài tập 1		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Cân nhắc và quyết định thời gian, địa điểm để tham mưu						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	2.1. Phòng làm việc 2.2. Tại cuộc họp 2.3. Những nơi khác Thực hành chương 2		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Bài tập 2		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Lựa chọn hình thức tham mưu						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Bảng lời 3.2. Bảng văn bản Thực hành chương 3		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Bài tập 3		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Sử dụng các phương pháp tham mưu hiệu quả						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	4.1. Tham mưu những phương hướng lớn 4.2. Tham mưu biện pháp triển khai, giải quyết các vấn đề, các nhiệm vụ cụ thể 4.3. Tham mưu cách giải quyết tình huống Thực hành chương 4		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Bài tập 4		- Trình bày được các khái niệm liên quan; - Thực hành được theo yêu cầu GV			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1- 4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	PGS.TS Đồng Thị Thanh Phương, ThS.Nguyễn Thị Ngọc An	2005	Nhiệp vụ Thư ký Giám đốc trong thời đại mới	Thống kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Nguyễn Tường Dũng	2018	Bài giảng Kỹ năng tham mưu, tổng hợp	BETU

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ năng tham mưu, tổng hợp	http://haiquanquangnam.gov.vn/Modules/ASP.NETVN.PORTAL.Modules.CMS/Pages/Print.aspx?itemid=444	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 39. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051036	1.2 Tên học phần: Quản Trị Chiến Lược
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Strategic management
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Quản trị chiến lược là học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị chiến lược ở một công ty trong bối cảnh có sự tác động phức tạp của các yếu tố môi trường kinh doanh, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay. Mặc dù đối tượng được tiếp cận chủ yếu trong học phần này là các công ty kinh doanh, song những vấn đề lý thuyết này vẫn phù hợp cho tất cả các tổ chức, kể cả các tổ chức phi kinh doanh..Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị chiến lược như: các khái niệm, các yếu tố hợp thành chiến lược, nắm bắt được tiến trình quản trị chiến lược trong một công ty, hiểu được các nhân tố	PLO4

	bên trong và bên ngoài tác động đến quá trình thiết lập, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược cho một công ty.	
G2	Kỹ năng ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh trong một công ty	PLO5
G3	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kinh doanh trong một công ty	PLO5
G4	Kỹ năng quản trị rủi ro, quản lý nguồn lực và thời gian.	PLO9-12
G5	Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kiến thức cơ bản về các nguyên tắc của quản trị, lý thuyết cạnh tranh, sản xuất, đầu tư, phân phối sản phẩm và khách hàng.
CLO 2	Có khả năng ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh.
CLO 3	Có khả năng nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh
CLO 4	Có khả năng đánh giá, phân tích, tổng hợp và đưa ra giải pháp
CLO 5	Có khả năng phân tích ma trận và chọn giải pháp hợp lý trong quản trị
CLO 6	Có khả năng cập nhật thông tin thị trường và nắm bắt cơ hội kinh doanh
CLO 7	Có khả năng quản lý các nguồn lực và thời gian
CLO 8	Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm đạt được mục tiêu
CLO 9	Có khả năng quản trị những rủi ro trong kinh doanh

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	M	L			M	M	M	M
CLO2				M	L	M			L	L	L	L
CLO3				M	M	M			M	M	M	M
CLO4				M	M	M			M	M	M	M
CLO5				M	M				M	M	M	M
CLO6				M	M				L	L	L	H
CLO7				M	M				L	L	L	H
CLO8				M	M				L	L	L	H
CLO9				M	L				L	M	M	H
Tổng hợp				M	M	M			M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 4: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,3	
		A1.3. Tuần 6: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng làm việc nhóm và xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty		R2	CLO 5,8,9	- GV cho SV thảo luận và xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị chiến lược		R1	CLO 8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Những vấn đề cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1. Bàn về khái niệm chiến lược. 2. Các khái niệm có liên quan. 3. Các cấp chiến lược và các loại chiến lược. 4. Quản trị chiến lược. 5. Quá trình quản trị chiến lược. 6. Ý nghĩa của quản trị chiến lược. 7. Quá trình hình thành và phát triển của lý thuyết quản trị chiến lược.		- Nêu được các khái niệm quản trị chiến lược. - Trình bày quá trình quản trị chiến lược và lịch sử hình thành các lý thuyết quản trị chiến lược.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính	0/5/0		CLO1			

	SV tự học ở nhà						
	8. Tìm hiểu về những thách thức của quản trị chiến lược trong thời đại ngày nay.		- Trình bày được những thách thức của quản trị chiến lược trong thời đại ngày nay.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Nghiên cứu môi trường bên ngoài.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Môi trường bên ngoài và các khái niệm có liên quan. 2.2. Ý nghĩa và mục đích của việc nghiên cứu môi trường bên ngoài. 2.3. Nội dung nghiên cứu môi trường bên ngoài. 2.4. Các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên ngoài.		- Hiểu được tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO1			
	2.5 Phân tích tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được các yếu tố tác động của môi trường bên ngoài lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Nghiên cứu môi trường bên trong.						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	3.1. Môi trường bên trong và những vấn đề có liên quan. 3.2. Ý nghĩa và mục đích của việc nghiên cứu môi trường bên trong. 3.3. Nội dung nghiên cứu môi trường bên trong. 3.4. Phương pháp và công cụ để nghiên cứu môi trường bên trong.		- Hiểu được tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO1			
	3.5 Phân tích tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được các yếu tố tác động của môi trường bên trong lên chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể			-Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Hoạch định chiến lược công ty.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			A1.1
	4.1. Chiến lược DN. 4.2. Quy trình hoạch định chiến lược. 4.3. Một số phương pháp và công cụ phục vụ cho hoạch định chiến lược		- Nêu được khái niệm hoạch định. - Trình bày được quy trình hoạch định chiến lược và phương pháp hoạch định chiến lược.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	DN.				xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO2			
	4.4 Hoạch định chiến lược kinh doanh cho một doanh nghiệp cụ thể		- Hoạch định được chiến lược kinh doanh cho một doanh nghiệp cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Thực hiện chiến lược.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A1.2
	5.1. Thực hiện chiến lược – sự cần thiết phải thực hiện chiến lược. 5.2. Nội dung và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chiến lược. 5.3. Thiết lập các mục tiêu hàng năm 5.4. Xây dựng các chính sách và kế hoạch hành động 5.5. Phân bổ các nguồn lực để thực hiện chiến lược.		- Hiểu và trình bày được các bước thực hiện chiến lược.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO5			
	5.6 Nghiên cứu cách thực hiện chiến lược đã được hoạch định cho một doanh nghiệp cụ thể ở chương 4.		- Trình bày được cách thực hiện chiến lược đã được hoạch định cho một doanh nghiệp cụ thể ở chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.3
	6.1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược. 6.2. Quá trình kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược.		- Hiểu được khái niệm và các bước kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO4			
	6.3 Nghiên cứu các giải pháp xử lý nếu kết quả kiểm tra không khớp so với kế hoạch .		- Trình bày được các giải pháp xử lý nếu kết quả kiểm tra không khớp so với kế hoạch .			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Chiến lược cạnh tranh.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A3
	7.1. Cạnh tranh và một số vấn đề liên quan. 7.2. Nền tảng của chiến		- Hiểu về cạnh tranh và cách lựa chọn chiến lược cạnh tranh.		- Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

	lược cạnh tranh. 7.3. Các chiến lược cạnh tranh tổng quát. 7.4. Những vấn đề cần lưu ý khi lựa chọn chiến lược cạnh tranh trong điều kiện hiện tại.				- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/15/0		CLO3			
	7.5 Nghiên cứu chiến lược cạnh tranh cho một doanh nghiệp cụ thể		- Trình bày được một số chiến lược cạnh tranh cho một doanh nghiệp cụ thể			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Chiến lược kinh doanh toàn cầu.						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/5/0		CLO2			
	8.1. Toàn cầu hóa và những vấn đề cần quan tâm trong quản trị chiến lược. 8.2. Lựa chọn chiến lược kinh doanh toàn cầu. 8.3. Các phương pháp thâm nhập thị trường nước ngoài. 8.4. Tám công việc cần làm để xây dựng chiến lược kinh doanh toàn cầu 8.5. Các liên minh chiến lược toàn cầu.		- Nêu được khái niệm cạnh tranh toàn cầu - Trình bày được các phương pháp lựa chọn chiến lược cạnh tranh toàn cầu.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	8.6Nghiên cứu chiến lược cạnh tranh toàn cầu cho một DN cụ thể		- Trình bày được chiến lược cạnh tranh toàn cầu cho một DN cụ thể			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đoàn Thị Hồng Vân	2011	Quản trị chiến lược	NXB Tổng hợp Tp. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Thế Giới	2007	Quản trị chiến lược	NXB Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị chiến lược	https://www.saga.vn/so-luoc-ve-quan-tri-chien-luoc-trong-doanh-nghiep~42369	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051078	1.2 Tên học phần: Công tác văn Thư – Lưu trữ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Records management and Archives work
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Luật hành chính, khoa học thông tin trong công tác quản lý
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học công tác văn thư lưu trữ trang bị kiến thức cơ bản về công tác văn thư, lưu trữ; vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư, lưu trữ; Tổ chức, quản lý và giải quyết văn bản văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; công tác thu thập, bổ sung tài liệu lưu trữ, xác định giá trị tài liệu lưu trữ, bảo quản và sử dụng tài liệu lưu trữ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ	PLO2
G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ đăng ký văn bản, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong cơ quan, tổ chức	PLO2

G3	Kỹ năng làm việc nhóm, lập hồ sơ và tổ chức khoa học tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành hồ sơ, tài liệu	PLO3
G4	Khả năng quản lý hồ sơ tài liệu điện tử, tra cứu thông tin tài liệu lưu trữ phục vụ nhu cầu công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân	PLO4,5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản đến, văn bản đi; tài liệu và tài liệu lưu trữ
CLO 2	Biết vị trí, vai trò của bộ phận văn thư và bộ phận lưu trữ trong cơ quan, tổ chức
CLO 3	Có khả năng đăng ký văn bản đi, văn bản đến vào phương tiện quản lý văn bản trong cơ quan, tổ chức; quản lý và sử dụng con dấu trong cơ quan, tổ chức
CLO 4	Biết lập hồ sơ công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của người làm công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan, tổ chức.
CLO 5	Biết phân loại văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức
CLO 6	Có khả năng quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức; tra cứu hồ sơ, tài liệu phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của đơn vị, cá nhân

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H			M
CLO2				M	L	M			H		M	M
CLO3				H	M	M			M	M	M	M
CLO4				M	M				M	M	H	M
CLO5				M	M	M			M	M	H	M
CLO6				L		H			H	M	H	H
Tổng hợp				H	M	M			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 4	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Biết đăng ký văn bản đi, đến vào sổ		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành đăng ký văn bản đi, văn bản đến bằng sổ
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn lập hồ sơ công việc		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Những hiểu biết chung về công tác văn thư	5/0/0					
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm văn bản; 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 1.4. Hệ thống văn bản hành chính		- Trình bày khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản - Phân biệt văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức		- Trình bày chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức - Trình bày được dự		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	2. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính		kiến tương lai của Marketing				
	Chương 2. Quản lý văn bản	5/0/0					
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Quản lý văn bản đến 2.1.1 Tiếp nhận văn bản 2.1.2 Đăng ký văn bản 2.1.3 Trình xin ý kiến lãnh đạo 2.1.4 Giải quyết văn bản đến 2.1.5 Tổ chức theo dõi giải quyết văn bản đến	2,5/0/0	- Giải thích được nguồn hình thành văn bản đến, - Giải thích được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan đến quy trình quản lý văn bản đến		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Làm bài tập số 2 - Đăng ký văn bản đến bằng sổ - Thảo luận nhóm	
	2.2 Quản lý văn bản đi 2.1.1 Kiểm tra thể thức, kỹ thuật trình bày 2.1.2 Đăng ký văn bản 2.1.3 Làm thủ tục chuyển giao văn bản 2.1.4 Lưu văn bản 2.3 Quản lý và sử dụng con dấu 2.3.1 Các loại con dấu 2.3.2 Nguyên tắc quản lý và sử dụng con dấu	2,5/0/0	- Giải thích được nguồn hình thành văn bản đi, - Giải thích được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan đến quy trình quản lý văn bản đi.			Làm bài tập số 3 - Đăng ký văn bản đi bằng sổ Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các loại văn bản hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		Trình bày chức năng của mỗi loại văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan	5/0/0					
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.1

	3.1 Khái niệm 3.2 Nguyên tắc lập hồ sơ 3.3 Yêu cầu lập hồ sơ 3.4 Lập danh mục hồ sơ 3.5 Nội dung và phương pháp lập hồ sơ 3.6 Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ		- Trình bày được quy trình lập hồ sơ - Giải thích được hồ sơ nguyên tắc, hồ sơ công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 4 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các văn bản có trong hồ sơ công việc		Trình bày đặc điểm các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: phân loại tài liệu phong lưu trữ cơ quan	2,5/0/0					
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	4.1 Khái niệm 4.2 Thành phần tài liệu Phong lưu trữ cơ quan 4.3 Cấp độ phân loại tài liệu Phong 4.4 Phương án phân loại tài liệu phong		- Trình bày được khái niệm phong lưu trữ cơ quan - Nêu được các phương án phân loại phong lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức		- Trình bày phương án phân loại tài liệu lưu trữ cho cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Thu thập, bổ sung tài liệu	5/0/0		CLO5			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1 Khái niệm 5.2 Nguyên tắc 5.3 Thu thập tài liệu vào lưu trữ hiện hành 5.3.1 Nguồn thu thập, bổ sung 5.3.2 Thành phần tài liệu nộp lưu 5.3.3 Yêu cầu 5.3.4 Danh mục tài liệu nộp lưu 5.4 Thu thập tài liệu vào lưu trữ lịch sử	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của thu thập, bổ sung tài liệu - Phân tích được nguồn hình thành tài liệu và thành phần các hồ sơ, tài liệu nộp lưu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung	0/10/0		CLO6			

	chính SV tự học ở nhà						
	<p>Tìm hiểu các đơn vị là nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ cơ quan, thành phần tài liệu nộp lưu vào lưu trữ</p>		<p>- Báo cáo được các đơn vị phải nộp lưu tài liệu vào lưu trữ cơ quan</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	Chương 6: Xác định giá trị tài liệu	5/0/0					
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1.2
	<p>6.1 Khái niệm 6.2 Giá trị thực tiễn 6.3 Giá trị lịch sử 6.4 Các nguyên tắc xác định giá trị tài liệu 6.4.1 Nguyên tắc tính trị 6.4.2 Nguyên tắc lịch sử 6.4.3 Nguyên tắc toàn diện và tổng hợp 6.5 Các tiêu chuẩn của xác định giá trị tài liệu 6.6 Các giai đoạn của xác định giá trị tài liệu 6.7 Xử lý tài liệu hết giá trị</p>		<p>- Trình bày được khái niệm xác định giá trị tài liệu - Trình bày được các nguyên tắc, tiêu chuẩn xác định giá trị tài liệu - Trình bày được thành phần của Hội đồng xác định giá trị tài liệu</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	6.7. Xây dựng quy trình loại hủy tài liệu hết giá trị		<p>- Xây dựng được 1 quy trình hủy tài liệu cho một cơ quan, tổ chức</p>			<p>Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà</p>	
	Chương 7: Chinh lý tài liệu	5/0/0					
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp			CLO6			A1.2.
	<p>7.1 Khái niệm 7.2 Yêu cầu 7.3 Nguyên tắc chinh lý 7.4 Chuẩn bị chinh lý 7.4.1 Khảo sát 7.4.2 thu thập tài liệu 7.4.3 Viết lịch sử hình thành phong, lịch sử phong 7.4.4 Chọn và xây dựng phương án phân loại 7.4.5 Lập kế hoạch chinh lý 7.4.6 Chuẩn bị phương tiện phục vụ</p>		<p>- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của chinh lý tài liệu - Giải thích được các tổ ảnh hưởng đến quá trình chinh lý - Nêu được các giai đoạn trong chinh lý</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm</p>	

	chính lý 7.5 Các giai đoạn tiến hành chính lý						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	7.7. Tìm hiểu một số công việc cụ thể trong chính lý tài liệu của cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số công việc trong chính lý tài liệu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8:	5/0/0					
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp			CLO6			A1.3
	8.1 Khái niệm, ý nghĩa, nội dung của bảo quản tài liệu lưu trữ 8.2 Trách nhiệm bảo quản tài liệu lưu trữ 8.3 Các nguyên nhân gây hư hại tài liệu lưu trữ 8.4 Các biện pháp bảo quản tài liệu lưu trữ		- Nêu được tầm quan trọng của công tác bảo quản - Trình bày được các biện pháp bảo quản tài liệu của cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	8.6. Tìm hiểu các phương tiện bảo quản tài liệu hiệu quả		- Trình bày được 1 số phương tiện bảo quản tài liệu trong cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9:	5/0/0					
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp			CLO6			A2
	9.1 Khái niệm 9.2 Mục đích, ý nghĩa 9.3 Hình thức tổ chức và sử dụng tài liệu 9.3.1 Phòng đọc 9.3.2 Thông báo, giới thiệu tài liệu 9.3.3 Cấp chứng thực, bản sao tài liệu lưu trữ 9.3.4 Viết bài đăng báo, giới thiệu trên các phương tiện phát thanh, truyền hình 9.4.5 Công bố tài liệu lưu trữ 9.4 Quản lý, khai thác và sử dụng tài liệu		- Trình bày được mục đích, ý nghĩa của công tác quản tài liệu - Trình bày được một số hình thức, tổ chức sử dụng tài liệu - Phân tích được một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng tài liệu lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung	0/10/0		CLO6			

	chính SV tự học ở nhà					
	Tìm hiểu một số hình thức khai thác thông tin tài liệu hiệu quả		- Trình bày được hình thức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà
Theo lịch thi				CLO1,2,3,4		A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đông Thị Thanh Phương	2011	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ	Tổng hợp
Tài liệu tham khảo				
2	Luật Lưu trữ năm 2011			
3	Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.			
4	Thông tư 01/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 24/01/2019 Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.			

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	01/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 41. LỄ TÂN VĂN PHÒNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051093	1.2 Tên học phần: LỄ TÂN VĂN PHÒNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OFFICE RECEPTIONIST SKILL
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Ths Đặng Thanh Nam
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths Nguyễn Thị Thúy Hương
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Nghịệp vụ thư ký văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần Lễ tân văn phòng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân. Giúp cho sinh viên thực hành thành thạo các nghiệp vụ lễ tân như giao tiếp, phục vụ, ứng xử; nghi thức đón tiếp người lãnh đạo, người nước ngoài; sắp xếp ngôi thứ, vị trí danh dự và cách sắp xếp chỗ ngồi; tổ chức tiệc, tặng phẩm, trang phục; treo cờ và các nghiệp vụ lễ tân văn phòng khác. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực lễ tân, lễ tân ngoại giao, hành chính văn phòng, văn thư, lưu trữ	PLO2
G2	Kỹ năng của một người làm công tác tổ chức lễ tân văn phòng như	PLO2

	tiếp khách, tổ chức tiệc và chiêu đãi, cách thức phát biểu trong buổi lễ, vấn đề tặng huân huy chương, vấn đề phiên dịch trong các cuộc họp.....	
G3	Kỹ năng giao tiếp hành chính văn phòng tốt. Khả năng xử lý các tình huống xảy ra trong một văn phòng.	PLO3
G4	Có khả năng tổ chức đón tiếp và đàm phán với các đoàn khách nước ngoài.	PLO4,5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, vai trò, yêu cầu của công tác lễ tân Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, bố trí công việc lễ tân.
CLO 2	Trình bày được và thực hiện được cách thức tổ chức bố trí khu vực lễ tân ở cơ quan/doanh nghiệp
CLO 3	Hiểu và thực hiện được các nguyên tắc, quy định liên quan các biểu tượng quốc gia. Vận dụng được các biểu tượng quốc gia trong công tác lễ tân
CLO 4	Trình bày được các nguyên tắc khi sắp xếp vị trí, ngôi thứ trong lễ tân, lễ tân ngoại giao. Áp dụng được các nguyên tắc sắp xếp vị trí, ngôi thứ trong những trường hợp cụ thể.
CLO 5	Hiểu và vận dụng được các quy định về treo cờ tại các cơ quan, tổ chức
CLO 6	Hiểu và vận dụng được cách sử dụng trang phục, danh thiếp... trong công tác lễ tân
CLO7	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc, văn hóa trong giao tiếp – ứng xử trong công tác lễ tân
CLO 8	Hiểu và vận dụng được các quy tắc trong giao tiếp; chào hỏi, xưng hô, tư thế, tác phong, bắt tay... trong giao tiếp lễ tân
CLO 9	Triển khai được và vận dụng được các công việc cần chuẩn bị đón tiếp khách, tiếp đón phái đoàn ngoại giao Lập kế hoạch đón tiếp phái đoàn ngoại giao
CLO 10	Hiểu, phân biệt được và vận dụng được cách tổ chức tiệc trong lễ tân, văn hóa của một số quốc gia, lưu ý trong giao tiếp với người nước ngoài.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M

CLO2				M	L	L			H		M	M
CLO3				H	L	M			M	M	M	M
CLO4				M	L				M	M	M	M
CLO5				M	M				M	M	M	M
CLO6				L		H			H	M	M	H
CLO7				H	M	M			M	M	M	M
CLO8				M	M				M	M	M	M
CLO9				M	M				M	M	M	M
CLO10				L		H			H	M	M	H
Tổng hợp				H	M	H			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1,10	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3,9	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng giao tiếp hành chính		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng giao tiếp của SV
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Lễ tân		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về nghiệp vụ lễ tân						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	1.1. Khái niệm, vai trò, yêu cầu của công tác lễ tân 1.1.1. Khái niệm về		-Trình bày khái niệm, vai trò, yêu cầu của công tác lễ tân. - Giải thích được các	CLO1, 2	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

	<p>công tác lễ tân</p> <p>1.1.2. Vai trò của công tác lễ tân</p> <p>1.1.3. Yêu cầu của công tác lễ tân</p> <p>1.2. Nguyên tắc cơ bản trong công tác lễ tân</p> <p>1.3. Bố trí khu vực lễ tân</p> <p>1.3.1. Khung cảnh</p> <p>1.3.2. Trang trí</p> <p>1.3.3. Thiết bị, vật dụng</p> <p>1.3.4. Sổ sách ghi chép</p>		<p>nguyên tắc cơ bản trong công tác lễ tân.</p> <p>- Vận dụng được cách bố trí khu vực lễ tân</p>		<p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	1.6. Tìm hiểu cách bố trí khu vực lễ tân tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày cách bố trí khu vực lễ tân tại cơ quan, tổ chức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Quá trình hình thành và phát triển lễ tân ngoại giao						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0					
	2.1. Sự ra đời của lễ tân ngoại giao và quyền miễn trừ ngoại giao 2.2. Văn kiện quốc tế về lễ tân ngoại giao 2.3. Định nghĩa, vai trò, vị trí lễ tân ngoại giao		- Trình bày sự ra đời của lễ tân ngoại giao và quyền miễn trừ ngoại giao - Định nghĩa, vai trò, vị trí lễ tân ngoại giao	CLO3	-		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	Tìm hiểu về văn kiện quốc tế về lễ tân ngoại giao		Trình bày văn kiện quốc tế về lễ tân ngoại giao				
	Chương 3. Công tác lễ tân văn phòng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	3.1. Treo cờ (Quốc kỳ, cờ Đảng, cờ nước khác) 3.2. Tổ chức tiếp đón khách 3.3. Sắp xếp vị trí ngồi thứ trong giao tiếp chính thức 3.4. Trang phục tại công sở 3.5. Sử dụng danh thiếp 3.7. Tặng quà	10/0/0	Trình bày được các quy định sử dụng cờ. Thực hiện được các nghi thức khi tiếp đón, làm việc. Phân biệt vị trí, ngôi thứ trong lễ tân và thực hiện được cách sắp xếp vị trí.	CLO4, 5,6	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3, 4			
	1. Tìm hiểu cách treo cờ tại các cơ quan, tổ chức 2. Tìm hiểu các nghi thức đón tiếp tại các cơ quan, tổ chức		Trình bày cách treo cờ riêng của các tổ chức, công ty Trình bày các nghi thức đón tiếp tại các cơ quan,				

			tổ chức				
	Chương 4. Giao tiếp trong lễ tân văn phòng						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/5/0					
	4.1. Nguyên tắc chung 4.1.1. Thái độ 4.1.2. Nét mặt, cử chỉ, hành vi 4.1.3. Ngôn ngữ 4.1.4. Phong thái, tác phong 4.2. Cách chào và tư thế khi chào 4.2.1. Cách chào trong lễ tân văn phòng 4.2.2. Tư thế khi chào đón khách 4.3. Tư thế, tác phong trong lễ tân 4.3.1. Cách đi 4.3.2. Cách đứng 4.3.3. Cách ngồi	5/0/0	Thực hiện được cách sử dụng danh thiếp, cách gọi-nhận điện thoại. Thực hiện được nguyên tắc trong giao tiếp. Cách chào hỏi trong lễ tân Thực hiện được cách đi, đứng, ngồi trong lễ tân.	CLO7, 8	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO			
	Tìm hiểu các nguyên tắc trong giao tiếp hành chính tại cơ quan, tổ chức		Thực hiện cách giao tiếp hiệu quả.			- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Xây dựng cách giới thiệu, xưng hô trong lễ tân		Thực hiện bài tập về tình huống trong thực tế				
	Chương 5. Tiếp đón khách nước ngoài						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0					
	5.1. Công việc chuẩn bị 5.2. Nghi lễ đón tiếp nguyên thủ quốc gia 5.3. Đón khách quốc tế tại trụ sở cơ quan 5.4. Về việc sử dụng quốc kỳ và quốc ca 5.5 Một số lưu ý khi giao tiếp với người nước ngoài 5.6 Sử dụng phi ngôn ngữ trong giao tiếp lễ tân			CLO9, 10			
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO10			
	3.4. Tìm hiểu văn hóa một số quốc gia trong lễ tân ngoại giao		Trình bày được các văn hóa của một số quốc gia trong lễ tân ngoại giao.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO4, 5,6,7,8, 9			A4

(* Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Ngoại giao	2015	Tài liệu tập huấn nghiệp vụ lễ tân	
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Võ Anh Tuấn	2018	Lễ tân ngoại giao thực hành	NXB Quốc gia Sự thật, Hà Nội
3	Đức Thành (biên soạn)	2018	Giao Tiếp Thông Minh Và Tài Ứng Xử	Hồng đức

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Lễ tân ngoại giao – Bộ Ngoại giao	http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/bng_vietnam/	15/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

G1	Giúp sinh viên có thể độc lập thực hiện một đề án về quản trị VP.	PLO 1-12
G2	Giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức quản trị VP vào một công việc cụ thể.	PLO1-12
G3	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả	PLO10-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu biết các quy trình thực hiện một đề án quản trị VP.
CLO 2	Chủ động thực hiện các kế hoạch, công việc liên quan đến quản trị VP trong thực tế.
CLO 3	Biết cách phối hợp các nguồn lực để thực hiện một đề án lập về quản trị VP hiệu quả.
CLO 4	Viết hoàn thành 1 đề án theo mẫu
CLO 5	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	H	H	H	M	M							
CLO2	H	H	H	M	M	M	M	M	M			
CLO3				M	M	M	M	M	M			
CLO4				H	H					H	H	H
CLO5				H	H					H	H	H
Tổng hợp	H	H	H	M	M	M	M	M	M	H	H	H

6. Phương thức tiến hành học phần

Đề án HP này tập trung vào việc tự nghiên cứu của sinh viên. Mỗi nhóm sinh viên lựa chọn cho mình một đề tài dựa trên các gợi mở của giảng viên hướng dẫn. Đề tài này sau đó phải được giảng viên hướng dẫn đồng ý trước lúc tiến hành nghiên cứu chính thức.

Đề án được thực hiện qua các bước:

1. Bước 1: Xác định tên đề tài và lý do lập đề án quản trị VP
2. Bước 2: Lập đề cương theo mẫu (GV cung cấp mẫu)
3. Bước 3: Tiến hành tập hợp thông tin cho đề án quản trị VP.
4. Bước 4: Viết báo cáo

Lưu ý: Các thông tin cần thiết cho một kế hoạch quản trị VP trong nhiều trường hợp phải được thu thập thông qua các dữ liệu quá khứ hoặc qua nghiên cứu thực tế. SV phải chứng minh được nguồn dữ liệu này là có thật.

7. Tài liệu học tập

1) Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Giáo dục, 2016.

2) Hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh tại đây:

<http://articles.mplans.com/category/how-to-write-marketing-plan/>

3) Mẫu kế hoạch kinh doanh có thể tham khảo tại đây:

http://www.mplans.com/sample_marketing_plans/

8. Đánh giá kết quả học tập HP này

1. Thuyết minh về cách đánh giá kết quả học tập

Sinh viên thực hiện đề án sẽ được đánh giá trên 3 loại hình:

1) Thực hiện đề án

- Sinh viên được chia thành các nhóm, mỗi nhóm 2-4 người. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ làm một đề án riêng biệt.

2) Báo cáo đề án

- Sinh viên sẽ nộp 1 quyển báo cáo cho đề án của mình. Báo cáo của SV sẽ được GV hướng dẫn chấm.

2. Bảng tóm tắt các hình thức đánh giá

Thành phần	Thời lượng	Tóm tắt biện pháp đánh giá	Trọng số	Thời điểm
Thành phần 1		Chất lượng đề án	50%	
Thành phần 2		Hình thức đề án	30%	
Thành phần 3		Bảo đảm tiến độ	20%	
Tổng			100%	

9. Phân công giảng dạy

- Giảng viên hướng dẫn: TS. Hà Kiên Tân

- Phòng làm việc: VP khoa QT

10. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Đầu đề bài giảng	Tài liệu tham khảo
1	SV LÊN LỚP GẶP GV – PHÒNG ĐÀO TẠO BỔ TRÍ PHÒNG. Giảng viên điều phối sẽ trực tiếp hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none">Mục tiêu của đề ánCác bước thực hiện đề ánĐịnh hướng chọn đề tài Hướng dẫn phân nhóm thực hiện đề án	
2	SV LÊN LỚP GẶP GV – PHÒNG ĐÀO TẠO BỔ TRÍ PHÒNG Giảng viên điều phối sẽ: <ul style="list-style-type: none">Thu nhận tên đề tàiĐiều chỉnh tên đề tài hoặc hướng nghiên cứuGiải đáp	
3	Sinh viên lập kế hoạch và đề cương nghiên cứu GV điều phối công bố danh sách GV hướng dẫn.	
4	Sinh viên gặp GV hướng dẫn và trình bày kế hoạch nghiên cứu, và đề cương nghiên cứu	
5	Tiến hành tập hợp thông tin. Trong suốt quá trình nghiên cứu, SV phải bảo đảm việc gặp GV ít nhất 2 tuần 1 lần	

6	SV xử lý thông tin, tiếp xúc với GV	
7	Viết báo cáo	
8	Nộp báo cáo trước	
9	GV chấm báo cáo	

11. Gợi ý một số đề tài

1. Giải pháp nâng cao quản trị nhân sự tại doanh nghiệp X.
2. Đổi mới phương thức/chính sách tuyển dụng nhân sự của DN X
3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nhân sự doanh nghiệp X.
4. Hoàn thiện công tác hoạch định chiến lược tại công ty X.
5. Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp X trong xu thế hội nhập hiện nay.
6. Nghiên cứu mức độ hài lòng của khách hàng tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.
7. Quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại công ty X.
8. Quản trị VP tại doanh nghiệp X: Thực trạng và giải pháp.
9. Tác động của văn hóa doanh nghiệp đến kết quả hoạt động kinh doanh: Nghiên cứu tại doanh nghiệp X.
10. Tìm hiểu mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp X.

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 43. KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081096	1.2 Tên học phần: KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ENTREPRENEURSHIP
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hà Kiên Tân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học, quản trị nhân lực, quan hệ công chúng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Trang bị những lý thuyết cơ bản về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự; Đánh giá các dự án kinh doanh, tính khả thi của một dự án kinh doanh. Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu môi trường kinh doanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh;	PLO4-6

G2	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.	PLO5,6
G3	Áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh)	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
CLO 2	Áp dụng được các kiến thức, tổ chức cũng như kỹ năng cần có của các nhà khởi sự doanh nghiệp
CLO 3	Phân tích được các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh chúng ta.
CLO 4	Vận dụng được quy trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội
CLO 5	Vận dụng được quy trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh
CLO 6	Vận dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
CLO 7	Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M		H			H			
CLO2					M	H			H			
CLO3				M		H			H			
CLO4					M	H			H			H
CLO5				M	L	H			H	M	M	H
CLO6					M	H			H	M	M	H
CLO7					M	H			H	M	M	H
Tổng hợp				M	M	H			H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở	HD PP đánh giá
-----------------	----------	--------------	--------------	--------	---------------------	----------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Bảng 5.1	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1. Tuần 2: Làm bài tập số 1			CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Làm bài tập số 2		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Kế hoạch khởi sự kinh doanh sơ bộ		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Nộp tiểu luận: Kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh			CLO 7	GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về khởi sự kinh doanh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp.		- Hiểu được vai trò của doanh nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Hiểu vai trò của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi sự						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2, 3			A1
	2.1. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh. 2.2. Cơ hội và phương		- Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh và nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 1: Đưa ra 1 số ý tưởng kinh doanh	

	pháp nhận biết cơ hội kinh doanh 2.3.Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh 2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự		cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 2,3			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh mà SV đã ấp ủ trước đó		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Lựa chọn hình thức khởi sự và tạo lập doanh nghiệp						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO4, 5			A2
	3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự		- Hiểu được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội - Hiểu qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ tư duy về các bước khởi tạo DN. Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4, 5			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: Triển khai hoạt động kinh doanh						A3
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO 6,7			
	4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị 4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng 4.4. Nguồn vốn để khởi sự kinh doanh 4.5. Triển khai các hoạt động khác		- Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh - Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Lên kế hoạch sơ bộ các bước tiến hành kinh doanh. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh và tiến hành kinh doanh thử thực tế		- Vận dụng phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh và tiến hành kinh doanh thử trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Khởi nghiệp 4.0	Dorie Clark	Lao động	2018
Tài liệu tham khảo				
[2]	Quản lý doanh nghiệp	PGS.TS. Lê thanh sinh	Tổng hợp	2006

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Entreprenership	https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 44. SỬ DỤNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTKD

Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051106	1.2 Tên học phần: SỬ DỤNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: USING OFFICE EQUIPMENTS
1.5 Số tín chỉ:	01
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	20 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về việc hướng dẫn sử dụng một số thiết bị văn phòng như máy Fax, máy chiếu, máy photocopy... Ngoài ra còn biết cách xử lý những lỗi khi thao tác với các máy Fax, máy chiếu, máy photocopy, ... ; Sinh viên sẽ được chuẩn bị các kiến thức về sử dụng các thiết bị văn phòng trong môi trường công ty để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai; Phát triển khả năng tự học: đọc các sách tham khảo ghi trong đề cương, tham khảo thêm tài liệu trong sách báo và Internet

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững các kiến thức cơ bản về cách sử dụng một số thiết bị văn phòng thông dụng như: máy fax, máy chiếu, tổng đài nội bộ, máy	PLO1

	photocopy....	
G2	Kỹ năng sử dụng, kỹ năng xử lý lỗi và quản lý các thiết bị văn phòng.	PLO3
G3	Xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác	PLO9, 11
G4	Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sử dụng thành thạo thiết bị văn phòng; Say mê, tìm tòi nghiên cứu về lĩnh vực sử dụng thiết bị văn phòng.	PLO9, 10

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm về máy tính, cấu tạo và chức năng của máy tính, cũng như cách khắc phục sự cố máy tính.
CLO 2	Trình bày được các khái niệm, cấu tạo, phân loại, cách sử dụng các loại máy sử dụng trong văn phòng như: máy in, máy scan, máy photocopy, máy chiếu,
CLO 3	Phân tích được các dấu hiệu và cách khắc phục một số lỗi thường gặp trong quá trình sử dụng các loại máy như: máy in, máy scan, máy photocopy, máy chiếu,
CLO 4	Cài đặt các phần mềm trong máy tính kết nối với các thiết bị văn phòng khác.
CLO 5	Phân tích được các tài liệu, hướng dẫn sử dụng các thiết bị một cách tối ưu, sử dụng triệt để nguồn tài nguyên Internet để vận dụng, sử dụng các thiết bị một cách tốt nhất ...

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				H	L	M			M	M	M	M
CLO4				H	M	M			M	M	M	M
CLO5				H	M				M	M	M	M
Tổng hợp				H	M	M			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Cách sử dụng các thiết bị văn phòng	40%		CLO 1,5	
		A1.2. Tuần 2: Cách xử lý lỗi khi sử dụng các thiết bị văn phòng	30%		CLO 2,4,5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 2: Áp dụng lý thuyết vào sử dụng các thiết bị văn phòng		R2	CLO 2,4,5,6	- GV cho SV thực hành trên các thiết bị văn phòng.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập: Sinh viên làm một bài tập trắc nghiệm về các cách thức thực hiện và xử lý lỗi trong việc sử dụng các thiết bị.		R1	CLO 4	- SV chuẩn bị bài và làm bài theo yêu cầu.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Sử dụng máy tính. Tổng đài nội bộ						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm máy vi tính. 1.2. Khắc phục sự cố máy tính. 1.3. Dịch vụ tổng đài KT-TA 308 1.4. Lập trình cho tổng đài KT-TA 308 bằng Keyphone KX-T7030 1.5. Quản lý tổng đài bằng phần mềm BMPABX		- Trình bày các khái niệm, định nghĩa và các loại máy cho việc sử dụng điện thoại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.6. Thực hành bài tập số 1		- Quản lý tổng đài bằng phần mềm BMPABX		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Máy fax						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			

	<p>2.1. Chính đồng hồ cho máy Fax</p> <p>2.2. Nghe thông báo vắng nhà</p> <p>2.3. Cài tên công ty cho máy Fax</p> <p>2.4. Cài số máy điện thoại cho máy Fax</p> <p>2.5. Lập trình sử dụng ONE-TOUCH</p> <p>2.6. Lập trình sử dụng quay số tắt</p>				<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.7. Thực hành bài tập số 2		- Học cách sử dụng máy Fax qua các video giáo viên gửi.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Máy chiếu						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Những phím chức năng trên máy</p> <p>3.2. Các chức năng trong menu</p> <p>3.3. Các phím điều khiển trên bộ điều khiển từ xa</p> <p>3.4. Chú ý khi sử dụng máy</p> <p>3.5. Cài đặt phần mềm Wireless cho máy chiếu Panasonic.</p>		- Trình bày cách thức sử dụng máy chiếu. Nhận định các lỗi và xử lý lỗi khi sử dụng máy chiếu.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài tập số 3</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.6. Thực hành bài tập số 3		- Học cách sử dụng máy chiếu, cách cài đặt phần mềm máy chiếu qua các video giáo viên gửi.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Sử dụng máy photocopy sharp ar-m161/ar-m206						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	<p>4.1. Chú ý khi sử dụng máy Photocopy kỹ thuật số</p> <p>4.2. Đặc điểm máy Photocopy AR-M161/AR-M206</p> <p>4.3. Tên các bộ phận và chức năng</p> <p>4.4. Bảng điều khiển</p> <p>4.5. Khởi động máy và cách nạp giấy</p> <p>4.6. Chức năng Copy</p> <p>4.7. Chức năng Scan</p>		- Trình bày cách thức sử dụng máy photocopy. Nhận định các lỗi và xử lý lỗi khi sử dụng máy photocopy.		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			

	4.8. Thực hành bài tập số 3		- Học cách xử dụng máy chiếu, cách xử lý lỗi khi thao tác với máy photocopy qua các video giáo viên gửi			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng	2012	Bài giảng Sử dụng thiết bị văn phòng	Trường ĐH KT-KT BD
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tài liệu của hãng cung cấp thiết bị			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 45. QUẢN TRỊ DỰ ÁN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041049	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ DỰ ÁN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROJECT MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Ngọc Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị dự án như: Tổng quan của quản trị dự án và sự liên kết của quản trị dự án với các chuyên ngành khác, mục tiêu và giới hạn của dự án, Mô hình tổ chức dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý tiến độ và thời gian của dự án...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản trị các dự án đầu tư như: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án. Lập kế hoạch và phân phối nguồn lực cho dự án. Biết cách tính dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án; quản lý chất lượng dự án; giám sát và đánh giá dự án; quản lý rủi ro đầu tư.	PLO4-6
G2	Vận dụng được những kiến thức lý luận để thực hiện những bài tập,	PLO5, 9-12

	giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn để nắm chắc lý luận; đồng thời tập làm quen với vận dụng lý thuyết để xử lý tình huống thực tiễn, thuộc phạm vi quản lý dự án.	
G3	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định về lĩnh vực quản lý dự án.	PLO6
G4	Làm rõ tầm quan trọng của công tác quản trị dự án đối với một tổ chức, một doanh nghiệp;	PLO4-6

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, mục tiêu, nội dung của quản trị dự án
CLO 2	Biết cách vận dụng các mô hình tổ chức dự án
CLO 3	Có khả năng lập kế hoạch dự án
CLO 4	Có khả năng tham gia quản lý thời gian và tiến độ dự án
CLO 5	Hiểu được quá trình phân phối các nguồn lực dự án
CLO 6	Có khả năng quản lý chi phí dự án
CLO 7	Có khả năng quản lý chất lượng dự án
CLO 8	Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	L				M	M	M	M
CLO5				L	L				M	M	M	M
CLO6						H			H	M	M	H
CLO7				L	L	M			M	M	M	M
CLO8				L	L				M	M	M	M
Tổng hợp				L	L	L			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
------------------------	-----------------	---------------------	---------------------	---------------	-------------------------------------	-----------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 7, 8	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị dự án						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án 1.2. Khái niệm, mục tiêu của quản lý dự án 1.3. Tác dụng quản lý dự án 1.4 Nội dung quản lý dự án		- Trình bày được nội dung chủ yếu về khái niệm, mục tiêu của quản trị dự án cũng như các nội dung quản lý dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		- Phân biệt được quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	2.1. Các mô hình tổ chức dự án 2.2. Cán bộ quản lý dự án		- Trình bày được các mô hình tổ chức quản lý một dự án cũng như cách điều hành một dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					

	CHƯƠNG 3. Lập kế hoạch dự án						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án 3.2. Phân tách công việc		- Biết cách lập kế hoạch quản lý dự án trong đó chú trọng phần các yêu cầu cơ bản của quản lý dự án và tiến trình thực hiện dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.2.3. Lập bảng chú giải cần thiết		- Lập được bảng chú giải cần thiết	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Quản lý thời gian và tiến độ dự án						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mạng Công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án và phương pháp đường găng. 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt		- Sử dụng thành thạo các công cụ để quản lý thời gian và tiến độ dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt		- Trình bày được Quan hệ giữa Pert và Gantt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Phân phối các nguồn lực dự án						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực 5.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 5.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực.		- Biết cách phân phối các nguồn lực cho một dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực		- Vận dụng các phương hướng để giải quyết khi có tình trạng thiếu hụt nguồn lực.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Quản lý chi phí dự án.						
6	A. Các nội dung chính	10/0/0		CLO6			

	giảng dạy trên lớp						
	6.1. Khái toán và dự toán chi phí công việc dự án 6.2. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí		- Trình bày được các khái toán và dự toán cho chi phí của dự án và mối quan hệ giữa chi phí với thời gian.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	CHƯƠNG 7. Quản lý chất lượng dự án						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO7			A1.2.
	7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng. 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng		- Trình bày được nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án		- Áp dụng được các công cụ quản lý chất lượng dự án	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8. Quản lý rủi ro đầu tư						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 8.2. Chương trình quản lý rủi ro 8.3. Phương pháp đo lường rủi ro		- Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Văn Minh	2006	Giáo trình Quản lý dự án đầu tư	Hà Nội

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Dung	2010	Bài tập và bài giải Quản trị dự án hiện đại	NXB Tài chính

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: QTVP****Mã số: 7340406****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 041053	1.2 Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: BASIC MARKETING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Marketing căn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nhằm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Marketing, quản lý công	PLO2-4

	ngành như: nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới ...	
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về thị trường, về marketing.	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới, đưa ra qui trình tung sản phẩm mới ra thị trường	PLO2-4. 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được các khái niệm, các chiến lược 4Ps của marketing
CLO 2	Có khả năng nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu.
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình Marketing
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình Marketing
CLO 5	Biết cách tổ chức bộ phận Marketing trong doanh nghiệp
CLO 6	Có khả năng xây dựng được các mối quan hệ nội bộ và quan hệ với trung gian phân phối, quan hệ với khách hàng
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		L	L	L					L	L	L	L
CLO2		M	M	M					L	L	L	L
CLO3		M	M	M					M	M	M	M
CLO4		H	M	M					M	M	H	H
CLO5		H	M	M					M	M	H	H
CLO6		H	M	M					H	H	H	H
CLO7		H	H	M					H	H	H	H
CLO8		H	H	M					H	H	H	H
Tổng hợp		H	M	M					M	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.		R2	CLO 2,6	- GV cho SV thử nghiệm khả năng bán hàng của SV
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Marketing						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Sự ra đời và phát triển của Marketing 2. Các khái niệm cơ bản về Marketing 3. Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý 4. Phân loại được Marketing		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của Marketing - Nêu được các khái niệm cơ bản về Marketing - Phân biệt được Marketing truyền thống, Marketing hiện đại: Nền tảng và triết lý - Phân loại được Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN 6. Tìm hiểu dự kiến tương lai của Marketing		- Trình bày được thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động Marketing một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai của Marketing		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 2: Môi trường Marketing						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.1. Các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN 2.2. Các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN 2.3. Phân tích SWOT		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN - Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Hành vi khách hàng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 m 8			A1.1
	3. Thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng 4. Thị trường tổ chức và hành vi khách hàng tổ chức		- Trình bày được thị trường tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng - Giải thích được thị trường tổ chức và hành vi khách hàng tổ chức.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO8			
	5. Những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hành vi của người tiêu dùng và của khách hàng tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Nghiên cứu Marketing						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	4.1. Tổng quan về nghiên cứu Marketing 4.2. Các phương pháp nghiên cứu 4.3. Tiến trình nghiên cứu Marketing		- Trình bày được tổng quan về nghiên cứu Marketing - Giải thích được các phương pháp nghiên cứu - Nêu được tiến trình nghiên cứu Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 8			
	- Nghiên cứu một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Phân khúc thị trường và lựa chọn thị						

	trường mục tiêu; Định vị trong thị trường						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2, 8			A3
	5.1. Khái niệm, Ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường 5.2. Tiêu thức phân khúc thị trường 5.3. Phân khúc thị trường 5.4. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.5. Định vị trong thị trường	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của phân khúc thị trường - Giải thích được các tiêu thức phân khúc thị trường - Phân tích được phân khúc thị trường - Phân tích được việc lựa chọn thị trường mục tiêu - Giải thích được định vị trong thị trường.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2			
	5.6. Thực hiện phân khúc thị trường cho một số sản phẩm.		- Báo cáo được việc thực hiện phân khúc thị trường cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Chiến lược sản phẩm						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 4, 5			A1.2
	6.1. Khái niệm về sản phẩm 6.2. Các cấp độ của sản phẩm 6.3. Chức năng của bao bì 6.4. Chiến lược sản phẩm 6.5. Nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm 6.6. Chiến lược phát triển sản phẩm mới		- Trình bày được khái niệm về sản phẩm - Giải thích được các cấp độ của sản phẩm - Trình bày được chức năng của bao bì - Phân tích được chiến lược sản phẩm - Giải thích được cách nghiên cứu chu kỳ sống của sản phẩm - Trình bày được chiến lược phát triển sản phẩm mới.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.7. Xây dựng ý tưởng phát triển sản phẩm mới		- Xây dựng được 1 ý tưởng phát triển sản phẩm mới			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Chiến lược giá						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Tính chất tác động của giá 7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá 7.3. Các phương pháp định giá 7.4. Chiến lược định giá điển hình 7.5. Chiến lược cạnh tranh phi giá 7.6. Chiến lược định giá cho sản phẩm mới		- Trình bày được tính chất tác động của giá - Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá - Nêu được các phương pháp định giá - Phân tích được chiến lược định giá điển hình - Giải thích được các chiến lược cạnh tranh phi giá - Đánh giá được chiến lược định giá cho sản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

			phẩm mới.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp		- Trình bày được một số chiến lược định giá linh hoạt, định giá tâm lý... của các doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Chiến lược phân phối						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 5, 6			A1.3
	8.1. Tầm quan trọng của phân phối 8.2. Khái niệm kênh phân phối 8.3. Cấu trúc kênh phân phối 8.4. Các trung gian trong kênh phân phối 8.5. Lựa chọn kênh phân phối		- Nêu được tầm quan trọng của phân phối - Trình bày được khái niệm kênh phân phối - Giải thích được cấu trúc kênh phân phối - Trình bày được các trung gian trong kênh phân phối - Thực hiện được việc lựa chọn kênh phân phối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6, 8			
	8.6. Tìm hiểu hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ		- Trình bày được 1 hệ thống phân phối thực tế của một doanh nghiệp bất kỳ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: Chiến lược xúc tiến						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3, 5			A2
	9.1. Vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.2. Đặc trưng của một số công cụ xúc tiến 9.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến 9.4. Kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ 9.5. Lựa chọn phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến		- Trình bày được vai trò của chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Giải thích được đặc trưng của một số công cụ xúc tiến - Phân tích được một số yếu tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến; Phân tích được nguồn kinh phí dành cho chiến lược xúc tiến - yểm trợ - Lựa chọn được phương tiện, hình thức quảng bá, xúc tiến.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	9.6. Hoạch định chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.		- Trình bày được kế hoạch 1 chương trình xúc tiến cho một sản phẩm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 10: Tổ chức thực hiện và kiểm soát Marketing						
10	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	10.2. Quy trình quản trị Marketing 10.3. Lập kế hoạch 10.4. Tổ chức bộ phận		- Nêu được quy trình quản trị Marketing - Lập được kế hoạch Marketing		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 10 - Thảo luận nhóm	

	Marketing trong doanh nghiệp 10.5. Triển khai thực hiện chiến lược Marketing 10.6. Kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược Marketing		- Tổ chức được bộ phận Marketing trong doanh nghiệp - Trình bày được cách triển khai thực hiện chiến lược Marketing - Nêu được các giải pháp kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược Marketing		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	10.7. Tìm hiểu hình thức tổ chức Marketing của một vài doanh nghiệp trong thực tế		- Trình bày được hình thức tổ chức Marketing của một doanh nghiệp trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	ThS. Quách Thị Bửu Châu, Ths. Đinh Tiên Minh	2009	Marketing căn bản	NXB Lao động
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Diệp Anh - Minh Đức	2008	Marketing hiện đại	Lao động xã hội
3	Philip Kotler	1994	Quản trị Marketing	HarperCollins UK

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	25 Basic Marketing Strategies for Beginners - Small Business Trends	https://www.business.qld.gov.au/running-business/marketing-sales/marketing-promotion/marketing-basics	04/07/2019
2	Basic marketing - Những nguyên tắc cơ bản của marketing - CRMVIET	https://crmviet.vn/basic-marketing/	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 47. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051045	1.2 Tên học phần: Quản Trị Chất Lượng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Quality Management
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Dương Minh Chuyên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần Quản trị chất lượng trang bị cho người học những kiến thức chung về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, bao gồm khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng; công cụ quản lý chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng.	PLO4-6
G2	Giải thích được các quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng, vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức, các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng, các công cụ quản lý chất lượng, các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.	PLO4-6
G3	Đánh giá được các vấn đề của quản trị chất lượng tồn tại trong hoạt	PLO4-5

	động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các vấn đề của quản trị chất lượng tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kiến thức về Quản trị chất lượng để giải quyết các vấn đề chất lượng tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	
G4	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị chất lượng	PLO4,5
G5	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được khái niệm chất lượng sản phẩm, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, khách hàng và nhu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm
CLO 2	Vận dụng được các phương thức, nguyên tắc quản lý chất lượng, các loại hình chi phí chất lượng và các hệ thống quản lý chất lượng.
CLO 3	Trình bày được các khái niệm về chất lượng dịch vụ, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ.
CLO 4	Áp dụng được các công cụ, phương pháp được sử dụng trong quản lý chất lượng
CLO 5	Đánh giá được các vấn đề chất lượng: chất lượng sản phẩm và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, chi phí chất lượng của doanh nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng mà doanh nghiệp đang xây dựng, triển khai, chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp, các công cụ quản lý chất lượng mà doanh nghiệp đang sử dụng.
CLO 6	Phân tích được các nguyên nhân của các tồn tại về mặt chất lượng có trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
CLO 7	Ứng dụng được kiến thức của quản lý chất lượng để đưa ra các giải pháp cho các vấn đề chất lượng, xử lý thành thạo các công cụ thống kê trong đánh giá những thuận lợi và khó khăn, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm.
CLO 8	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề quản trị chất lượng
CLO 9	Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	L				H	H	H	L
CLO2				L	L	L			H	M	H	L

CLO3				L	L	L			M	M	M	L
CLO4				H	L	M			M	L	H	M
CLO5				H	L	H			M	H	H	M
CLO6				M	M	H			M	M	M	M
CLO7				M	H	H			M	L	L	M
CLO8				M	M	H			L	M	L	M
CLO9				M	M				L	L	M	M
Tổng hợp				M	L	H			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	20%	A1.1 Tuần 8, 9: Đánh giá thuyết trình	50%	R4	CLO5,6,7	- GV giao đề tài cho từng nhóm ngay từ đầu HP.
		A1.2 Tuần 8, 9: Đánh giá làm việc nhóm	50%	R7	CLO1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Tuần 7: Kiểm tra giữa kỳ			CLO1,2,3,4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Nhu cầu khách hàng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm và phân loại khách hàng. 1.2 Nhu cầu khách hàng. 1.3 Sự thỏa mãn của khách hàng 1.4 Các phương pháp nghiên cứu nhu cầu và sự thỏa mãn của khách hàng. 1.5 Quản trị quan hệ khách hàng		- Hiểu được một số khái niệm tổng quát về khách hàng và sự thỏa mãn khách hàng với các nội dung chủ yếu là: khách hàng và nhu cầu khách hàng, sự thỏa mãn khách hàng, các phương pháp nghiên cứu nhu cầu, sự thỏa mãn khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về benchmarking			-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
	Chương 2: Chất lượng và vai trò của chất lượng sản phẩm.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1, 3			
	2.1. Sản phẩm và phân loại sản phẩm 2.2. Chất lượng sản phẩm và tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm. 2.3. Phân loại chất lượng sản phẩm. 2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm		- Nắm bắt kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm - Hiểu được những thuật ngữ liên quan đến chất lượng. - Hiểu được những khái niệm liên quan đến chất lượng sản phẩm.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	Chương 3: Quản trị chất lượng.						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	3. Bản chất của quản trị và quản trị chất lượng. 4. Các triết lý về quản trị chất lượng 5. Nguyên tắc của quản trị chất lượng. 6. Các chức năng của quản trị chất lượng 7. Một số quan điểm lệch lạc trong quản trị chất lượng.		- Hiểu rõ thực chất thế nào là quản trị chất lượng, phạm vi của quản trị chất lượng; - Hiểu các nguyên tắc của quản trị chất lượng và vận dụng các nguyên tắc trong thực tế - Nắm vững các chức năng cơ bản của quản trị chất lượng - Hiểu các quan điểm sai lầm trong quản trị chất lượng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2, 3,4			
	Tìm hiểu về đào tạo QT chất lượng.				- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	4.1. Khái quát về hệ thống quản trị chất lượng. 4.2. Các hệ thống quản trị chất lượng phổ biến. 4.3. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng.		- Hiểu được tổ chức hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO. - Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về các bộ tiêu chuẩn của ISO 9000.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	Chương 5: Quản trị chất lượng dịch vụ.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2, 3,4			

	5.1. Bản chất của dịch vụ và chất lượng dịch vụ. 5.2. Mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng. 5.3. Tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng dịch vụ. 5.4. Quản trị chất lượng dịch vụ.	3	- Nắm được những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý chất lượng. - Hiểu được các cách thức đánh giá chất lượng, các phương pháp đánh giá chất lượng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	-
Chương 6: Tiêu chuẩn hóa.							
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3, 4			
	6.1 Bản chất của tiêu chuẩn hóa 6.2 Hoạt động tiêu chuẩn hóa. 6.3 Chứng nhận 6.4 Công nhận 6.5 HÀi hòa tiêu chuẩn Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế 6.6 Tiêu chuẩn hóa công ty		- Hiểu được bản chất của tiêu chuẩn hóa, các khái niệm chứng nhận, công nhận. - Nắm được việc ứng dụng tiêu chuẩn hóa vào một doanh nghiệp thực tế.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	Tìm hiểu về bộ tiêu chuẩn tại một tổ chức/ công ty			-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Chương 7: Đảm bảo và cải tiến chất lượng.							
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5, 6			
	7.1. Đảm bảo chất lượng 7.2. Cải tiến chất lượng 7.3. Một số công cụ cải tiến		- Hiểu được khái niệm về đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng. - Nắm được các nguyên tắc cần tuân thủ để đảm bảo chất lượng, các biện pháp đảm bảo chất lượng. - Hiểu rõ khái niệm và các chương trình cải tiến chất lượng.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2, 4			
	Tìm hiểu về văn hóa chất lượng				-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	-
Chương 8: Kiểm tra chất lượng sản phẩm..							
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO5, 6,7			
	8.1 Kiểm tra chất lượng và vai trò của kiểm tra chất lượng 8.2 Phương pháp và các hình thức kiểm tra chất lượng sản phẩm 8.3 Tổ chức kiểm tra chất lượng 8.4 Kiểm tra chọn mẫu		- Hiểu rõ được các khái niệm về kiểm tra chất lượng. - Nắm được các phương pháp và các hình thức kiểm tra chất lượng -	-	-	-	-

	chấp nhận						
	Chương 9: Đo lường chất lượng						
7	B. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A2
	9.1 Bản chất, lịch sử phát triển và vai trò của đo lường. 9.2. Đơn vị đo, chuẩn đo lường, phép đo. 9.3. Phương tiện đo, kiểm định và hiệu chuẩn. 9.4. Quản lý NN về đo lường, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường.		- Nắm được các nội dung về đo lường chất lượng: đơn vị đo, chuẩn đo lường, phép đo, phương tiện đo, kiểm định, hiệu chuẩn. - Biết cách lượng hóa một số chỉ tiêu chất lượng.	-	-		
	Chương 10: Chi phí chất lượng						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			A1.1 A1.2
	10.1. Sự ra đời và bản chất của chi phí chất lượng. 10.2. Mô hình chi phí chất lượng. 10.3. Tính hiệu quả của chi phí chất lượng. 10.4. Quản lý chi phí chất lượng		- Phân biệt được các loại chi phí chất lượng. - Nắm được mô hình chi phí chất lượng.	-	-		
	Chương 11: Các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			A1.1 A1.2
	11.1. Thực chất, vai trò của kiểm soát quá trình bằng thống kê. 11. 2. Các công cụ thống kê truyền thống trong kiểm soát quá trình.		- Hiểu được khái niệm về kiểm soát quá trình bằng thống kê - Kiểm soát quá trình bằng thống kê. - Ứng dụng được các công cụ thống kê để có thể kiểm soát quá trình quản lý chất lượng.	-	-		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
----	-------------	--------	--	----------------------------------

Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đình Phan & Đặng Ngọc Sự	2012	Giáo trình QT chất lượng	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Xuân Thọ	2012	Bài giảng môn QT chất lượng	Đại học Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương
3	Bùi Nguyên Hùng & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	2018	Giáo trình QT chất lượng	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghề quản trị chất lượng	https://www.uef.edu.vn/huong-nghiep/nganh-nghe/nghe-quan-tri-chat-luong-1433	2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 48. NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051046	1.2 Tên học phần: NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: LEADERSHIP
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học nắm vững những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những hiểu biết và kỹ năng về lãnh đạo cho bản thân mình, nhận ra các bối cảnh lãnh đạo khác nhau với các quan niệm, mô hình và lý thuyết phù hợp nhằm làm cho công tác lãnh đạo trong doanh nghiệp hiệu quả; Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa; bản chất công việc và vai trò của lãnh đạo, các cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo và phân tích được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo	PLO9,10

G2	Giải thích được quyền lực và sự ảnh hưởng, vận dụng các chiến lược ảnh hưởng trong thực tế, các phong cách lãnh đạo, sự giống và khác nhau giữa các mô hình lãnh đạo	PLO11,12
G3	Vận dụng được cách lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức	PLO11,12
G4	Ứng dụng kiến thức trong môn học vào giải quyết các tình huống lãnh đạo trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị
CLO 2	Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo
CLO 3	Giải thích được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo
CLO 4	Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo
CLO 5	Phân tích khái niệm, các đặc điểm cơ sở của quyền lực và việc áp dụng các cơ sở này trong việc tạo quyền lực cho người lãnh đạo
CLO 6	Trình bày được nội dung, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng
CLO 7	Phân tích các học thuyết lãnh đạo; ưu nhược điểm và điều kiện nên áp dụng từng loại phong cách lãnh đạo.
CLO 8	Nêu được các loại thay đổi có thể xảy ra trong tổ chức
CLO 9	Phân tích được các lý thuyết về sự thay đổi
CLO 10	Phân tích được các hoạt động nhà lãnh đạo phải làm để có thể lãnh đạo sự thay đổi
CLO 11	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp, cụ thể như sau: phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; tạo lập quyền lực và tạo ảnh hưởng; phong cách lãnh đạo; lãnh đạo sự đổi mới

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	M	H
CLO2									M	M	M	H
CLO3									M	M	M	H
CLO4									M	M	M	H
CLO5									M	M	M	H
CLO6									M	M	M	H
CLO7									M	M	M	H
CLO8									M	M	M	H

CLO9								M	M	M	H
CLO10								M	M	M	H
CLO11								M	M	M	H
Tổng hợp								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Khả năng áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng		R2	CLO 5	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp		R1	CLO 6,7,8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 11	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Bản chất của lãnh đạo						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo 2. Hiệu quả lãnh đạo 3. Cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo.		- Biết được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị - Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo - Hiểu được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo - Nêu được các phẩm chất		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

			và kỹ năng lãnh đạo				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu một số hình mẫu về các nhà lãnh đạo nổi tiếng tại VN và cho vài nhận xét cơ bản về phẩm chất cần có của 1 nhà lãnh đạo		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Quyền lực và sự ảnh hưởng						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO5			
	2.1. Định nghĩa 2.2. Cơ sở của quyền lực 2.3. Những nguyên tắc sử dụng quyền lực		- Hiểu được khái niệm quyền lực và nguồn gốc của quyền lực. - Phân tích được mối quan hệ giữa quyền lực lãnh đạo và sự ảnh hưởng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Minh họa thông qua sơ đồ tư duy các loại quyền lực - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Tìm hiểu 1 số tình huống về cơ sở quyền lực và rút ra bài học kinh nghiệm từ các tình huống này		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A2
	3.1. Nghiên cứu về quyền lực và hiệu quả 3.2. Mô hình về quyền lực và sự ảnh hưởng 3.3. Các chiến lược ảnh hưởng		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Giải quyết 1 tình huống mà GV đặt ra về cách áp dụng các chiến lược ảnh hưởng - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Xây dựng video clip để minh họa các chiến lược ảnh hưởng		- Phân loại được các chiến lược ảnh hưởng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A1.1
	4.1. Tổng kết các nghiên cứu theo phẩm chất cá nhân 4.2. Các nghiên cứu khác		- Hiểu được các nghiên cứu về phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo. - Phân tích được các		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các	

	về phẩm chất 4.3. Nghiên cứu về động cơ quản lý 4.4. Các kỹ năng quản trị		phẩm chất của nhà lãnh đạo - Hiểu được các kỹ năng mà nhà lãnh đạo cần có.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nghiên cứu khác nhau về phẩm chất của nhà lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo của các nhà lãnh đạo VN hiện nay		- Trình bày được thực trạng về phẩm chất và kỹ năng cần có của các nhà lãnh đạo tại VN		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Bản chất công việc của người lãnh đạo 5.2. Những vai trò của người lãnh đạo	3	- Hiểu được bản chất công việc của người lãnh đạo - Phân tích được vai trò của nhà lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: So sánh bản chất công việc của NLD theo lý thuyết và thực tế điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vẽ sơ đồ tư duy để minh họa bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Phân loại được bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Phong cách lãnh đạo						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A1.2
	6.1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo 6.2. Nghiên cứu của Kurt Lewin 6.3. Mô hình của trường đại học Bang bang OHIO 6.4. Nghiên cứu của trường Đại học MICHIGAN 6.5. Nghiên cứu hệ thống quản lý của R. Likert 6.6. Sơ đồ mạng lưới lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy về các phong cách lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về phong cách lãnh đạo một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 7. Lãnh đạo theo tình huống						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			A1.3
	7.1. Miền lựa chọn liên		- Nắm được các học		- Thuyết	- Làm bài tập	

	tục hành vi lãnh đạo 7.2.Thuyết phục dẫn đến mục tiêu 7.3.Thuyết phục chu kỳ mức độ trưởng thành của người lao động 7.4.Thuyết ngẫu nhiên 7.5.Mô hình ra quyết định của VROOM/YETTON/JAGO 7.6.Những thay thế cho lãnh đạo		thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	số 6: GV cho tình huống, SV áp dụng lý thuyết để giải quyết tình huống. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	SV tự cho tình huống và ứng dụng từ các mô hình lý thuyết đã học		- Phân loại được các thuyết lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8. Lãnh đạo về chất						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A3
	8.1. Sự tồn tại và thích ích của tổ chức 8.2. Lãnh đạo mới về chất 8.3. Các thuyết về lãnh đạo hấp dẫn 8.4. Các thuyết về lãnh đạo mới về chất		- Hiểu được nguyên nhân và các phương pháp thay đổi. - Hiểu được các rào cản thay đổi và các phương pháp để vượt qua rào cản này - Hiểu được các lý thuyết về quá trình thay đổi		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các thuyết lãnh đạo mới - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về lãnh đạo về chất một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm		
	CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp 9.6. Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Ứng dụng các ý thuyết đã học về nghệ thuật lãnh đạo vào các tình huống thực tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng hợp sơ đồ tư duy 9 chương đã học		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Nghệ thuật lãnh đạo	Stephen R.Covey	Tổng hợp	2014
Tài liệu tham khảo				
[2]	Nghệ thuật lãnh đạo theo nguyên tắc	Nguyễn Văn Thắng	Tổng hợp	2014

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Leadership	www.business.gov.vn; www.luatvietnam.vn	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

	sống	
G2	Có ý thức cao trong việc phát hiện, nhận diện, giải quyết vấn đề và ra quyết định	PLO9-12
G3	Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động trên đối với cuộc sống của bản thân và cộng đồng	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm được khái niệm Vấn đề, giải quyết vấn đề, ra quyết định; phân loại được vấn đề
CLO 2	Nắm vững các công cụ giải quyết vấn đề (bản chất, chức năng, cấu trúc, cách sử dụng)
CLO 3	Nắm vững quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định (các bước, thao tác và công cụ thực hiện từng bước)
CLO 4	Có năng lực nhận diện được vấn đề trong cuộc sống, học tập của bản thân
CLO 5	Có năng lực nhận diện được những dấu hiệu, nhân tố làm nảy sinh vấn đề
CLO 6	Thực hiện hiệu quả các thao tác bằng các công cụ trong các bước của quy trình giải quyết vấn đề và ra quyết định cho những vấn đề cụ thể bản thân gặp phải trong cuộc sống, học tập
CLO 7	Thực hiện được kết thúc sự kiện
CLO 8	Có ý thức cao trong việc phát hiện, nhận diện, giải quyết vấn đề và ra quyết định
CLO 9	Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động trên đối với cuộc sống của bản thân và cộng đồng

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									L			M
CLO2									L	L	H	H
CLO3									M	M	H	H
CLO4									M	H	H	H
CLO5									L	H	H	H
CLO6									H	M	H	H
CLO7									H	M	M	H
CLO8									H	H	H	H

CLO9								H	M	H	H
Tổng hợp								H	M	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện các bước GQVĐ		R2	CLO7,8	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ GQVĐ.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về GQVĐ		R1	CLO2-9	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO2-9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan vấn đề và giải quyết vấn đề và ra quyết định						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Khái niệm, phân loại vấn đề, các biểu hiện của một vấn đề. 2. Khái niệm, phân loại quyết định;		- Hiểu được “Vấn đề” và giải quyết vấn đề; - Phân loại được “vấn đề” - Hiểu được tầm quan trọng của ra quyết định.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1-4			
	Khái niệm, vai trò của		- Giải thích khái niệm, vai	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt	-

	giải quyết vấn đề		trò của giải quyết vấn đề		- Học nhóm	phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Công cụ và kỹ thuật giải quyết vấn đề						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2-4			
	1. Kỹ thuật 4W+1H 2. Kỹ thuật 5 Why 3. Biểu đồ xương cá 4. Sơ đồ tư duy 5. Kỹ thuật động não		- Hiểu được nội dung của từng công cụ và kỹ thuật liên quan đến GQVĐ. - Có khả năng thao tác, thực hành các công cụ, kỹ thuật đã học trong GQVĐ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2, 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO2			
	Sáu chiếc mũ tư duy		- Giải thích được quy trình thực hiện Sáu chiếc mũ tư duy	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quy trình giải quyết vấn đề						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	1. Nhận ra vấn đề 2. Xác định chủ sở hữu vấn đề 3. Phân tích nguyên nhân và chỉ ra các nguyên nhân cốt lõi của vấn đề 4. Đề xuất giải pháp và phân tích, đánh giá, lựa chọn các giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề. 5. Lập kế hoạch thực thi giải pháp		- Hiểu được các bước của quá trình GQVĐ; - Sử dụng hợp lý, thuần thục các công cụ và kỹ thuật đã học ở chủ đề 2 tương ứng cho từng bước của quá trình GQVĐ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4, 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Theo dõi, đánh giá kết quả thực thi giải pháp.		- Có khả năng theo dõi, đánh giá kết quả thực thi giải pháp.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Kỹ năng ra quyết định						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			
	1. Xác định vấn đề cần ra quyết định 2. Xác định thẩm quyền ra quyết định 3. Hình thức ra quyết định 4. Các phương pháp ra quyết định		- Hiểu và vận dụng được kỹ năng ra quyết định; sử dụng phương pháp hợp lý trong hoàn cảnh khác nhau khi ra quyết định.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6, 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO5-9			

	Những khó khăn khi ra quyết định và cách thức khắc phục.		- Trình bày được những khó khăn khi ra quyết định và cách thức khắc phục.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Thành Nam	2004	Ra và thực thi quyết định một hướng dẫn thực tiễn để có những quyết định sáng suốt	NXB Trẻ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Xuân Thủy	2005	Kỹ thuật ra quyết định quản trị	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ năng giải quyết vấn đề	https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/goc-ky-nang/nhung-ky-nang-giai-quyet-van-de-ban-can-biet	15/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 50. TỔ CHỨC SỰ KIỆN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA QUẢN TRỊ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051091	1.2 Tên học phần: Tổ chức sự kiện
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Event organization
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Tăng Thị Lưu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Marketing căn bản, Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các nguyên lý và kỹ năng tổ chức sự kiện để vận dụng tổ chức thành công một sự kiện; nhấn mạnh vào phương diện tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa, sự kiện văn hóa tầm quốc gia và quốc tế,... Học phần này sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Một bài tập lớn sẽ đi theo suốt môn học. SV làm bài tập theo nhóm với sự kiện tự chọn dựa trên hướng dẫn của GV; Mỗi bài tập gắn liền với từng phần một của sự kiện. Kết thúc môn học đồng thời các nhóm nộp kế hoạch chi tiết tổ chức một sự kiện (giả định) đã chọn.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Viết được đề án và lập kế hoạch thực hiện sự kiện	PLO9-12
G2	Lập dự toán ngân sách, lên kế hoạch quảng bá và xin tài trợ cho sự kiện	PLO9-12
G3	Kiểm soát các nguồn lực trong tổ chức sự kiện	PLO9-12

G4	Tổ chức, theo dõi sự kiện và kết thúc sự kiện	PLO9-12
----	---	---------

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân loại được các sự kiện
CLO 2	Lập được kế hoạch tổ chức sự kiện
CLO 3	Kiểm soát được các nguồn lực tổ chức sự kiện
CLO 4	Biết cách tìm tài trợ cho sự kiện
CLO 5	Biết cách thực hiện quảng bá cho sự kiện
CLO 6	Tổ chức và theo dõi sự kiện
CLO 7	Thực hiện được kết thúc sự kiện

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1												M
CLO2										L	H	H
CLO3										M	H	H
CLO4										H	H	H
CLO5									L	H	H	H
CLO6										M	H	H
CLO7										M	M	H
Tổng hợp										L	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO2	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO6	

A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Thực hiện kết thúc sự kiện		R2	CLO7	- GV cho SV thử nghiệm thực hiện một số công cụ PR.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về PR		R1	CLO2-7	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO2-7	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về tổ chức sự kiện						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm sự kiện 1.2. Phân loại sự kiện 1.3. Sự kiện chính trị, văn hóa, ngoại giao		- Trình bày khái niệm tổ chức sự kiện - Phân loại các sự kiện. - Trình bày nội dung của các sự kiện phổ biến: chính trị, văn hóa, ngoại giao, kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu về các loại sự kiện phổ biến tại VN		- Trình bày về các sự kiện phổ biến tại VN	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO2			
	2.1. Phân tích sự kiện 2.2. Tạo chủ đề và ý tưởng 2.3. Thể hiện chủ đề và ý tưởng 2.4. Phân tích rủi ro 2.5. Dự tính kinh phí		- Phân tích sự kiện sẽ được tổ chức gồm mục tiêu, nội dung, hiệu quả mong muốn đạt được - Cách lên ý tưởng và lựa chọn chủ đề cho sự kiện - Các thể hiện ý tưởng và chủ đề - Phân tích những rủi ro có thể xảy ra của sự kiện - Dự tính kinh phí tổ chức cho toàn bộ sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2, 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO2			

	Tìm hiểu về một số chủ đề sự kiện cụ thể		- Trình bày về chủ đề các sự kiện đã tìm hiểu	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Kiểm soát các nguồn lực tổ chức sự kiện						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Thời gian 3.2. Ngân sách 3.3. Nhân sự		- Lên kế hoạch về tiến trình diễn ra sự kiện với các mốc thời gian cụ thể - Hoạch định ngân sách chi tiết cho sự kiện - Tổ chức cơ cấu nhân sự cho sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4, 5 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu xem trong doanh nghiệp thì các bộ phận nào sẽ tham gia trực tiếp vào việc tổ chức sự kiện		- Trình bày về vấn đề đã tìm hiểu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Tài trợ và quảng bá sự kiện						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4, 5			
	4.1. Tài trợ 4.2. Quảng bá sự kiện		- Trình bày tầm quan trọng của tài trợ sự kiện và cách tìm nguồn tài trợ cho sự kiện - Thực hiện quảng bá sự kiện như thế nào		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6, 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO5			
	- Tìm hiểu về các thông tin được quảng bá cho một sự kiện cụ thể, bao gồm nội dung quảng bá và công cụ quảng bá		- Trình bày được sự kiện đó sử dụng công cụ nào để quảng bá, với nội dung gì			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tổ chức và theo dõi sự kiện						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A3
	5.1. Tổ chức thiết kế, in ấn, sản xuất, trang trí 5.2. Tổ chức ăn/uống (cocktail, reception, gala, banquet...) 5.3. Tổ chức trang thiết bị kỹ thuật 5.4. Tổ chức các nội dung chương trình 5.5. Quản lý tổ chức sự kiện		- Trình bày cách thiết kế, in ấn, sản xuất, trang trí cho sự kiện - Tổ chức tiệc cho sự kiện thế nào - Chuẩn bị về cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự kiện - Lên nội dung chương trình cho sự kiện - Quản lý tổ chức sự kiện		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO6			

	SV tự học ở nhà						
	Tìm hiểu về việc tổ chức tiệc cho sự kiện		- Trình bày các nội dung liên quan đến việc tổ chức tiệc cho sự kiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Kết thúc sự kiện						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.2
	6.1. Công tác hậu cần (thu dọn, thanh toán) 6.2. Hợp rút kinh nghiệm		- Trình bày về các công tác hậu cần cần thiết sau khi sự kiện diễn ra - Đánh giá hiệu quả của sự kiện và rút ra được những kinh nghiệm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	6.3. Công tác hậu cần của một sự kiện có thể là gì		- Trình bày được một số công tác hậu cần mà sv biết			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lưu Văn Nghiêm, Dương Hoài Bắc	2009	Tổ chức sự kiện	ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	GS. TS. Hoàng Đức Thân	2006	Tổ chức điều hành nguồn nhân lực	Thống kê

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	How to plan an event	https://billetto.co.uk/l/how-to-plan-an-event	15/9/2019
2	How to plan an event	https://www.projectmanager.com/training/how-to-plan-an-event	16/9/2019
3	7 steps of successful event planing for professionals	https://www.regpacks.com/blog/7-steps-successful-event-planning-professionals/	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 51. KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051100	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: NEGOTIATION SKILL
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn kỹ năng đàm phán là môn học về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau: Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán; Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán; Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán; Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán; Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế	PLO9-12

	thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,..... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông	
G2	Sinh viên có thể tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định, có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đàm phán
CLO 2	Ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh
CLO 3	Tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định
CLO 4	Có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	H	H
CLO2									M	H	H	H
CLO3									M	H	H	H
CLO4									H	H	H	H
Tổng hợp									M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập đàm phán			CLO 1	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các chiến lược đàm phán		R2	CLO 2	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể

A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng đàm phán trong giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp			CLO 3	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu		- Biết đối tượng và nhiệm vụ của môn học - Biết nội dung và phương pháp nghiên cứu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	CHƯƠNG 2: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA ĐÀM PHÁN KINH DOANH						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO1			
	2.1. Khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh 2.3. Các phong cách đàm phán kinh doanh		- Trình bày khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh - Trình bày các phong cách đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán		- Trình bày Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán	-	- Thảo luận nhóm		

	CHƯƠNG 3: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC, CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A1.1
	1. Nội dung đàm phán kinh doanh 2. Phương thức đàm phán kinh doanh		- Hiểu và ứng dụng được các nội dung và phương thức đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Các chiến lược đàm phán kinh doanh		- Trình bày được các chiến lược đàm phán kinh doanh	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TRONG ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Khái quát về văn hóa 4.2. Nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh 4.3. Ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh		- Trình bày về văn hóa - Biết nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh - Giải thích ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh		- Biết vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ ĐÀM PHÁN						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Nghiên cứu chuẩn bị đàm phán 5.2. Xây dựng kế hoạch đàm phán	3	- Trình bày cách chuẩn bị đàm phán - Biết xây dựng kế hoạch đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kiểm tra và tập dượt các phương án		- Xây dựng được phương án			Tự học	
	CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC ĐÀM PHÁN KINH DOANH						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A3
	1. Tiến trình và những		- Trình bày tiến trình và	-	- Thuyết	- Làm bài tập	

	nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh 2. Nghệ thuật mở đầu đàm phán		những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh - Biết Nghệ thuật mở đầu đàm phán		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Truyền đạt thông tin trong đàm phán		- Giải thích cách truyền đạt thông tin trong đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 7: QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐÀM PHÁN						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			
	6.1. Vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra 6.2. Chiến thuật trong lập luận		- Trình bày vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra - Giải thích Chiến thuật trong lập luận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ra quyết định và kết thúc đàm phán		- Biết trình tự ra quyết định và kết thúc đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8: CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	8.1. Tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh 8.2. Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh		- Giải thích tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh - Biết thực hiện Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế		- Biết kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm		
	CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề		- Xác định các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm - Giải thích chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày những bí	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	-

	9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp		quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề - Giải thích bí quyết cho việc phát triển các giải pháp				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Trình bày bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp	-	- Tự học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh	GS. TS. Hoàng Đức Thân	Thống kê	2006
Tài liệu tham khảo				
[2]	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động xã hội	2010

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghệ thuật đàm phán	https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý các quy trình tác nghiệp về QTVP cụ thể; trau dồi đạo đức, phong cách nghề nghiệp để chuẩn bị trở thành một chuyên viên QTVP trong tương lai.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phác thảo nhiệm vụ thực tập cụ thể và nội dung đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp về lĩnh vực quản trị VP	PLO1-12
G2	ĐỐI CHIẾU giữa thực tiễn và lý luận của các nghiệp vụ liên quan đến vị trí nghề nghiệp mà sinh viên đang thực tập; chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục những vấn đề tồn tại, phát huy những thành tựu trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập	PLO1-12
G3	Tự tin tham gia cùng các nhân viên của đơn vị chức năng nơi thực tập trong các quy trình nghiệp vụ chuyên môn	PLO1-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện trong quá trình thực tập
CLO 2	Đề xuất vị trí thực hành nghề nghiệp và chủ đề thực hiện báo cáo thực tập với đơn vị thực tập và giảng viên đề phục vụ tốt cho việc tìm hiểu những vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị thực tập
CLO 3	Thẩm định các quy trình tác nghiệp, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn của quy trình nghiệp vụ
CLO 4	Tổng hợp các kết quả phân tích, tìm hiểu thực tế, chỉ ra sự cần thiết và đề xuất việc khắc phục yếu kém, phát huy ưu điểm trong quá trình vận hành của đơn vị thực tập
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chấp hành nội quy, quy định nơi thực tập và các thông lệ, văn bản pháp lý chuyên ngành; thận trọng trong thực hành các quy trình nghiệp vụ; chuyên nghiệp trong xử lý các tình huống phát sinh khi đi thực tập
CLO 6	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình thực tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H

CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
Tổng hợp	M	M	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO5,6	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO5,6	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1. Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Đảm bảo thời gian và nội dung thực tập; chấp hành tốt giờ giấc và các qui định của cơ sở thực tập.
- Thường xuyên liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện báo cáo và có các tư vấn cần thiết; nộp báo cáo đúng hạn.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1: SV chọn đề tài nghiên cứu						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CLO1			
	1.1 GV giảng tổng quát cách chọn đề tài 1.2 Từng SV viết tên đề tài 1.3 GV phân tích từng đề tài 1.4 GV yêu cầu SV viết lại đề tài 1.5 GV đọc lại tên đề tài		- Đây là giai đoạn khó nhất đối với SV và mất nhiều thời gian	-	-	- Lần lượt từng SV viết vào mảnh giấy hai đề tài mà SV ưng ý - Thầy sửa, phân tích từng đề tài	
	Tuần 2: Sửa dàn bài						

	nghiên cứu.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5 tiết		CL2,3			
	2.1 GV đọc từng dàn bài 2.2.GV sửa từng đề cương/dàn bài 2.3 GV hướng dẫn cách trình bày		- Đây cũng là phần khó, không đơn giản	-	- GV hướng dẫn cách trình bày dàn bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà						
	Tuần 3: Sửa chương dẫn nhập và chương 1.			CL 2,3			
	3.1 SV gửi Email cho GV chương dẫn nhập và chương 1 trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp 3.2 GV sửa tại lớp		- Đây là phần quan trọng để GV xem SV có hiểu rõ vấn đề không và có biết phương pháp nghiên cứu hay không	-	-	- GV sửa chung tất cả các SV để mọi SV thấy khuyết điểm chung cần tránh khỏi	
	Tuần 4-8: Sửa các chương còn lại						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO 5,6	Tập cho SV biết phân tích tổng hợp và đưa ra những đề xuất		
	(SV gửi Email cho GV các chương còn lại trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp)						
	Tuần 9: Sửa toàn bộ khoá luận		SV gửi Email toàn bộ khoá luận cho GV trước ba ngày. Nộp bản in ra để thầy sửa tại lớp	CLO1-6			
	Tuần 10: Hướng dẫn cách bảo vệ thực tập cuối khoá		Tập cho SV biết lý thuyết truyền thông hiệu quả				
Theo lịch	BẢO VỆ THỰC TẬP		SV trình bày thực tập cuối khoá	CLOO 1-6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Bản thảo photo	TS Nguyễn Tường Dũng		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng	Không		

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 53. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:QUẢN TRỊĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 091011	1.2 Tên học phần: Khóa Luận Tốt Nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: RESEARCH PAPER
1.5 Số tín chỉ:	09
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	1 TC
- Thực hành:	8 TC
- Tự học:	
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	Các giảng viên cơ hữu (GVCH)
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại và được xét vào thời điểm Khoa hướng dẫn SV chọn hình thức học cho học kỳ cuối cùng.
1.9 Học phần tiên quyết:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại
- Học phần tiên quyết:	Tiêu chuẩn theo Quy chế của Nhà trường
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành Quản trị VP
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản trị VP là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này người học đã lĩnh hội được qua quá trình đào tạo; khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên

sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Đề xuất được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành quản trị VP	PLO 1,2,3,4,5
G2	Đề xuất các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu	PLO 1,2,3,4,5
G3	Tôn trọng tinh thần phản biện khoa học; khách quan trong đánh giá, kết luận; trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành quản trị VP	PLO 9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Khám phá các hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh mà các hiện tượng này đòi hỏi phải được giải thích thông qua một quá trình có các bước thu thập và phân tích dữ liệu mang lại khả năng diễn giải hiện tượng đó và làm giàu thêm tri thức khoa học chuyên ngành
CLO 2	Thiết lập được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh đã khám phá được
CLO 3	Tổng hợp được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của hiện tượng cần nghiên cứu để đề xuất , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng
CLO 4	Thiết kế và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	Xây dựng và đề xuất các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 6	Tự tin, khách quan đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
Tổng hợp	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP- CLOs	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20
	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)	CLO 1-6	
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khoá luận.
- Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

7.1. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và phương pháp hỗn hợp

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra HP	Minh chứng đánh giá
PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp 1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp 1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp 1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp	05	CLO 1,2,3	A1.1

<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU¹”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.4. Ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p> <p>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</p>	10	CLO 2,3,4	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI²”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (đây cũng chính là khung lý thuyết của đề tài)</p> <p>2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan</p> <p>2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước</p> <p>2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước</p> <p>2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)</p>	45	CLO 1-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI”</p> <p>Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Giới thiệu chung về phương pháp xử lý dữ liệu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung giới thiệu về phương pháp, kỹ thuật sử dụng để đánh giá, kiểm định thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu; các tiêu chí, tiêu chuẩn sử dụng trong đánh giá, kiểm định)</p> <p>3.2. Quy trình xây dựng thang đo, bảng câu hỏi khảo sát (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc hình thành thang đo các khái niệm nghiên cứu và việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát chính thức dùng cho đề tài)</p> <p>3.3. Thu thập dữ liệu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục này tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về việc thiết kế mẫu nghiên cứu, đối tượng khảo sát, phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ đối tượng khảo sát)</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

¹ Khi cần thiết, tác giả có thể bổ trí thêm trong chương 1 mục “bối cảnh nghiên cứu” để trình bày về doanh nghiệp/tổ chức mà tác giả tiến hành khảo sát hoặc ngành công nghiệp có liên quan của đề tài (ví dụ ngành ngân hàng, ngành may mặc...).

² Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiểu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiểu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 4.1. Đặc điểm mẫu dữ liệu nghiên cứu 4.2. Phân tích, đánh giá, kiểm định thang đo các khái niệm nghiên cứu 4.3. Phân tích, đánh giá, kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong mục 4.2, 4.3 tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày quá trình thực hiện phương pháp nghiên cứu và kết quả thu được trong việc tiến hành đánh giá, kiểm định về thang đo, mô hình và giả thuyết nghiên cứu)</p>	40	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: THẢO LUẬN VÀ KẾT LUẬN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 5.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu”: 5.1.1. Kết quả nghiên cứu về mô hình đo lường 5.1.2. Kết quả nghiên cứu về mô hình lý thuyết 5.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu 5.3. Các đề nghị 5.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo</p>	20	CLO 2-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp 6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp 6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>	5	CLO 2-8	A2.1, A2.2

7.2. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng không sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
<p>PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp 1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp 1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp 1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp</p>	05	CLO 2-4	A1.1
<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu 1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu 1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu 1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu 1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài 1.3.1. Phương pháp nghiên cứu 1.3.2. Phạm vi nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của đề tài 1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</p>	10	CLO 2-4	A1.1, A1.2, A2.1

1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn			
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI³” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài (hay chính là khung lý thuyết của đề tài) 2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan 2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước 2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước 2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài (nếu có)	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 3.1. Thiết kế mẫu nghiên cứu 3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các tiểu mục trong các mục nêu trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải gồm các nội dung trình bày về nguồn cung cấp dữ liệu cho đề tài (chính là mẫu nghiên cứu), phương pháp chọn mẫu, cách thức thu thập dữ liệu từ các nguồn này; cách thức phân tích, xử lý dữ liệu thu được từ các nguồn nêu trên)	10	CLO 2-5	A1.1, A1.2, A2.1
PHẦN 4: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 4: THỰC TRẠNG CỦA ĐỀ TÀI” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 4.1. Giới thiệu về đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp 4.1.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển 4.1.2. Một số nét chính về tình hình hoạt động, kinh doanh 4.2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp 4.2.1. Khía cạnh thứ 1. 4.2.2. Khía cạnh thứ 2. 4.3. Đánh giá về thực trạng 4.3.1. Nhận xét về thực trạng 4.3.2. Nguyên nhân của thực trạng	40	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
PHẦN 5: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 5.1. Kết luận về thực trạng (nêu rõ tác động tiêu cực, tích cực...) 5.2. Giải pháp đề nghị (Tổ chức các tiểu mục tùy theo logic tiếp cận của tác giả, ví dụ: 5.2.1. Giải pháp về con người 5.2.2. Giải pháp về tài chính <u>Hoặc:</u> 5.2.1. Nhóm giải pháp cụ thể	20	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

³ Nội dung cụ thể của chương này sẽ được trình bày, đặt tên đề mục tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, tuy nhiên phải đảm bảo thể hiện được nội dung thuộc về hai phần chính: (1) Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài, và (2) Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan. Trong từng nội dung chính nêu trên, việc phân cấp tiểu mục con như thế nào là tùy theo từng đề tài cụ thể và logic trình bày khóa luận của tác giả, nhưng phải phù hợp với quy định số tiểu mục tối đa của quy định trình bày khóa luận tốt nghiệp của Nhà Trường.

5.2.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ)			
PHẦN 6: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp 6.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp 6.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

7.3. Đề cương học phần khóa luận tốt nghiệp theo hướng dự án kinh doanh

Nội dung	Thời lượng (tiết/giờ)	Chuẩn đầu ra môn học	Minh chứng đánh giá
PHẦN MỞ ĐẦU: HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp 1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp 1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp 1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp	05	CLO 1-5	A1.1
PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN “CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN.....” Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau: 1.1. Ý tưởng hình thành dự án.... 1.2. Tính cần thiết của dự án..... 1.3. Mục tiêu của dự án.... 1.4. Phương pháp xây dựng dự án..... 1.5. Ý nghĩa của dự án..... Chú ý: trong chương này phải nêu bật phương pháp khoa học, các tiêu chí được sử dụng để xây dựng và đánh giá dự án	10	CLO 2-6	A1.1, A1.2, A2.1
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ NỘI DUNG XÂY DỰNG/THIẾT LẬP DỰ ÁN KINH DOANH Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau đây được thể hiện trong một hoặc nhiều chương (thứ tự các chương được trình bày tùy theo logic tiếp cận của tác giả khóa luận) 2.1. Các sản phẩm/dịch vụ của dự án 2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án 2.2.2. Đặc điểm sản phẩm/dịch vụ của dự án/đối tượng của dự án 2.2. Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ của dự án 2.2.1. Giới thiệu tổng quan về thị trường của sản phẩm/dịch vụ của dự án 2.2.2. Chứng minh tính khả thi của dự án về thị trường tiêu thụ (ví dụ: quy mô thị trường cao hơn năng lực cung ứng của dự án...) 2.3. Hoạt động Marketing của dự án. 2.3.1. Mục tiêu Marketing 2.3.2. Các hoạt động marketing cụ thể 2.4. Tổ chức của dự án 2.4.1. Mô hình pháp lý. 2.4.2. các vấn đề về bộ máy tổ chức, nhân sự 2.5. Tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm/dịch vụ của dự án 2.5.1. Quy trình công nghệ 2.5.2. Tổ chức sản xuất, cung ứng cụ thể	45	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1

<p>2.6. Kết quả kinh doanh dự kiến (Có thể trình bày về các tiêu chí như: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận...)</p> <p>2.7. Tài chính của dự án 2.7.1. Dự toán đầu tư 2.7.2. Các kết quả, chỉ tiêu tài chính chủ yếu của dự án.</p> <p>2.8. Các vấn đề khác (nếu cần)</p>			
<p>PHẦN 3: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG/CÁC CHƯƠNG VỀ THẨM ĐỊNH TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN Nội dung hướng dẫn cho sinh viên phải bao gồm các vấn đề chính yếu sau:</p> <p>3.1. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh tài chính 3.2. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh kinh tế 3.3. Thẩm định tính khả thi của dự án về khía cạnh xã hội 3.4. Kết luận về dự án (Hướng dẫn sinh viên tổ chức các nội dung trên tùy theo logic tiếp cận của tác giả, nhưng phải cho thấy rõ tính khả thi của dự án)</p>	10	CLO 1-8	A1.1, A1.2, A2.1
<p>PHẦN 4: HƯỚNG DẪN HOÀN THÀNH, THỰC HIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP 4.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp 4.2. Hướng dẫn chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp 4.3. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p>	5	CLO 1-8	A2.1, A2.2

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Tài liệu photo	TS Nguyễn Tường Dũng		

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Phòng nhỏ	1	Tất cả các buổi
2	Phòng mô phỏng			
3	Tại doanh nghiệp	Theo khả năng của SV		

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 54. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051096	1.2 Tên học phần: Quản trị doanh nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Enterprise Administration
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 t
- Thực hành:	05 t
- Tự học:	90 t
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
1.9 Học phần tiên quyết:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Quản trị học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Hiểu định nghĩa về doanh nghiệp, nắm được bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh. Vai trò của hệ thống kinh doanh đối với sự phát triển của nền kinh tế. Hiểu tổng quát về quản trị, kế hoạch hóa, lãnh đạo, chức năng kiểm tra. Các kỹ năng cần thiết của quản trị, vai trò của nhà quản trị, trên cơ sở đó thảo luận về những tiêu chuẩn, đức tính của nhà quản trị ngày nay. Chính sách sản phẩm, giá và chính sách giá, chính sách phân phối hàng hoá, xúc tiến bán hàng,..các vấn đề về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp, quản lý cung ứng, chất lượng và lập kế hoạch kinh doanh.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Nắm được bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh. Vai trò của hệ thống kinh doanh đối với sự phát triển của nền kinh tế. Hiểu tổng quát về quản trị, kế hoạch hóa, lãnh đạo, chức năng kiểm tra	PLO4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về	PLO5

	chính sách sản phẩm, giá và chính sách giá, chính sách phân phối hàng hoá, xúc tiến bán hàng	
G3	Vận dụng các vấn đề về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp, quản lý cung ứng, chất lượng và lập kế hoạch kinh doanh vào hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp	PLO6
G4	Có khả năng thu thập, kiểm soát thông tin một cách chính xác, cụ thể, khách quan để từ đó đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, vai trò của hoạt động quản trị doanh nghiệp, và cách hình thức tổ chức doanh nghiệp
CLO 2	Biết cách phân tích môi trường kinh doanh hoạt động của Doanh nghiệp
CLO 3	Có khả năng thiết lập tham gia hoạt động tổ chức doanh nghiệp, phân tích được các kỹ năng vai trò của nhà quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia Đánh giá một tổ chức nhân sự
CLO 5	Biết cách quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động bán hàng của doanh nghiệp
CLO 6	Có khả năng tham gia vào hoạt động quản trị chất lượng doanh nghiệp

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H						M
CLO2				M							M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				L	H				M	M	M	M
CLO5				M	H	H			M	M	M	M
CLO6				M	H	H			H	M	M	H
Tổng hợp				M	H	H			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
-----------------	----------	--------------	--------------	--------	------------------------------	----------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,4	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 1,5	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 8: Khả năng phân tích vận dụng được hoạt động quản trị của doanh nghiệp		R2	CLO 2,6	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về quản trị doanh nghiệp		R1	CLO 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương: 1. Giới thiệu tổng quan về doanh nghiệp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			
	1.1. Định nghĩa doanh nghiệp 1.2. Doanh nghiệp vừa là đơn vị sản xuất vừa là đơn vị phân phối 1.3. Bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh 1.4. Mục đích và mục tiêu của doanh nghiệp. 1.5. Thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp		- Hiểu được định nghĩa doanh nghiệp, Doanh nghiệp vừa là đơn vị sản xuất vừa là đơn vị phân phối -Nắm được bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh - Hiểu được mục đích và mục tiêu của doanh nghiệp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp		- Biết cách thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Các hình thức tổ chức doanh nghiệp						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO1			

	2.1. Doanh nghiệp tư nhân 2.2. Công ty 2.3. Hợp tác xã 2.4. Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài 2.5. Doanh nghiệp nhỏ.		- Phân biệt được các hình thức Doanh nghiệp tư nhân, Công ty, Hợp tác xã, Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, Doanh nghiệp nhỏ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chương 3. Doanh nghiệp và môi trường kinh doanh						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Bản chất môi trường kinh doanh của doanh nghiệp 3.2. Môi trường tổng quát 3.3. Môi trường tác nghiệp		- Nắm được Bản chất môi trường kinh doanh của doanh nghiệp - Phân tích được Môi trường tổng quát - Phân tích được Môi trường tác nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	3.4. Môi trường bên trong (hoàn cảnh nội tại)		- Phân tích được Môi trường bên trong (hoàn cảnh nội tại)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Doanh nghiệp và sự quản trị						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO3			
	4.1. Khái niệm và vai trò của quản trị ngày nay 4.2. Các chức năng quản trị doanh nghiệp 4.3. Các kỹ năng quản trị 4.4. Vai trò nhà quản trị 4.5. Các lý thuyết quản trị		- Hiểu được khái niệm và vai trò của quản trị ngày nay - Nắm được các chức năng quản trị doanh nghiệp - Phân tích được các kỹ năng quản trị - Vai trò nhà quản trị - Các lý thuyết quản trị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	4.6. Giải quyết vấn đề và ra quyết định quản trị		- Biết cách Giải quyết vấn đề và ra quyết định quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tổ chức doanh nghiệp						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO4			A3
	5.1. Những khái niệm căn bản về tổ chức 5.2. Những nguyên tắc		- Hiểu được những khái niệm căn bản về tổ chức, những nguyên tắc cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận	

	<p>5.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và các dạng cơ cấu tổ chức DN</p> <p>5.4. Thực hiện quyền lực trong doanh nghiệp</p>		<p>về tổ chức</p> <p>- Phân tích Cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và các dạng cơ cấu tổ chức DN</p> <p>- Biết cách thực hiện quyền lực trong doanh nghiệp</p>		<p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.5. Đổi mới tổ chức quản trị doanh nghiệp		- Hiểu được quy trình đổi mới tổ chức quản trị doanh nghiệp			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO4			A1.2
	<p>6.1. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp</p> <p>6.2. Mục tiêu và chức năng của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp</p> <p>6.3. Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của phân tích công việc</p> <p>6.4. Khai thác các nguồn khả năng lao động</p> <p>6.5. Bố trí và sử dụng lao động</p> <p>6.6. Đào tạo, huấn luyện và phát triển nhân viên.</p> <p>6.7. Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên</p>		<p>- Hiểu được khái niệm và tầm quan trọng của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp</p> <p>- Nắm được các mục tiêu và chức năng của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp</p> <p>- Biết cách bố trí và sử dụng lao động</p> <p>- Hiểu được quy trình đào tạo, huấn luyện và phát triển nhân viên.</p> <p>- Biết cách đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 6</p> <p>- Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	6.8. Trả công lao động.		- Biết được quy trình Trả công lao động.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7. Quản trị cung ứng.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	9/0/0		CLO5			A1.2
	<p>7.1. Khái niệm và phương pháp phân tích lựa chọn cung ứng</p> <p>7.2. Quản lý mua sắm</p> <p>7.3. Quản trị dự trữ và phân phối.</p>		<p>- Hiểu được khái niệm và phương pháp phân tích lựa chọn cung ứng</p> <p>- Quản lý được hoạt động mua sắm</p> <p>- Quản trị được dự trữ và phân phối.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải</p> <p>- Trình chiếu PowerPoint</p> <p>- Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài tập số 6</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	7.4. Hệ thống lượng đặt hàng cố định		- Thiết lập được hệ thống lượng đặt hàng cố định			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8. Quản trị chất lượng trong doanh nghiệp						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	9/0/0		CLO5			

	8.1. Khái niệm về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng trong doanh nghiệp 8.2. Lịch sử phát triển của các quan niệm quản trị chất lượng 8.3. Đảm bảo chất lượng và các hệ thống đảm bảo chất lượng 8.4. Công cụ quản trị chất lượng		- Hiểu được khái niệm về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng trong doanh nghiệp - Phân tích được đảm bảo chất lượng và các hệ thống đảm bảo chất lượng - Vận dụng được các công cụ quản trị chất lượng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) **Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS.Dương Hữu Hạnh	2009	Quản trị doanh nghiệp	Thống kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Minh Trí	2006	Kỹ năng quản trị doanh nghiệp	Lao động xã hội

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018
Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được nội dung tin tức, sự kiện thông qua tin nội bộ, đọc tin RSS và trên các diễn đàn.
CLO 2	Quản lý được công văn đi, đến, hồ sơ công việc, tài liệu ISO và báo cáo.
CLO 3	Phân tích tiến trình lập công việc, giao việc, lập dự án – kế hoạch, và hồ sơ công việc.
CLO 4	Ứng dụng phần mềm nhắc việc trong công việc, hiển thị lịch công việc.
CLO 5	Quản lý được lịch cá nhân, lịch cơ quan, lịch theo công văn, lịch theo công việc. Quản lý quy trình, quản lý hồ sơ nhân sự, ...
CLO 6	Ứng dụng danh bạ cá nhân, thư việc ảnh, hệ thống tin nhắn để hỗ trợ trong công việc của người văn thư – thư ký.
CLO 7	Quản lý văn phòng phẩm, lập phiếu yêu cầu về nhập, xuất sản phẩm, quản lý nhân viên nhập, xuất sản phẩm

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M	H	H			H		M	M
CLO2				M					H		M	M
CLO3				L	L	M			M	M	M	M
CLO4				H	H				M	M	M	M
CLO5				H	H				M	M	M	M
CLO6						H			H	M	M	H
CLO7				H	H	H			M	M	M	M
Tổng hợp				H	H	H			M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên	10%	A1.1. Tuần 2: Vận dụng lý thuyết vào trong thực hành thực tế	30%		CLO 1,2	

(KTTX)		A1.2. Tuần 3: Thực hành thực tế	40%		CLO 3,4,5	
		A1.3. Tuần 5: Thực hành thực tế.	30%		CLO 6,7	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Ứng dụng vào thực tiễn cách quản lý hồ sơ, công văn, cách điều hành công việc, quản lý nhân sự.		R2	CLO 1,2,4,5,6	- GV cho SV thực hành vào công việc thực tế.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về ứng dụng văn phòng điện tử.		R1	CLO 4	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm xây dựng tình huống và giải quyết bằng những công cụ được học.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tin tức, sự kiện						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Tin nội bộ 1.2. Đọc tin RSS 1.3. Tài nguyên, diễn đàn		- Trình bày các khái niệm, định nghĩa và các loại hình trong tin nội bộ, tin RSS và tin diễn đàn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.4. Thực hành		- Trình bày được nội dung tin tức, sự kiện thông qua tin nội bộ, đọc tin RSS và trên các diễn đàn.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Quản lý công văn và hồ sơ công việc						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			

	<p>2.1. Công văn đến 2.2. Công văn đi 2.3. Hồ sơ công việc 2.4. Tài liệu ISO 2.5. Báo cáo</p>		<p>- Trình bày cách thức quản lý công văn đi, đến, hồ sơ công việc, tài liệu ISO và báo cáo...</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	10/0/0		CLO2			
	2.6. Thực hành		<p>- Quản lý được công văn đi, đến, hồ sơ công việc, tài liệu ISO và báo cáo.</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quản lý điều hành công việc						
3	<p>A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	5/0/0		CLO3			A1.1
	<p>3.1. Tiến trình lập công việc, giao việc 3.2. Lập dự án – kế hoạch 3.3. Hồ sơ công việc</p>		<p>- Trình bày việc lập công việc, giao việc, lập dự án – kế hoạch, và hồ sơ công việc.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài</p>	<p>- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	10/0/0		CLO4			
	<p>3.4. Nhắc việc theo công văn, nhắc việc theo công việc 3.5. Hiện thị lịch công việc</p>		<p>- Ứng dụng phần mềm nhắc việc</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Quản lý lịch, quản lý người dùng, quản lý quy trình						
4	<p>a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp</p>	5/0/0		CLO5			
	<p>4.1. Lịch cá nhân, lịch cơ quan 4.2. Lịch theo công văn, lịch theo công việc 4.3. Thiết lập tài khoản, phân quyền truy cập đến các phân hệ 4.4. Quản lý thao tác người dùng, thông báo người dùng. 4.5. Yêu cầu xử lý, gửi yêu cầu 4.6. Thiết lập quy trình</p>		<p>- Quản lý được lịch cá nhân, lịch cơ quan, lịch theo công văn, lịch theo công việc, quản lý quy trình.</p>		<p>- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm</p>	<p>- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà</p>	0/10/0		CLO5			
	4.5. Thực hành		<p>- Ứng dụng phần mềm quản lý lịch, quản lý người dùng, quản lý quy trình.</p>			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 5: Danh bạ cá nhân, thư viện ảnh, hệ thống tin nhắn						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A3
	5.1. Thông tin cá nhân 5.2. Thông báo các ngày kỉ niệm, sinh nhật 5.3. Chủ đề ảnh, trình diễn ảnh 5.4. Thiết lập thông tin ảnh 5.5. Tin nhắn nội bộ 5.6. Tin nhắn SMS (bản Desktop)	3	- Thực hiện danh bạ cá nhân, thư viện ảnh, hệ thống tin nhắn trong công việc văn phòng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	5.7. Thực hành		- Ứng dụng danh bạ cá nhân, thư viện ảnh, hệ thống tin nhắn để hỗ trợ trong công việc của người văn thư – thư ký.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Quản lý hồ sơ nhân sự						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2
	6.1. Thông tin nhân sự, 6.2. Hợp đồng, nghỉ phép, báo cáo		- Trình bày cách thức lưu thông tin nhân sự, xử lý thông tin, cách thức làm hợp đồng, nghỉ phép, báo cáo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	6.3. Thực hành		- Ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự			Chuẩn bị tốt phần tự học	
	Chương 7: Quản lý văn phòng phẩm						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A1.2.
	7.1. Quản lý danh sách sản phẩm 7.2. Phiếu yêu cầu về nhập, xuất sản phẩm, quản lý nhân viên nhập, xuất sản phẩm		- Cách thức quản lý danh sách sản phẩm, lập phiếu yêu cầu về nhập, xuất sản phẩm, quản lý nhân viên nhập, xuất sản phẩm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.3. Thực hành		- Thực hành cách thức quản lý danh sách sản phẩm, lập phiếu yêu cầu về nhập, xuất sản phẩm, quản lý nhân viên nhập, xuất sản phẩm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 1,2,3,4, 5,6,7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Công ty TNHH Phần mềm Hoàng Hà cung cấp		Hệ thống văn phòng điện tử Vn.Eoffice	
	Sách, giáo trình tham khảo			

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Văn phòng điện tử	http://www.vanphongdientu.com.vn/	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng

ĐCCT HP 56. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: QUẢN TRỊ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: QTVP

Mã số: 7340406

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051043	1.2 Tên học phần: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: BUSINESS ETHICS AND CORPORATE CULTURE
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hà Kiên Tân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Marketing căn bản, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần này nghiên cứu trách nhiệm đạo đức của các nhà quản lý, các cơ quan công quyền và doanh nghiệp... Học phần giúp sinh viên nắm được những vấn đề thực tiễn trong quản điểm quản trị, phân tích những xung đột phức tạp và vấn đề khó xử, thông qua các nghiên cứu tình huống. Sinh viên tiếp cận được các phạm trù đạo đức trong môi trường cạnh tranh của thời kỳ hội nhập; Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, các loại hình văn hóa, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của con người và xã hội; Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tập trung làm rõ các vấn đề như quan niệm về văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa trong hoạt động doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nghiệp, quan niệm xây dựng văn hoá doanh nghiệp và nội dung xây dựng văn hoá doanh nghiệp mà cốt lõi là triết lý và đạo đức kinh doanh.

- Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam được tập trung vào quá trình hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong hội nhập; Giới thiệu một số mô hình văn hoá đang được áp dụng trong nước và trên thế giới cũng như kinh nghiệm xây dựng văn hoá của một số công ty trong ngoài nước.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Vai trò của đạo đức trong việc quản trị trong các cơ quan công quyền, doanh nghiệp...;	PLO 4-6
G2	Các khái niệm, trường phái đạo đức kinh doanh trên thế giới;	PLO 4-6
G3	Giới thiệu một số hành động có đạo đức trong quản trị và một số vấn đề đạo đức trong kinh doanh.	PLO 4-6
G4	Xây dựng và phát triển văn hoá của doanh nghiệp	PLO 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giải thích được sức mạnh của đạo đức quản trị ở các cơ quan công quyền, doanh nghiệp...
CLO 2	Phân tích được các phạm trù đạo đức và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.
CLO 3	Giải thích được trách nhiệm xã hội đối với khách hàng, công chúng và các đối tác khác...
CLO 4	Trình bày được một số hành vi ứng xử có đạo đức trong thời kỳ toàn cầu hóa.
CLO 5	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình trước đám đông về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh
CLO 6	Có khả năng đọc hiểu các tài liệu liên quan đến kinh tế, đạo đức kinh doanh.
CLO 7	Giải thích được các điểm cơ bản về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp
CLO 8	Vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển đạo đức kinh doanh và văn hoá của doanh nghiệp

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO; M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				L	M	L			L	L	L	H
CLO2				L	M	L			L	L	L	H
CLO3				L	M	L			L	L	L	H
CLO4				L	M	L			L	L	L	H
CLO5					M	L			L	L	H	H

CLO6					M	L			L	L	L	H
CLO7					M	L			L	L	L	H
CLO8				M	M	L			L	L	L	H
Tổng hợp				L	M	L			L	L	L	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
		A1.2. Tuần 7: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 3: Khả năng kỹ năng phân tích các hành vi đạo đức trong kinh doanh		R2	CLO 5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức phân tích thực trạng đạo đức kinh doanh tại các DN Việt Nam hiện nay		R1	CLO 6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm+ tự luận theo NHĐT.			CLO 8	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức kinh doanh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1, 2			
	1.1. Đạo đức kinh doanh. 1.2. Sự xuất hiện của các vấn đề đạo đức trong kinh doanh. 1.3. Kết luận.		- Hiểu được sức mạnh của đạo đức quản trị ở các cơ quan công quyền, doanh nghiệp... - Hiểu được các phạm trù đạo đức và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	

					- Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1, 2			
	Nhận dạng một số vấn đề đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Hiểu và phân biệt được hành vi nào là vi phạm đạo đức trong kinh doanh		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO1, 2			A1.1
	2.1. Triết lý đạo đức (đạo lý). 2.2. Các triết lý đạo đức chủ yếu. 2.3. Các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty. 2.4. Kết luận.		- Nắm được trách nhiệm xã hội đối với khách hàng, công chúng và các đối tác khác...	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Phân tích trách nhiệm xã hội của 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Phân tích trách nhiệm xã hội cho một số doanh nghiệp điển hình tại VN hiện nay.		- Hiểu và ứng dụng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO3, 4			A2
	3.1. Ra quyết định về các vấn đề liên quan đến đạo đức trong kinh doanh. 3.2. Các nhân tố “đầu vào”; Các tác nhân. 3.3. Phân tích hành vi: Algorithm đạo đức và phương pháp phân tích vấn đề - giải pháp. 3.4. Kết luận.		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng. - Nắm bắt một số hành vi ứng xử có đạo đức trong thời kỳ toàn cầu hóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Sử dụng công cụ phân tích hành vi đạo đức cho 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3, 4			
	Xây dựng video clip để minh họa các Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.		- Phân loại được các Phương pháp và công cụ hành vi đạo đức trong kinh doanh.		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh.						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/3/0		CLO6			A1.3
	4.1. Quan hệ với NLD.		- Phát triển kỹ năng làm		- Thuyết	- Làm bài tập	

	4.2. Quan hệ với đối tượng bên ngoài. 4.3. Kết luận.		việc nhóm, thuyết trình trước đám đông về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	số 3: Phân loại theo các đối tượng hữu quan về ĐĐKD cho 1 công ty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Phân tích thực trạng về đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Trình bày được những mặt mạnh, mặt yếu, nguyên nhân của những hạn chế về đạo đức kinh doanh trong các doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Văn hóa công ty.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO7			A3
	5.1. Văn hóa công ty. 5.2. Bản chất của văn hóa công ty. 5.3. Biểu trưng của văn hóa công ty 5.4. Các dạng văn hóa công ty 5.5. Kết luận.		- Hiểu biết căn bản nhất về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4: vẽ sơ đồ minh họa các lớp văn hóa của 1 cty điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Hoàn chỉnh sơ đồ tư duy để minh họa 3 lớp văn hóa		- Phân loại được các lớp cầu thành nên các lớp văn hóa		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Vận dụng trong quản lý – tạo lập bản sắc văn hóa công ty.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/3/0		CLO7, 8			A1.2
	6.1. Tạo lập bản sắc văn hóa DN. 6.2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức. 6.3. Xây dựng phong cách quản lý định hướng đạo đức. 6.4. Thiết lập hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh và văn hóa DN. 6.5. Kết luận.		- Vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng văn hoá của doanh nghiệp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các bước xây dựng văn hóa DN. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại VN hiện nay		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm về xây dựng văn hóa doanh nghiệp		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO8			A4

(* Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Nguyễn Mạnh Quân	NXB ĐH Kinh tế Quốc dân	2011
Tài liệu tham khảo				
[2]	Đạo đức trong kinh doanh	Phạm Quốc Toàn	Lao động xã hội	2007

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	The Relationship between Business Ethics and Culture	https://opentextbc.ca/businessethicsopenstax/chapter/the-relationship-between-business-ethics-and-culture/	04/07/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Tường Dũng